

FORUM

KÉO RÈM

Sự thật Đằng sau
Lực lượng Dân quân
Hàng hải của Trung
Quốc



Những Mối Đe dọa Bất đối xứng

các bài nổi bật

8 Khả năng Răn đe Tích hợp

Xem xét lại cách tiếp cận chiến lược để chống lại các hoạt động vùng xám của Trung Quốc.

16 Các Lực lượng Đồng minh

Cuộc tập trận Balikatan thường niên đưa liên minh Philippines - Hoa Kỳ sang một kỷ nguyên mới.

24 Kéo Rèm

Một phân tích hé lộ thông tin về lực lượng dân quân hàng hải Trung Quốc.

30 Chiến tranh Tài nguyên

Trung Quốc biến nước thành vũ khí như thế nào.

36 Nhìn về Hướng Nam và Hành động theo Hướng Đông

Chính sách của Đài Loan mang đến cơ hội hợp tác chiến lược với Ấn Độ.

40 Một Con đường, Những Khoản nợ Lớn

Chương trình cơ sở hạ tầng của Trung Quốc khiến các bên mua phải hối hận.

46 Công thức cho Sự Thành công

Sự hợp tác đóng vai trò then chốt trong quá trình chiến đấu với các mối đe dọa về sức khỏe.

52 Chiến đấu với những mối Đe dọa An ninh Phi truyền thống

Các quốc gia phải thiết lập những mối quan hệ đối tác vững chắc để đối mặt với những thách thức đang biến chuyển trong khu vực.

56 Chiến tranh Vi mạch

Đài Loan đưa ra các biện pháp để cản trở các cuộc tấn công kinh tế của Trung Quốc vào các ngành công nghiệp của mình.



Các phòng ban

4 Chuyên mục Góc nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

5 Cộng tác viên

6 Chuyên mục Trên toàn khu vực
Tin tức từ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

60 Chuyên mục Văn hoá & Phong tục
Cửa hàng mì ăn liền ở Thái Lan cung cấp tour ẩm thực về món ăn bình dân ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

62 Tiếng nói
Bộ trưởng Quốc phòng Singapore Tiến sĩ Ng Eng Hen kêu gọi mở rộng hợp tác an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

66 Suy ngẫm
Hàn Quốc bắn thử tên lửa vũ trụ đầu tiên dùng nhiên liệu rắn.

67 Lời Chia tay

62



GIỚI THIỆU VỀ TRANG BÌA:

Hình minh họa trên bìa vẽ một hình ảnh so sánh giữa lực lượng dân quân hàng hải Trung Quốc ngày nay, một phần mở rộng của quân đội Đảng Cộng sản Trung Quốc, và các chuyến đi vào thế kỷ 15 của Trịnh Hòa, người có đội tàu dưới vỏ bọc là đem đến những món quà từ hoàng đế, đã mang theo những người lính được trang bị vũ khí để lật đổ chính phủ ở Sri Lanka, can thiệp vào chính trị Ấn Độ và cướp bóc những kho báu ở châu Phi.

MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN

Quý độc giả thân mến,

Chào mừng quý vị đến với ấn phẩm của DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương về các mối đe dọa bất đối xứng. Sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) giành Bãi cạn Scarborough bằng vũ lực từ Philippines vào năm 2012, chính phủ Trung Quốc đã tiến hành một chiến dịch kéo dài gần một thập kỷ để kiểm soát phần lớn Biển Đông đang tranh chấp bằng cách xây dựng một mạng lưới các căn cứ quân sự trên các hòn đảo nhân tạo do đội tàu nạo vét của nước này tạo ra. Kéo theo đó, Trung Quốc chiếm đoạt lãnh thổ và đây vẫn là ví dụ nổi bật nhất về việc chế độ này sử dụng chiến tranh hỗn hợp ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Số này của DIỄN ĐÀN kêu gọi độc giả chú ý đến tầm quan trọng của năng lực ngăn chặn tích hợp trong việc đối phó với các mối đe dọa bất đối xứng đang tiếp diễn và đang hình thành, nằm dưới ngưỡng của chiến tranh thông thường. Số này cũng làm sáng tỏ tại sao và làm thế nào mà các đồng minh, đối tác và các quốc gia có cùng chí hướng ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có thể đảm bảo an ninh và ổn định trong khu vực bằng cách chủ động chuẩn bị các phản ứng chiến lược đối với động thái gây hấn và cưỡng ép như vậy.

Trong bài viết mở đầu, Đại tá Quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu Arthur N. Tulak xem xét cách tiếp cận chiến lược mà các đồng minh và đối tác thường dùng để chống lại các hoạt động vùng xám của Trung Quốc và Nga. Thực hiện các biện pháp ngăn chặn tích hợp với trọng tâm là chiến tranh hỗn hợp và sự ép buộc đòi hỏi phải phát triển các khái niệm và mục tiêu cấp khu vực rõ ràng mà nhằm vào các hành vi của Trung Quốc và Nga, ông Tulak lập luận. Một chiến dịch phối hợp, kéo dài nhiều năm là điều cần thiết để thay đổi các tính toán chi phí - lợi ích về việc sử dụng các chiến thuật gây hấn như vậy, ông viết.

Trong một phân tích làm sáng tỏ nhiều điều, một nhóm chuyên gia mô tả cách Trung Quốc đã chuyển trọng tâm từ xây dựng các căn cứ trên các hòn đảo nhân tạo sang kiểm soát hoạt động ở Biển Đông bằng cách sử dụng một lực lượng dân quân hàng hải để đạt được các mục tiêu của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ). Một bài viết của các nhân viên DIỄN ĐÀN ghi lại cách mà các dự án cơ sở hạ tầng từ chương trình Một vành đai, Một con đường của Trung Quốc đã khiến nhiều quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bị rơi vào tình trạng nợ nần không trả nổi. Trong một bài viết khác, chuyên gia phân tích địa chiến lược kiêm tác giả Brahma Chellaney mô tả cách ĐCSTQ dùng nước làm vũ khí ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Ông viết rằng sự kiểm soát không đối xứng của chế độ này đối với các dòng sông chảy xuyên biên giới thông qua việc xây dựng các con đập lớn ở thượng nguồn làm tăng khả năng xảy ra xung đột về nước.

Với hy vọng giúp thay đổi những tính toán trong khu vực của Trung Quốc, các bài viết khác trong ấn bản này chỉ ra các giải pháp khả thi, bao gồm việc củng cố các liên minh và quan hệ đối tác trong khu vực và bảo vệ ngành công nghiệp thiết bị bán dẫn và các chuỗi cung ứng khác. Một bài viết của nhân viên DIỄN ĐÀN nêu chi tiết cách thức mà Balikatan 2022 đã đưa khả năng tương tác, sự hợp tác và liên minh giữa Philippines và Hoa Kỳ lên một tầm cao mới. Bài viết này cũng cho biết mối liên kết ngày càng bền chặt giữa hai quốc gia giúp tăng cường khả năng ngăn chặn tích hợp trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương như thế nào.

Chúng tôi hy vọng những bài viết này sẽ khích lệ các cuộc đối thoại trong khu vực về việc chống lại các mối đe dọa bất đối xứng. Chúng tôi luôn hoan nghênh các ý kiến đóng góp của quý vị. Vui lòng liên hệ với nhân viên của DIỄN ĐÀN theo địa chỉ ipdf@ipdefenseforum.com để chia sẻ suy nghĩ của quý vị.

Trân trọng,
 Nhân viên của DIỄN ĐÀN

IPD FORUM

Những Mối Đe dọa Bất đối xứng

Số 47, Tập 4, 2022

ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO USINDOPACOM

JOHN C. AQUILINO

Đô đốc, Tư lệnh USN



STEPHEN D. SKLENKA

Trung tướng, USMC

Phó Tư lệnh Không quân Hoa Kỳ

JEFFREY T. ANDERSON

Chuẩn Đô đốc,

Chỉ huy Tác chiến

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

IPD FORUM

DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

Quản lý Chương trình,

Căn cứ USINDOPACOM Box 64013

Trại H.M. Smith, HI 96861 USA

ipdefenseforum.com

email:

ipdf@ipdefenseforum.com

DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là một tạp chí chuyên về quân sự được xuất bản hàng quý bởi Chỉ huy của Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Hoa Kỳ nhằm cung cấp một diễn đàn quốc tế cho các quân nhân ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Những ý kiến được trình bày trong tạp chí này không nhất thiết phản ánh các chính sách hay quan điểm của bộ tư lệnh hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thuộc chính phủ Hoa Kỳ. Tất cả các bài viết đều do nhân viên DIỄN ĐÀN viết trừ khi có ghi chú khác. Bộ trưởng Quốc phòng đã quyết định rằng việc xuất bản tạp chí này là cần thiết cho công tác chung theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng.

ISSN 2333-1593 (bản in)

ISSN 2333-1607 (bản trực tuyến)



TIẾN SĨ ARTHUR N. TULAK là một giảng viên nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Georgia Tech và là cố vấn về các hoạt động thông tin cho Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ ở Hawaii. Kinh nghiệm quân sự của ông trong vai trò là lãnh đạo cấp điều hành trong Quân đội Hoa Kỳ và Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ bao gồm 18 năm là sĩ quan bộ binh và 14 năm trong các hoạt động thông tin trước khi nghỉ hưu với chức vụ đại tá. Ông có bằng tiến sĩ giáo dục của Đại học Nam California và bằng thạc sĩ về quốc phòng và nghiên cứu chiến lược của Đại học bang Missouri và nghệ thuật và khoa học quân sự của Trường Cao đẳng Bộ Tư lệnh Quân đội Hoa Kỳ và Tổng tham mưu. *Bài viết trên Trang 8*



GREGORY B. POLING là một nghiên cứu viên cao cấp của Chương trình Đông Nam Á và là giám đốc của Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (Center for Strategic and International Studies - CSIS). Ông là một chuyên gia về các tranh chấp ở Biển Đông và tiến hành nghiên cứu về các mối quan hệ đồng minh của Hoa Kỳ, nền dân chủ và quản trị ở Đông Nam Á và an ninh hàng hải trên khắp Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.



TABITHA GRACE MALLORY là người sáng lập kiêm Giám đốc điều hành của Viện Đại dương Trung Quốc và là phó giáo sư tại Trường Nghiên cứu Quốc tế Henry M. Jackson thuộc Đại học Washington. Bà chuyên về chính sách đối ngoại và môi trường của Trung Quốc, đang tiến hành nghiên cứu về Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và quản trị đại dương toàn cầu và đã xuất bản ấn phẩm về chính sách ngư nghiệp và đại dương của Trung Quốc.



HARRISON PRÉTAT là một cộng sự của Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á tại CSIS. Nghiên cứu của ông bao gồm các tranh chấp hàng hải, quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc, tương tác kinh tế quốc tế ở châu Á và các thách thức đối với các thể chế quốc tế trong thế kỷ 21. *Bài viết trên Trang 24*



BRAHMA CHELLANEY là một chuyên gia phân tích địa chiến lược, học giả, tác giả và nhà bình luận. Ông là giáo sư danh dự ngành Nghiên cứu Chiến lược tại Trung tâm Nghiên cứu Chính sách ở New Delhi; một Học giả Richard von Weizsäcker thuộc Học viện Robert Bosch ở Berlin; và một cộng sự của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế về Cực đoan hóa tại King's College London. Ông là tác giả của chín cuốn sách, bao gồm cuốn sách bán chạy nhất trên thị trường quốc tế, “Người Không lờ ở Châu Á: Sự trỗi dậy của Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản” (“Asian Juggernaut: The Rise of China, India, and Japan”) và những quyển sách đoạt giải thưởng như “Nước: Trận địa Mới của Châu Á” (“Water: Asia's New Battleground”) được xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Georgetown, và “Nước, Hòa bình và Chiến tranh: Đối mặt với Cuộc Khủng hoảng Nước Toàn cầu” (“Water, Peace, and War: Confronting the Global Water Crisis”) được xuất bản bởi Rowman & Littlefield. *Bài viết trên Trang 30*



SAHELI CHATTARAJ là một phó giáo sư ngành Trung Quốc học tại Học viện Nghiên cứu Quốc tế, Đại học Jamia Millia Islamia, New Delhi. Bà có bằng cử nhân và thạc sĩ về Nghiên cứu Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa Trung Quốc của Đại học Jawaharlal Nehru và bằng Tiến sĩ về Trung Quốc học của Trường Nghiên cứu Quốc tế, Đại học Jawaharlal Nehru. Các lĩnh vực nghiên cứu của bà bao gồm quan hệ Ấn Độ-Trung Quốc đương đại, chính trị và quan hệ nhà nước và xã hội ở Trung Quốc, quản trị môi trường ở Trung Quốc và văn học Trung Quốc đương đại. *Bài viết nổi bật trên Trang 36*

Hãy tham gia vào cuộc thảo luận

CHÚNG TÔI MUỐN NGHE Ý KIẾN CỦA QUÝ VỊ

ĐIỂN ĐÀN Quốc phòng khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương phục vụ các quân nhân và chuyên viên an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Là một sản phẩm của Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, tạp chí này được xuất bản hàng quý và cung cấp nội dung có chất lượng cao, chuyên sâu về các chủ đề tác động đến những nỗ lực nhằm đảm bảo an ninh trên toàn khu vực — từ chống khủng bố đến hợp tác quốc tế và thiên tai.

ĐIỂN ĐÀN Quốc phòng khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cung cấp nội dung sâu rộng trên mạng Internet, với các bài viết mới được đăng hàng ngày tại

www.ipdefenseforum.com

Khách truy cập có thể:

- Truy cập nội dung trực tuyến độc quyền
- Xem các ấn bản trước
- Gửi phản hồi cho chúng tôi
- Yêu cầu đặt tạp chí miễn phí
- Tìm hiểu cách gửi bài viết



TẢI ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG TÔI!



Tìm "FORUMNEWS" trên iTunes hoặc Cửa hàng Google Play để tải xuống ứng dụng miễn phí.



Hãy theo dõi chúng tôi trên Facebook, Twitter, Instagram, Line và WhatsApp: @IPDEFENSEFORUM
Xem bìa sau.



2 CỘNG 2 *Nâng cao An ninh Chung*

Vào tháng 4 năm 2022, các bộ trưởng quốc phòng của Nhật Bản và Philippines đã nhất trí sẽ tăng cường hợp tác an ninh và mở rộng các cuộc tập trận chung giữa các lực lượng của họ khi họ chia sẻ lo ngại về các hành động quân sự ngày càng hung hăng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) trong khu vực.

Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản khi đó Nobuo Kishi và Bộ trưởng Quốc phòng Philippines khi đó Delfin Lorenzana cũng chia sẻ quan ngại về cuộc xâm lược của Nga vào Ukraina và tác động của cuộc chiến đó ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Họ cũng ghi nhận rằng bất kỳ nỗ lực nào nhằm thay đổi hiện trạng bằng vũ lực đều không được chấp nhận, Bộ Quốc

phòng Nhật Bản cho biết trong một thông cáo mà không nêu tên Trung Quốc.

Sau đó, ông Kishi và ông Lorenzana đã cùng Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Yoshimasa Hayashi và Bộ trưởng Ngoại giao Philippines khi đó Teodoro Locsin Jr. tham gia các cuộc đàm phán an ninh "hai cộng hai" đầu tiên giữa hai nước. Nhật Bản đã mở rộng đáng kể các cuộc tập trận chung với Hoa Kỳ và các đối tác khác, bao gồm Úc, Pháp, Đức, Ấn Độ và Vương quốc Anh, và chia sẻ mối quan ngại về việc Trung Quốc khẳng định các tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ trong khu vực, nơi có một số tuyến đường biển nhộn nhịp nhất thế giới.

Nhật Bản đặc biệt quan ngại về hoạt động của quân đội và cảnh sát biển Trung Quốc ở

Biển Hoa Đông gần quần đảo Senkaku do Nhật Bản kiểm soát. Trung Quốc cũng tuyên bố mình có chủ quyền với quần đảo này.

Ông Kishi và ông Lorenzana cũng đồng ý sẽ tăng cường hợp tác trong việc cung cấp thiết bị quốc phòng và chuyển giao công nghệ. Tokyo và Manila đã nhất trí vào năm 2020 về việc Nhật Bản xuất khẩu các hệ thống radar hàng không cho quân đội Philippines.

The Associated Press

Từ bên trái: Bộ trưởng Quốc phòng khi đó Delfin Lorenzana và Bộ trưởng Ngoại giao khi đó Teodoro Locsin Jr. của Philippines và Bộ trưởng Ngoại giao Yoshimasa Hayashi và Bộ trưởng Quốc phòng khi đó Nobuo Kishi của Nhật Bản tổ chức các cuộc hội đàm an ninh tại Tokyo vào tháng 4 năm 2022.



Quan hệ trong Bộ tứ Có Vai trò Quan trọng VỚI HIỆP ƯỚC THƯƠNG MẠI

Bộ trưởng thương mại của Úc và Ấn Độ cho biết quan hệ đối tác an ninh chung với Nhật Bản và Hoa Kỳ đã giúp họ đạt được một thỏa thuận thương mại mà Úc hy vọng sẽ giảm sự phụ thuộc của nước này vào việc xuất khẩu sang Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Ấn Độ coi thỏa thuận được ký kết vào tháng 4 năm 2022 là một cuộc đảo chính ngoại giao mà làm sâu sắc thêm sự liên kết của nước này với Úc. Cả hai quốc gia đều thuộc khối an ninh

được gọi là Đối thoại An ninh Bộ tứ (Quadrilateral Security Dialogue), hay còn gọi là Bộ tứ (Quad), nhóm này cũng bao gồm Nhật Bản và Hoa Kỳ. (Ảnh: Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi phát biểu trong một hội nghị thượng đỉnh trực tuyến vào tháng 3 năm 2022 với Thủ tướng Úc lúc đó là Scott Morrison.)

Đối với Úc, thỏa thuận này mở ra một thị trường khổng lồ cho các nhà xuất khẩu. Xung đột giữa Canberra và Bắc Kinh đã dẫn đến một loạt các biện pháp trừng phạt thương mại chính thức và không chính thức của Trung Quốc áp đặt lên các mặt hàng xuất khẩu của Úc bao gồm than đá, thịt bò, hải sản, rượu vang và lúa mạch.

Bộ trưởng Thương mại Úc khi đó Dan Tehan phát biểu tại một cuộc họp báo với Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ Piyush Goyal ở Melbourne rằng mối quan hệ Úc - Ấn Độ đang phát triển mạnh mẽ thông qua Bộ tứ.

Ông Tehan cho biết: "Duy trì Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở như một nơi mà các nền dân chủ tự do có thể phát triển mạnh mẽ là điều rất, rất quan trọng".

"Bây giờ chúng ta có một Bộ tứ giữa Nhật Bản, Úc, Hoa Kỳ và Ấn Độ, vốn có nhiều chiều cạnh, cả về chiến lược và chính trị. Họ đang làm việc để đảm bảo hòa bình và ổn định, quan hệ đối tác kinh tế lớn hơn giữa các quốc gia trong khu vực này," ông Goyal nói.

Ông nói thêm: "Tôi khá chắc chắn rằng chiều hướng đó về địa chính trị, chiều hướng đó về lợi ích chung của thế giới đại đồng, sẽ đưa hai quốc gia chúng ta xích lại gần nhau hơn". The Associated Press



TRƯỞNG SẾ NHÂN VIÊN KRIS BONNET/LỰC LƯỢNG HOA KỲ Ở HÀN QUỐC

Định vị Chống lại những HÀNH ĐỘNG KHIÊU KHÍCH

Các cố vấn cho Tổng thống khi đó sắp nhậm chức của Hàn Quốc đã tìm cách triển khai lại những thiết bị chiến lược của Hoa Kỳ, như máy bay ném bom hạt nhân và tàu ngầm, đến Bán đảo Triều Tiên trong các cuộc đàm phán ở Washington vào tháng 4 năm 2022.

Nhóm gồm các trợ lý về chính sách đối ngoại và an ninh của Tổng thống Yoon Suk Yeol đã gặp Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ Jake Sullivan khi ông Yoon, người được bầu vào tháng 3 năm 2022 và nhậm chức hai tháng sau đó, tìm kiếm sự hiện diện an ninh liên tục hơn để ngăn chặn các mối đe dọa từ Bắc Triều Tiên khi Bình Nhưỡng tăng cường các vụ thử vũ khí.

“Triển khai các thiết bị chiến lược là một yếu tố quan trọng để củng cố khả năng răn đe mở rộng và vấn đề đã được nhắc đến một cách tự nhiên trong các cuộc thảo luận”, ông Park Jin, một nhà lập pháp đã làm việc bốn nhiệm kỳ dẫn đầu phái đoàn Hàn Quốc cho biết.

Ông cho biết họ cũng tìm hiểu những cách để tăng cường khả năng răn đe hạt nhân mở rộng của Hoa Kỳ chống lại mối đe dọa từ Bắc Triều Tiên.

Một quan chức Nhà Trắng cho biết hai bên đã “thảo luận chung” về các cam kết quốc phòng của Hoa Kỳ.

Các cuộc đàm phán diễn ra sau khi căng thẳng dâng cao về việc Bắc Triều Tiên phóng một tên lửa đạn đạo liên lục địa mới vào tháng 3 năm 2022.

Việc triển khai máy bay ném bom, tàu sân bay và tàu ngầm hạt nhân của Hoa Kỳ là một phần trong kế hoạch bầu cử của ông Yoon hứa hẹn sẽ “kiến quyết đáp trả” các mối đe dọa từ Bắc Triều Tiên.

Ông Yoon cũng đã thề sẽ “bình thường hóa” các cuộc tập trận quân sự chung với Hoa Kỳ mà đã được thu hẹp lại dưới thời người tiền nhiệm của ông, ông Moon Jae-in, trong một nỗ lực nhằm nối lại các cuộc đàm phán bị đình trệ về việc dỡ bỏ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. (Ảnh: Tổng thống mới đắc cử khi đó của Hàn Quốc Yoon Suk Yeol gặp Tướng Paul J. LaCamera, ở giữa, Bộ Tư lệnh Liên Hợp Quốc, Bộ Tư lệnh Lực lượng Liên hợp, Tư lệnh Lực lượng Hoa Kỳ tại Hàn Quốc; và Tướng Hàn Quốc Kim Seung-kyum, bên phải, Bộ Tư lệnh Lực lượng Liên hợp, Phó Tư lệnh tại Doanh trại Humphreys ở Hàn Quốc vào tháng 4 năm 2022.)

“Chúng tôi đồng ý rằng điều quan trọng nhất là duy trì sự ngăn chặn để chúng tôi có thể phản ứng mạnh mẽ trước mọi hành động khiêu khích có thể xảy ra từ phía Bắc Triều Tiên”, ông Park nói. Reuters

'Động lực Thúc đẩy' Toàn cầu

Một tổ chức gồm bảy quốc gia Vịnh Bengal cho biết các thành viên của họ phải khẩn cấp sử dụng lợi thế địa lý và các nguồn lực khác để giải quyết các lỗ hổng và cùng nhau tăng cường khả năng chung của họ để đối mặt với những thảm họa.

Trong một tuyên bố vào ngày cuối cùng của một hội nghị thượng đỉnh kéo dài ba ngày vào cuối tháng 3 năm 2022, trong ảnh, Sáng kiến Vịnh Bengal về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật Đa ngành (BIMSTEC) cho biết các thành viên của họ đã quyết tâm hợp tác để chống lại nghèo đói, thiên tai, biến đổi khí hậu, đại dịch và tội phạm xuyên quốc gia.

Họ cũng đồng ý làm việc để đảm bảo an ninh lương thực và năng lượng và tăng cường các liên kết của họ nhằm tăng cường thương mại, đầu tư, du lịch và công nghệ và bù đắp những tổn thất kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra.

“Những diễn biến ở châu Âu trong vài tuần qua đã đặt ra một dấu hỏi về sự ổn định của trật tự quốc tế. Trong bối cảnh này, điều quan trọng là phải làm cho sự hợp tác trong khu vực của BIMSTEC trở nên tích cực hơn,” Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi nói trong một bài phát biểu trực tuyến, đề cập đến cuộc xâm lược của Nga vào Ukraina vào tháng 2 năm 2022.



“Hiện nay, điều đã trở nên cấp bách là chúng ta phải ưu tiên nhiều hơn cho an ninh khu vực.”

Thủ tướng cho biết Ấn Độ sẽ đóng góp 74,4 tỷ đồng (3 triệu đô la Mỹ) để phục hồi Trung tâm Thời tiết và Khí hậu BIMSTEC nhằm xúc tiến sự hợp tác trong quản lý thiên tai.

Các nhà lãnh đạo của nhóm cũng đã ký kết một điều lệ BIMSTEC, được mô tả là một bước quan trọng hướng tới việc tăng cường vai trò của tổ chức trong khu vực và trên toàn cầu.

Các nhà lãnh đạo từ Bangladesh, Bhutan, Ấn Độ, Nepal, Sri Lanka và Thái Lan đã phát biểu qua mạng tại hội nghị thượng đỉnh. Bộ trưởng Ngoại giao Miến Điện, Wunna Maung Lwin, đại diện cho đất nước của ông.

The Associated Press



Khả năng

Rắn để Tích hợp

Xem xét lại cách tiếp cận chiến lược để chống lại các hoạt động vùng xám của Trung Quốc

ĐẠI TÁ (ĐÃ NGHỈ HƯU) ARTHUR N. TULAK/QUÂN ĐỘI HOA KỲ

TRONG năm 2014, thế giới đã chứng kiến một loại hình chiến tranh đường như mới mẻ, được tiến hành dưới mức độ xung đột vũ trang, khi Nga sử dụng phương thức sau này được gọi là “chiến tranh hỗn hợp” để chiếm bán đảo Crimea từ Ukraina. Tuy nhiên, các phương pháp tương tự đã được sử dụng hai năm trước đó, khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) dùng vũ lực để chiếm bãi cạn Scarborough từ Philippines và sau đó thực hiện một chiến dịch chinh phục lãnh thổ kéo dài nhiều năm bằng cách sử dụng đội tàu nạo vét trên biển lớn nhất thế giới để tạo ra các đảo nhân tạo ở Biển Đông, cung cấp cho nước này “đất chủ quyền màu xanh nước biển” dưới hình thức là một chuỗi các căn cứ quân sự được xây dựng trên các vùng đất lấn biển. Sau khi đã giữ chặt những thắng lợi đó mà không vấp phải sự phản đối đáng kể nào, bộ máy cộng sản của Trung Quốc đã thể hiện họ chẳng còn mấy ngại ngùng và sẵn sàng sử dụng vũ lực sát thương để buộc các nước láng giềng phải nhượng bộ chiến dịch mở rộng lãnh thổ của mình. Trung Quốc đã làm điều này thông qua việc dồn dập thực hiện các chiến dịch về chủ quyền lãnh thổ, các hoạt động cường chế được thực hiện bởi lực lượng thực thi pháp luật, lực lượng bán quân sự và quân sự, và việc sử dụng các yếu tố của các học thuyết và chiến lược “Chiến tranh Không Hạn chế” và “Ba Chiến tranh” của mình. Trong hai năm qua, dưới sự lãnh đạo của ông Tập Cận Bình, tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) kiêm chủ tịch Quân ủy Trung ương, Trung Quốc đã tăng mức độ sử dụng vũ lực quân sự sát thương thực tế và hăm dọa dọc theo toàn bộ khu vực ngoại vi phía nam và phía đông của nước này, đáng kể nhất là để đối lại các quân đội của Ấn Độ, Nhật Bản và Đài Loan.

Trong năm 2014, Nga cũng sử dụng chiến tranh hỗn hợp để tách các quận phía đông ở các khu vực Luhansk và Donetsk của Ukraina, như một phần trong giai đoạn đầu tiên của cuộc Chiến tranh Nga-Ukraina. Gần đây hơn, Nga đã dành một năm để bố trí với sự đe dọa các lực lượng quân sự trên biên giới của nước này với Ukraina để ép Ukraina phải nhượng bộ trong quá trình nước này chuyển dịch sự liên kết sang phương Tây. Vị thế này hóa ra là một bước mở màn để bắt đầu một cuộc xâm lược quân sự theo cách thông thường vào quốc gia có chủ quyền vào cuối tháng 2 năm 2022. Đối với Trung Quốc và Nga, việc hai quốc gia này thể hiện họ sẵn sàng sử dụng vũ lực là một phần trong mục tiêu chung nhằm làm các đồng minh và đối tác của Hoa Kỳ phải nhụt chí. Thái độ gây hấn của họ có chủ đích khiến các đồng minh và đối tác mất niềm tin vào năng lực và ý chí quốc gia của Hoa Kỳ trong việc tuân thủ các hiệp ước và thỏa thuận quốc phòng tương hỗ. Những lời đe dọa về việc dùng vũ lực như vậy cũng nhằm mục đích khiến Hoa Kỳ và các quốc gia khác phải miễn cưỡng chấp nhận thái độ khiêu khích và hành động cường ép của Trung Quốc.

Mục tiêu sau cùng của chiến dịch chinh phục lãnh thổ của

Trung Quốc bao gồm hòn đảo Đài Loan tự trị, còn mục tiêu của Nga bắt đầu từ Ukraina và có thể bao gồm các quốc gia khác mà trước đây là một phần của Liên Xô hoặc các quốc gia phụ thuộc vào Nga theo Hiệp ước Warsaw. Thông qua những hành vi ngày càng hung hăng này, cả hai quốc gia đều muốn đạt được khả năng răn đe và ép buộc để bảo vệ phần lãnh thổ họ giành được và tạo cơ hội để tiếp tục tấn công trong môi trường hoạt động và thông tin.

Sau gần một thập kỷ Trung Quốc và Nga thành công trong việc sử dụng quân đội, lực lượng bán quân sự, lực lượng thực thi pháp luật và các phương thức thương mại nhưng không đến mức xung đột vũ trang — đây được gọi là chiến thuật vùng xám — cũng như dùng quân đội để ép buộc các nước láng giềng, đã đến lúc ta cần suy nghĩ lại về cách tiếp cận chiến lược đối với những thách thức như vậy và làm sao để ngăn chặn chúng một cách hiệu quả hơn. Phương thức răn đe thông thường đã từ từ lấy lại vị thế quan trọng mà nó nắm giữ trong quân đội, chính phủ và giới hàn lâm trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh với Liên Xô. Trong hai năm qua, thế giới đã trực tiếp chứng kiến sự phức tạp của hoạt động ngăn chặn bị ngăn trở. Nguyên nhân đến từ việc lợi dụng vùng xám của các cường quốc đối thủ mà có thể khiến người ta nghi ngờ về mức độ hiệu quả của năng lực ngăn chặn thông thường của Hoa Kỳ. Các bên đối lập đang sử dụng những hành động dưới ngưỡng xung đột để đạt được các mục tiêu chiến lược và có khả năng thực hiện những hành động gây hấn và củng cố những thắng lợi họ giành được trước khi Hoa Kỳ và các đồng minh kịp phản ứng.



Một tàu cảnh sát biển Trung Quốc bắn vòi rồng khi chạm trán với ngư dân Philippines gần Bãi cạn Scarborough ở Biển Đông. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã cưỡng chiếm bãi đá này từ Philippines. THE ASSOCIATED PRESS

Đối với một số nhà quan sát, sự ngăn chặn đã bị suy yếu bởi tình trạng suy giảm thực sự hoặc theo cảm quan về sức mạnh kinh tế, năng lực quân sự và ý chí quốc gia của Hoa Kỳ. Như các Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Jim Inhofe và Jack Reed đã cảnh báo trong một bài bình luận vào tháng 5 năm 2020 cho trang web War on the Rocks: “Hiện nay, ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, nền tảng của năng lực răn đe đang sụp đổ khi một Trung Quốc ngày càng hung hăng tiếp tục quá trình hiện đại hóa toàn diện cho quân đội của mình”. Bà Michele Flournoy, cựu Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ phụ trách về chính sách, đã đồng tình với những lo ngại đó một tháng sau, khi bà viết trên tạp chí Foreign Affairs rằng vì “sự pha trộn nguy hiểm có một không hai giữa sự quyết đoán và sức mạnh quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc và khả năng răn đe đang suy thoái của Hoa Kỳ”, nên nguy cơ xảy ra chiến tranh “cao hơn so với nhiều thập kỷ qua”.

Quân đội Giải phóng Nhân dân liên tục tiến hành những cuộc xâm nhập cưỡng ép tiến vào không phận, đất liền và hải phận của các nước láng giềng của Trung Quốc để làm hao mòn các đối thủ và tạo ra các “mức độ bình thường mới” cho những hành động khiêu khích như vậy

GỬI ĐI THÔNG điệp THÔNG QUA HÀNH ĐỘNG GÂY HẤN

Trung Quốc và Nga đang đạt được những mục tiêu quân sự truyền thống trong thời bình thông qua chiến tranh vùng xám. Đó là một cuộc tranh giành giống như Chiến tranh Lạnh mà có thể, và thực sự đã bao gồm việc sử dụng lực lượng quân sự. Cả hai chế độ độc tài đã thể hiện rằng họ sẵn sàng sử dụng lực lượng quân sự để hậu thuẫn cho các hành động vùng xám và để ép buộc các bên khác. Cách tiếp cận này có thể được mô tả là gửi đi thông điệp thông qua hành động gây hấn — một phong cách thô bạo có đặc điểm là sự hiếu chiến và kiêu ngạo nhằm mục đích khiến mục tiêu họ nhắm đến phải tự ngăn cản và tự kiểm duyệt hành vi của họ vì sợ sẽ có thêm bạo lực và sự cưỡng ép. Trung Quốc và Nga tìm cách thể hiện sự vượt trội về ý chí trong việc họ sẵn sàng sử dụng vũ lực để gây ảnh hưởng đến các đối thủ và các bên có liên quan nhằm buộc các bên đó phải chấp nhận các tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ của họ và tránh đối đầu.

Các phương thức để cưỡng chế có thể bao gồm hoạt động tình báo bí mật, hoạt động mạng, các biện pháp trừng phạt kinh tế, can thiệp vào cuộc bầu cử, sử dụng lực lượng dân quân hàng hải, viện trợ quân sự cho những phe đối lập, tuyên truyền, các biện pháp chính trị nhằm trừng phạt, khai thác tài nguyên, hỗ trợ cho các đảng phái chính trị đối lập trong nước, và hạn chế thương mại, cấm (cấm vận) hoặc thao túng, cùng với các hình thức khác.

Quân đội Giải phóng Nhân dân (People's Liberation Army - PLA) liên tục tiến hành những cuộc xâm nhập cưỡng ép tiến vào không phận, đất liền và hải phận của các nước láng giềng của Trung Quốc để làm hao mòn các đối thủ và tạo ra các “mức độ bình thường mới” cho những hành động khiêu khích như vậy, đồng thời cũng cải thiện các điều kiện để đạt được sự bất ngờ cho quân đội và các điểm phòng gần hơn cho các động thái hung hăng hơn.

Trong trường hợp của Đài Loan, các cuộc xâm nhập của PLA được thiết kế để ngăn chặn việc chính phủ chính thức tuyên bố nền độc lập của hòn đảo này, đồng thời làm quân đội và người dân Đài Loan bị chia rẽ và hao hụt nhuệ khí đồng thời gây ra sự mệt mỏi và căng thẳng trong đội ngũ binh sĩ và hệ thống chiến đấu của họ. Việc Trung Quốc phô bày sức mạnh quân sự là để nhằm làm giảm ý chí của các quốc gia mục tiêu trong việc tham gia vào các hành động chính trị tương tự, hạn chế. Những sự thể hiện như vậy nhằm gieo rắc nỗi sợ hãi, nghi ngờ và lo lắng để làm suy yếu quyết tâm của Đài Loan. Trong năm 2021 và nửa đầu năm 2022, tần suất các vụ xâm nhập của PLA vào khu vực nhận dạng phòng không của Đài Loan và số lượng máy bay trong mỗi nhiệm vụ đã tăng đáng kể, với các vụ xâm nhập diễn ra gần như mỗi ngày trong năm 2021.

Những chiến thắng vùng xám của các bên đối lập bào mòn năng lực ngăn chặn và làm họ ngày càng tự tin hơn rằng họ có thể đạt được lợi thế thậm chí còn lớn hơn trong chiến tranh thông thường khi cấu trúc ngăn chặn của Hoa Kỳ được xem là mỏng manh và thiếu hiệu quả. Những phản ứng không thuyết phục trước động thái khiêu khích vùng xám tạo điều kiện cho những hành động hung hăng tiếp tục lặp lại sau này, như ông Elliott Abrams, một cựu Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ kiêm phó cố vấn an ninh quốc gia, đã viết trong một bài báo vào tháng 3 năm 2022 cho tạp chí National Review có tựa đề “Chiến tranh Lạnh Mới” (“The New Cold War”).

Ngoài ra, như các nhà phân tích quân sự và chính sách David Santoro và Brad Glosserman đã ghi nhận, khi các hoạt động vùng xám tiếp tục gia tăng và vẫn không bị thách thức, chúng có thể khiến các đồng minh của Hoa Kỳ thoái chí và góp phần tạo ra một quan điểm rằng năng lực ngăn chặn đang hao hụt. Điều này đặc biệt đúng khi các hoạt động gây tử vong hoặc đe dọa đến tính mạng, chẳng hạn như cuộc đấu tay đôi do lính PLA khơi mào dọc biên giới Trung Quốc - Ấn Độ vào năm 2020 mà đã khiến 63 người thiệt mạng và hơn 40 người bị thương, và vụ một tàu cá Trung Quốc đâm rồi đánh chìm tàu cá Philippines năm 2019 — tàu Trung Quốc bị nghi ngờ là thuộc lực lượng dân quân hàng hải PLA — tàu này đã bỏ mặc thủy thủ đoàn Philippines gồm 22 người dưới biển trước khi họ được một tàu cá Việt Nam cứu sống.

Vậy thì, làm thế nào có thể ngăn chặn các hoạt động vùng xám và sự cưỡng ép của các đối thủ?

“Các chiến lược gia về dân sự và quân sự Hoa Kỳ thường nghĩ về năng lực ngăn chặn dưới hai hình thức: ngăn chặn chiến tranh thông thường hoặc chiến tranh hạt nhân”, Trung tướng Quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu James Dubik đã viết trong một bài báo vào tháng 1 năm 2022 cho Hiệp hội Quân đội Hoa Kỳ. Tuy nhiên, có một hình thức ngăn chặn thứ ba, ông Dubik trình bày, đó là “ngăn chặn các đối thủ của chúng ta đạt được các mục tiêu chiến lược của họ dưới ngưỡng của chiến tranh thông thường”.

Một báo cáo vào năm 2019, “Xem xét lại Năng lực



Ngăn chặn trong Kỷ nguyên của sự Cạnh tranh Chiến lược” (“Revisiting Deterrence in an Era of Strategic Competition”), đã nhìn nhận sự cần thiết phải tích hợp hình thức ngăn chặn thứ ba này. Santoro, Brendan Thomas-Noone và Ashley Townshend đã viết báo cáo cho Trung tâm Nghiên cứu Hoa Kỳ ở Sydney, Úc. Các tác giả lập luận rằng bản chất của sự cạnh tranh chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương “đòi hỏi Hoa Kỳ, Úc và các đồng minh và đối tác của họ phải có một cách tiếp cận được đổi mới đối với hoạt động ngăn chặn”. Cụ thể, họ đã kêu gọi một chiến lược chủ động hơn để ngăn chặn sự cường ép vùng xám mà sẽ “kháng cự, bác bỏ hoặc trừng phạt sự cường ép theo phương cách tích hợp”.

MỘT CÁCH TIẾP CẬN SÁNG TỎ VỀ NGĂN CHẶN

Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ được chính quyền của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden công bố vào tháng 2 năm 2022, diễn giải cụ thể khái niệm ngăn chặn tích hợp được Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Lloyd Austin công bố vào năm 2021. Chiến lược này bao gồm khái niệm ngăn chặn các hành động vùng xám và sự cường ép, giúp vấn đề được chú ý hơn so với phiên bản của chiến lược trong năm 2019. Chiến lược năm 2019 thừa nhận rằng các hoạt động vùng xám của Trung Quốc đang thay đổi dần dần vị thế an ninh nhưng không đặt ra vấn đề là cần phải ngăn chặn chúng. Chiến lược nhấn mạnh rằng các đồng minh và đối tác là những yếu tố nâng cao sức mạnh lực lượng nhìn từ những góc độ của sự ngăn chặn và chiến đấu. Hiệu ứng khuếch đại này xuất phát từ khả năng hoạt động liên mạch của các đồng minh và đối tác cùng với các lực lượng liên quân Hoa Kỳ, kết quả của những nỗ lực và khoản đầu tư nhằm thiết lập và duy trì

Một máy bay chiến đấu F-16 của Không quân Đài Loan theo dõi một máy bay ném bom Trung Quốc khi máy bay này bay gần Đài Loan. THE ASSOCIATED PRESS

khả năng tương tác trong các chiến thuật, thông tin liên lạc và hệ thống vũ khí.

Ông Austin đã đề cập đến tầm quan trọng của các đồng minh và đối tác trong chiến lược mới, giải thích rằng “sự ngăn chặn tích hợp cũng có nghĩa là làm việc với các đối tác để ngăn chặn hành động cường ép và gây hấn trong xung đột ở các mức độ, bao gồm cả cái gọi là vùng xám”. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương năm 2022 của Hoa Kỳ kêu gọi phát triển “các sáng kiến để tăng cường khả năng ngăn chặn và đáp lại hành vi cường ép, chẳng hạn như phản đối những cố gắng nhằm thay đổi ranh giới lãnh thổ hoặc làm suy yếu quyền của các quốc gia có chủ quyền trên biển”. Chiến lược này cũng bao gồm một kế hoạch hành động mà sẽ được hoàn thành vào đầu năm 2024, khiến người ta cảm thấy nhiệm vụ này rất cấp bách và khẩn trương.

Một động lực chính cho việc ngăn chặn tích hợp là sự cần thiết của việc phải kiểm soát nguy cơ của những ảnh hưởng và kết quả bất ngờ đến từ các hoạt động ngăn chặn mà không được tích hợp trọn vẹn trong khắp chính phủ Hoa Kỳ cùng với các đồng minh và đối tác. “Những nỗ lực ngăn chặn của Hoa Kỳ tập trung vào một đối thủ tiềm năng có thể có những tác động nổi tiếp thứ hai và thứ ba không mong muốn và không lường trước được đối với các nỗ lực của chúng tôi nhằm trấn an, đẩy lùi và ngăn chặn mà tập trung vào các bên khác,” Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ trình bày trong “Hoạt động Ngăn chặn”: Khái niệm Hoạt động Chung” (“Deterrence Operations: Joint Operating Concept) năm 2006. Các bộ tư lệnh chiến đấu được phân chia theo khu vực địa lý của quân



đội Hoa Kỳ phải đảm bảo rằng họ tích hợp sự ngăn chặn với nhau, cũng như với các đồng minh và đối tác trong các lĩnh vực trách nhiệm tương ứng của họ. Ví dụ, Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ (USINDOPACOM) có chung một mối đe dọa ở Nga, tất nhiên, đây là trọng tâm cốt lõi của Bộ Tư lệnh Châu Âu của Hoa Kỳ và Bộ Tư lệnh Chiến lược của Hoa Kỳ. Trong khi đó, sự hiện diện ngày càng mở rộng trên toàn cầu của Trung Quốc đòi hỏi tất cả các bộ tư lệnh chiến đấu phải góp sức vào nỗ lực ngăn chặn tích hợp dưới sự lãnh đạo của USINDOPACOM.

Thực hiện các biện pháp ngăn chặn tích hợp với trọng tâm là các hành động và sự ép buộc vùng xám đòi hỏi phải phát triển các khái niệm và mục tiêu rõ ràng ở cấp khu vực nhằm vào những hành vi của Trung Quốc và Nga. Khái niệm Hoạt động Chung năm 2006 của Hoa Kỳ đã cung cấp hướng dẫn và khuôn khổ cho việc phát triển các mục tiêu ngăn chặn và các hoạt động ngăn chặn hiệu quả. Cụ thể, tài liệu này đề cập đến mối đe dọa của các hoạt động vùng xám, giải thích rằng các cấu trúc ngăn chặn phải có tính linh hoạt để đóng vai trò là một hàng rào “chống lại khả năng một đối thủ có thể nhận thức không đúng đắn rằng hành động của họ là ‘dưới tầm ngắm’ của quyết tâm và phản ứng từ phía Hoa Kỳ”.

Việc thay đổi những nhận thức này đòi hỏi thông điệp và các hoạt động phải rõ ràng để chống lại và bảo vệ các hành động vùng xám. Về việc thực hiện khái niệm ngăn chặn, Tiến sĩ Mara Karlin, thứ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ phụ trách về chiến lược, kế hoạch và năng lực, đã lập luận rằng các hoạt động ngăn chặn “phải thường xuyên, vì vậy Lầu Năm Góc cần thường xuyên đánh giá tác động của các quyết định cơ quan này đưa ra liên quan đến ngăn chặn”. Thứ hai,

Một máy bay ném bom B-2 Spirit của Không quân Hoa Kỳ bay trong đội hình với các máy bay chiến đấu của Không quân Hoàng gia Úc và Không quân Hoa Kỳ trong một nhiệm vụ huấn luyện song phương vào tháng 3 năm 2022 để hỗ trợ một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở. TRUNG SỸ KỸ THUẬT HAILEY HAUX/KHÔNG QUÂN HOA KỲ

họ phải “thật nghiêm ngặt để đảm bảo tất cả các bên liên quan tôn trọng những phát hiện của họ, ngay cả khi họ không đồng ý với những phát hiện đó. Và cuối cùng, [họ] phải nhìn nhận một cách rõ ràng.” Như Chuẩn đô đốc Sam Paparo, chỉ huy Hạm đội Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, đã nhận xét tại Hội nghị chuyên đề về Liên đoàn Hải quân, Biển, Không quân và Không gian vũ trụ vào tháng 4 năm 2022, việc truyền đạt một cách hiệu quả thông điệp ngăn chặn của Hoa Kỳ là hoạt động mà “bao gồm tất cả” nỗ lực ngăn chặn trong việc thay đổi nhận thức của đối phương về ý chí và năng lực của quốc gia, liên minh và khối liên kết.

Khái niệm Hoạt động Chung củng cố điều này, giải thích rằng sự ngăn chặn phải được kết hợp vào các hoạt động hàng ngày, có nghĩa là nó phải được phản ánh trong kế hoạch và lệnh của chiến dịch, kế hoạch ứng phó khủng hoảng và tất cả các giai đoạn trong khâu lập kế hoạch cho xung đột. Tài liệu của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ nói rõ rằng các hoạt động chiến dịch trong thời bình nên là những nền tảng cho các hoạt động ngăn chặn, và rằng các hoạt động ngăn chặn trong thời bình phải có thể “kéo dài trong suốt thời gian diễn ra khủng hoảng, xung đột vũ trang, leo thang/giảm leo thang, chấm dứt chiến tranh và các hoạt động hậu chiến tranh”.

Việc tích hợp với các yếu tố khác của sức mạnh quốc gia và với các đồng minh là cần thiết để tạo ra nhiều thách thức cùng một lúc cho các đối thủ. Nếu các thành phần sức mạnh của quân đội không rõ ràng là một phần trong năng lực ngăn chặn tích hợp rộng hơn, Đại tá Không quân Hoa Kỳ đã

ngiht hru Thomas A. Drohan đã viết, thì “các hoạt động như biểu dương lực lượng, hoạt động đi lại trên biển và các cuộc tập trận đa phương, cũng như quan hệ quân sự với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, khó có thể thay đổi hành vi của Trung Quốc”. Tương tự như vậy, các hoạt động ngăn chặn được xây dựng trên các phương thức phi quân sự mà không được củng cố bởi một yếu tố rõ ràng, có thể nhận thức được và có liên quan của sức mạnh quân sự thì sẽ dễ bị thất bại. Ví dụ,

Các đối thủ sẽ đánh giá mức độ hiệu quả của những thay đổi trong vị thế của lực lượng và những biện pháp để cải thiện năng lực, nhưng thành phần quân sự trong hoạt động ngăn chặn phải được thể hiện rõ ràng.

việc chống lại chiến tranh pháp lý của Trung Quốc, hay còn gọi là chiến tranh luật pháp, bằng cách viện dẫn các quy tắc và luật pháp quốc tế đã không ngăn cản được công cuộc mở rộng lãnh thổ của nước này, bà Aurelia George Mulgan, một chuyên gia về chính trị Nhật Bản và các vấn đề an ninh Đông Bắc Á tại Đại học New South Wales của Úc, đã nhận định trong một bài viết cho tạp chí The Diplomat.

Tương tự như vậy, việc chống lại những hoạt động vùng xám như đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của đội tàu đánh cá khổng lồ của Trung Quốc — nhóm vi phạm nhiều nhất thế giới, theo Sáng kiến Toàn cầu về Chống Tội phạm Có Tổ chức Xuyên Quốc gia (Global Initiative against Transnational Organized Crime), một tổ chức có trụ sở ở Geneva — đòi hỏi các phương pháp tiếp cận tích hợp. Để chống lại hình thức chiến tranh kinh tế này, Hoa Kỳ sử dụng cách phân nhóm lực lượng thích ứng mà kết hợp sức mạnh quân sự của Hải quân Hoa Kỳ với thẩm quyền thực thi pháp luật của Cảnh sát Biển Hoa Kỳ, thể hiện được hoạt động và năng lực ngăn chặn dễ thấy.

Yếu tố quân sự của sức mạnh là điều cần thiết cho bất kỳ chiến lược ngăn chặn nào. Lầu Năm Góc xác định Trung Quốc là “thách thức số 1 được đặt ra” cho Hoa Kỳ và vào năm 2020, đã công bố Sáng kiến Ngăn chặn ở Thái Bình Dương để xác định và triển khai vị thế của lực lượng và những năng lực cần thiết cho việc ngăn chặn trong khu vực. Các đối thủ sẽ đánh giá mức độ hiệu quả của những thay đổi trong vị thế của lực lượng và những biện pháp để cải thiện năng lực, nhưng thành phần quân sự trong hoạt động ngăn chặn phải được thể hiện rõ ràng. Điều này có thể được thể hiện dưới hình thức các lực lượng thực địa; các cuộc tập trận song phương và đa phương (và người tham dự tăng khả năng tương tác); những cuộc phô diễn năng lực liên quan trong các thử nghiệm và hoạt động diễn tập; và khoản đầu tư tài chính vào những năng lực chiến đấu then chốt. Điều cuối cùng trong số này được thể hiện rõ ràng trong việc chính phủ Hoa Kỳ

tài trợ cho các ưu tiên của Sáng kiến Ngăn chặn ở Thái Bình Dương để củng cố vị thế của lực lượng, huấn luyện đa miền, thử nghiệm và phòng thủ tên lửa trong khu vực.

MỘT KHUÔN KHỔ CHO QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Việc hợp tác với các quốc gia cùng chí hướng đóng vai trò then chốt đối với an ninh của quốc gia, của khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương năm 2019 nhấn mạnh sự cần thiết của việc tích hợp những đóng góp của các đồng minh và đối tác vào an ninh tập thể. Thông qua chiến lược đó, Hoa Kỳ đã cam kết sẽ củng cố các liên minh và quan hệ đối tác đã được thiết lập trong khi tìm cách phát triển các khuôn khổ hợp tác cùng có lợi để tăng cường an ninh tập thể. Trong báo cáo năm đó cho Trung tâm Nghiên cứu Hoa Kỳ, các tác giả Santoro, Thomas-Noone và Townshend đã trình bày rằng những nỗ lực và hoạt động rắn đe, nếu được phối hợp và tích hợp với các đồng minh và đối tác, thì có thể “phân tán chi phí của các hành động của Trung Quốc và nhân lên tác động của các chiến lược rắn đe của từng quốc gia”.



Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Antony Blinken thảo luận về Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mới của Hoa Kỳ trong một bài phát biểu ở Jakarta, Indonesia. THE ASSOCIATED PRESS

Vào năm 2020, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ lúc đó là ông Mark Esper đã nâng cao công tác lập kế hoạch và giám sát các nỗ lực để phát triển các liên minh và quan hệ đối tác thông qua việc xuất bản Hướng dẫn về Phát triển các Liên minh và Quan hệ đối tác. Theo Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, hướng dẫn này cung cấp “định hướng nền tảng và các ưu tiên để đạt được một cách tiếp cận chiến lược có sự phối hợp với các đồng minh và đối tác của chúng ta”. Mục đích của hướng dẫn là để đảm bảo rằng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ duy trì được lợi thế chiến lược dài hạn thông qua những nỗ lực phối hợp, cạnh tranh hơn, tận dụng các điểm mạnh vốn có trong các mối quan hệ của bộ. Các ưu tiên trong hướng dẫn bao gồm một phương pháp lập kế hoạch lực lượng có sự phối hợp lớn hơn “để giúp

điều phối sự phát triển lực lượng của các quân đội đồng minh và đối tác để có những lực lượng tinh nhuệ hơn trong tương lai”.

Khuôn khổ Chiến lược của Hoa Kỳ về Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, được phát triển vào năm 2018 bởi Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ và được giải mật vào năm 2021 (một phần, để truyền đạt rõ ràng ý định của Hoa Kỳ và ngăn chặn Trung Quốc xâm lược Đài Loan), ghi nhận rằng các liên minh mạnh mẽ là điều cần thiết để răn đe những hành động khiêu khích và ngăn chặn chiến tranh mở. Tài liệu này cũng đề cập đến mối đe dọa đến từ những hành động cưỡng ép và ảnh hưởng xấu bằng cách đề nghị hỗ trợ các quốc gia khác trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong việc chống lại các hoạt động tình báo, gián điệp, hoạt động bất chính và gây ảnh hưởng của Trung Quốc nhằm vào lãnh thổ chủ quyền của những quốc gia đó. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương năm 2022 của Hoa Kỳ được xây dựng dựa trên tài liệu này và các khuôn khổ và hướng dẫn khác đã có từ trước để dựa vào năng lực tập thể của các đồng minh và đối tác cho khả năng răn đe.

Khả năng răn đe tổng hợp đòi hỏi sự đầu tư vào việc xây dựng năng lực tập thể của từng quốc gia, với các nguồn lực mà có thể hỗ trợ một liên minh.

Khả năng răn đe tổng hợp đòi hỏi sự đầu tư vào việc xây dựng năng lực tập thể của từng quốc gia, với các nguồn lực mà có thể hỗ trợ một liên minh. Việc chống lại những nỗ lực của Trung Quốc nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nước này đòi hỏi “phải huy động sự kháng cự đa phương lớn hơn trước sức mạnh của Trung Quốc, kể cả khi điều đó dẫn đến hệ quả là một châu Á căng thẳng hơn, bị quân sự hóa nhiều hơn”, ông Hal Brands, một giáo sư về các vấn đề toàn cầu tại Trường Nghiên cứu Quốc tế Cao cấp Johns Hopkins đồng thời là cựu trợ lý đặc biệt cho bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ về lập kế hoạch chiến lược, đã viết trong National Review vào tháng 3 năm 2022. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương năm 2022 của Hoa Kỳ đã mở rộng phạm vi của các đồng minh và đối tác có liên quan và ghi nhận những kỳ vọng đã tăng lên đối với “các đối tác châu Âu ngay cả trong những lĩnh vực có nguy cơ cao nhất là sẽ xảy ra bất đồng với Trung Quốc, chẳng hạn như tương lai của Đài Loan”, ông Vikram J. Singh, một cố vấn cấp cao của Chương trình Châu Á thuộc Viện Hòa bình Hoa Kỳ, đã nhận định trong một bài xã luận vào tháng 3 năm 2022 cho trang web của viện. Nếu các nỗ lực răn đe được tích hợp đầy đủ, các đồng minh và đối tác phải đóng vai trò quyết liệt hơn, và Hoa Kỳ phải sẵn sàng tạo điều kiện cho các nỗ lực đó.

Khả năng tương tác cũng là một thành phần quan trọng trong năng lực tập thể và do đó, trực tiếp hỗ trợ khả năng răn đe. “Trên khắp khu vực, Hoa Kỳ sẽ làm việc với các đồng

minh và đối tác để nâng cao khả năng tương tác, phát triển và triển khai những năng lực chiến đấu tiên tiến trong khi chúng tôi hỗ trợ họ trong việc bảo vệ công dân và lợi ích chủ quyền của họ,” Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương năm 2022 của Hoa Kỳ trình bày. Như đã trình bày từ trước, các đồng minh và đối tác là những yếu tố giúp nhân sức mạnh của lực lượng lên nhiều lần. “Bản chất của tác động răn đe đến từ sự hợp tác và tích hợp như vậy là cả chính trị và quân sự,” Khái niệm Hoạt động Chung của Lầu Năm Góc giải thích, trong đó các tác động chính trị “chủ yếu bắt nguồn từ những ảnh hưởng mà các phản ứng dựa trên liên minh có đối với nhận thức của những người ra quyết định đối địch về ý chí chính trị của Hoa Kỳ và đồng minh”.

Việc lập kế hoạch dự phòng tích hợp giữa các đồng minh quan trọng là một trong những cách tiếp cận được khuyến nghị để thể hiện sự phản đối chung với khả năng Trung Quốc xâm lược vào Đài Loan. Các nỗ lực răn đe chống lại sự cưỡng ép và các hành động vùng xám của Trung Quốc phải được cân bằng cùng với hoạt động răn đe thông thường để chống lại các mối đe dọa khác, bao gồm cả việc Trung Quốc tấn công trở lại vào các lực lượng Ấn Độ dọc theo biên giới Himalaya đang tranh chấp giữa hai quốc gia. Khu vực này được gọi là Đường Kiểm soát Thực tế. Khi khả năng tương tác của đồng minh và đối tác được cải thiện, ĐCSTQ sẽ phải cân nhắc đến yếu tố này khi đưa ra quyết định có chủ động khơi mào một cuộc chiến hay không.

THAY ĐỔI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Tầm quan trọng của việc đưa ra quyết định đúng đắn được ghi nhận trong một quan sát năm 2018 của chuyên gia phân tích Mike Mazarr thuộc Rand Corp. Những thất bại trong răn đe thì dễ phát hiện hơn là thành công trong răn đe, vì chiến tranh không xảy ra không hẳn có nghĩa là năng lực răn đe đang có hiệu quả. Tuy nhiên, khi chiến tranh nổ ra, việc phân tích xem một chiến lược răn đe đã đi sai hướng ở chỗ nào là việc làm hợp lý. Quãng thời gian “nằm im” kéo dài cả năm trong khi Nga cố tình triển khai lực lượng dọc theo biên giới của Ukraina đã cho người ta rất nhiều thời gian để tiến hành các hoạt động răn đe hiệu quả và những nỗ lực để ngăn chặn một cuộc xâm lược của Nga, tuy vậy Nga vẫn không hề chùn bước. Trong lời khai trước Ủy ban Lực lượng Vũ trang Hạ viện Hoa Kỳ, Tướng Tod Wolters, chỉ huy của Bộ Tư lệnh Châu Âu của Hoa Kỳ, đã thừa nhận rằng chiến lược mà Hoa Kỳ sử dụng nhằm ngăn chặn Nga xâm lược Ukraina đã thất bại. Dân biểu Hoa Kỳ Mike Gallagher đã đưa ra những lập luận tương tự trước ủy ban này và trong một bài bình luận trên tờ The Wall Street Journal.

Cùng với các hoạt động ngăn chặn có nền tảng vững chắc là những năng lực và ý chí quân sự sắt đá, Hoa Kỳ cũng phải trấn an các đồng minh và đối tác rằng Hoa Kỳ hậu thuẫn họ để giúp giữ vững nền an ninh của họ. Nếu Hoa Kỳ không làm gì để phản bác những hành động vùng xám và sự ép buộc của đối phương, các đồng minh và đối tác có thể mất lòng tin và bắt đầu đi nước đôi, thay vì đứng vững trước mối đe dọa quân sự. Ví dụ như, Philippines đã mất quyền kiểm soát Bãi cạn Scarborough vào tháng 6 năm 2012 sau một cuộc đàm phán với Hoa Kỳ trong đó cả hai bên đều phải rút lui nhưng chỉ có



Manila thực hiện việc này, khiến Trung Quốc nắm được lãnh thổ Philippines. Cuộc đối đầu đã bắt đầu hai tháng trước đó và dẫn đến các cuộc tham vấn giữa chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Philippines ở Washington, D.C., nhưng Hoa Kỳ không rõ ràng về việc liệu Hiệp ước Phòng thủ Tương hỗ Hoa Kỳ-Philippines có bao gồm các đảo do Philippines kiểm soát ở Biển Đông hay không, điều này đã góp phần gây ra sự mập mờ về việc liệu Hoa Kỳ có can thiệp trực tiếp nếu cần thiết hay không. Theo Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á, Philippines đã kỳ vọng về sự hỗ trợ lớn hơn và đã tìm cách để tối đa hóa sự tham gia của Hoa Kỳ trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng, nhưng Trung Quốc đã giành quyền kiểm soát bãi cạn này sau khi cử lực lượng lớn hơn để đánh bật các tàu của Philippines. Vào năm 2014, Bộ Quốc phòng Trung Quốc công khai tuyên bố rằng bãi cạn này là một phần của “lãnh thổ tự nhiên của Trung Quốc”. Những thất bại như vậy trong việc giữ vững cam kết làm mất uy tín của những nỗ lực răn đe trong tương lai.

Thừa nhận rằng các đồng minh và đối tác sẽ rút ra kết luận về độ tin cậy của Washington với tư cách là một đối tác an ninh từ kinh nghiệm của những quốc gia khác, chính quyền của Tổng thống Biden đã và đang trấn an họ về cam kết của Hoa Kỳ. Ví dụ như vào tháng 8 năm 2022, Bộ trưởng Ngoại giao Antony Blinken đã hứa hẹn với Manila rằng Hoa Kỳ sẽ trợ lực để bảo vệ nếu Philippines bị tấn công ở Biển Đông, theo tin từ Reuters. Ông Blinken đã nói rằng không gì lay chuyển nổi Hiệp ước Phòng thủ Tương hỗ giữa hai quốc gia. Ông Blinken cho biết: “Một cuộc tấn công vũ trang nhằm vào Lực lượng Vũ trang Philippines, các tàu và máy bay công cộng sẽ kích hoạt các cam kết phòng thủ tương hỗ của Hoa Kỳ theo hiệp ước đó”. “Philippines là một quốc gia hòa hữu, đối tác và đồng minh không thể thay thế của Hoa Kỳ”.

Một đơn vị của Lực lượng Vũ trang Đài Loan tiến hành một cuộc tập trận bắn đạn thật để ngăn chặn một lực lượng đổ bộ ven biển trong cuộc tập trận Hán Quang vào tháng 9 năm 2021. Cuộc tập trận kéo dài năm ngày này giúp quân đội chuẩn bị cho khả năng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa xâm lược hòn đảo tự quản này. THE ASSOCIATED PRESS

Để sự răn đe tích hợp có thể thắng thế, phải có một chiến dịch kéo dài nhiều năm được phối hợp với các đồng minh và đối tác và được các bên đánh giá và tinh chỉnh để những tính toán và quá trình ra quyết định của Trung Quốc liên quan đến những hành động gây hấn ngày càng trở nên phức tạp hơn. Các đối thủ cần thấy được một năng lực hiệu quả ở vị thế mà nó có thể khiến họ phải chịu phí tổn, được vận hành bởi các lực lượng có năng lực và được đào tạo, cũng như được hậu thuẫn bởi một ý chí và cam kết ở cấp quốc gia được thể hiện rõ ràng. Như Tướng Quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu Jack Keane đã nhận xét trong một chương trình phát sóng vào tháng 3 năm 2022 trên Fox Business: “Chúng ta thực sự phải thiết lập một năng lực ngăn chặn quân sự hiệu quả. Có một sức mạnh quân sự hùng hồn trên giấy và không triển khai quân đội đến nơi có mối đe dọa thì không đủ.”

“Răn đe không phải là hoạt động được ‘thực hiện’ trong một khoảng không,” Khái niệm Hoạt động Chung năm 2006 của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đã giải thích. Tài liệu này đòi hỏi một chiến lược được hỗ trợ bởi các khái niệm hoạt động răn đe và các mục tiêu răn đe rõ ràng. Ông Paparo đã nhấn mạnh điều này trong bài phát biểu vào tháng 4 năm 2022 của mình, ghi nhận rằng “sự ngăn chặn [tự thân nó] không phải là một hoạt động, mà nó là một kết quả” và một sự cần thiết để duy trì một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Tự do và Mở. □

CÁC LỰC LƯỢNG ĐỒNG MINH

CUỘC TẬP TRẬN BALIKATAN THƯỜNG NIÊN ĐƯA LIÊN
MINH PHILIPPINES - HOA KỲ
SANG MỘT KỶ NGUYÊN MỚI

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN



MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN

Trong một kịch bản phòng thủ giả định, Lực lượng Vũ trang Philippines (Armed Forces of the Philippines, viết tắt là AFP) và binh sĩ Hoa Kỳ đã đáp một số hệ thống tên lửa bề mặt-đối-không Patriot xuống cả mặt nước và đất liền ở bãi biển Luzon ở phía bắc Philippines và sau đó vận chuyển chúng đến các khu vực trong đất liền. Ngoài khơi bờ biển phía bắc của Luzon, những chiếc máy bay trực thăng Black Hawk của Philippines cùng với Apache và Chinook của Hoa Kỳ đã phối hợp hoạt động giữa các sân tàu cả ngày lẫn đêm. Trong khi đó, các lực lượng kết hợp và liên quân đã cho khinh khí cầu bay ở độ cao lớn từ Miền trung Luzon để diễn tập việc đưa một tình huống khó xử khi nhắm mục tiêu cho một đối thủ tiềm năng.

Thông qua các hoạt động sôi nổi như vậy, Balikatan 2022 đã đưa khả năng tương tác, quan hệ hợp tác và liên minh giữa Philippines và Hoa Kỳ lên một tầm cao mới. Năm thứ 37 của cuộc tập trận này kéo dài từ ngày 28 tháng 3 đến ngày 8 tháng 4 năm 2022 và đã làm sâu sắc thêm ý nghĩa của tên cuộc tập trận trong tiếng Tagalog — “vai kề vai” — và thể hiện cách thức mà liên minh ngày càng mạnh lên này tăng cường khả năng ngăn chặn tích hợp trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Trọng tâm của Balikatan 2022, một cuộc tập trận chỉ huy và kiểm soát chưa từng có và vô cùng thực tế đã giúp đặt nền móng cho một Balikatan sẽ diễn ra vào năm 2023 thậm chí còn phức tạp hơn. Cuộc tập trận tổng thể đã trình diễn nhiều thành tựu công nghệ lần đầu tiên đạt được giữa các lực lượng quân đội và thúc đẩy tinh thần đồng đội có một không hai giữa các binh sĩ đồng tâm hiệp lực. Lực lượng Không quân, Lục quân, Lực lượng Cảnh sát Biển, Thủy quân lục chiến, Hải quân và các lực lượng hoạt động đặc biệt của Philippines đã phối hợp với Lực lượng Không quân, Lục quân, Thủy quân lục chiến, Hải quân, Lực lượng Không gian Vũ trụ và Bộ chỉ huy Chiến dịch Đặc biệt của Hoa Kỳ để tiến hành một loạt các sự kiện chung và kết hợp về khả năng tương tác như diễn tập tấn công trên không, diễn tập bắn đạn thật kết hợp hai bên, huấn luyện trong môi trường đô thị và cung cấp hỗ trợ nhân đạo. Khoảng 4.200 AFP và 4.440 binh sĩ Hoa Kỳ đã thể hiện việc sử dụng những năng lực hiện tại, sáng tạo ra những năng lực mới và triển khai chúng cùng nhau theo những cách mới lạ, tích hợp sẽ giúp tăng cường khả năng ngăn chặn như thế nào.

Đề cập đến chương trình chuyển đổi quân đội sang trọng tâm phòng thủ bên ngoài của AFP, Thiếu tướng AFP Jeffrey Hechanova, phó tổng tham mưu trưởng về các kế hoạch, nói với DIỄN ĐÀN rằng “chúng tôi rất vui mừng trong năm nay vì chúng tôi có thể sử dụng một số thiết bị mà chúng tôi đã mua trong khuôn khổ chương trình hiện đại hóa”.

“Trước đây, chúng tôi chỉ được nhìn máy bay hoặc máy bay chiến đấu của Hoa Kỳ bay lượn. Giờ đây, chúng tôi sẽ bay cùng nhau vì những chiếc máy bay FA-50 của chúng tôi đã đến nơi. Giờ đây, chúng tôi sẽ ra khơi cùng nhau vì chúng tôi có một số tàu hộ vệ đã đến nơi. Chúng tôi đang tiến hành các hoạt động kết hợp thủy bộ cùng nhau vì chúng tôi cũng có một số thiết bị. Chúng tôi có vài thiết bị phòng không đã đến. Chúng tôi có một số đại bác lòng ngắn,” ông cho biết trong một cuộc phỏng vấn tại Doanh trại Aguinaldo, tổng hành dinh của AFP ở Thành phố Quezon ở ngoại ô thành phố Manila, nơi đặt trung tâm chỉ huy của Balikatan.

NHỮNG KẾT NỐI CON NGƯỜI

Balikatan 2022 phản ánh mối quan hệ lịch sử và văn hóa vững bền giữa Philippines và Hoa Kỳ cũng như cam kết chung của hai quốc gia về dân chủ và nhân quyền. Điều này được thể hiện mỗi ngày trong mối quan hệ nồng ấm giữa người dân hai nước và những liên kết kinh tế mạnh mẽ. Hơn 4 triệu người Mỹ gốc Philippines sống ở Hoa Kỳ, và gần 300.000 công dân Hoa Kỳ cư trú ở Philippines.

Cá nhân tôi có thể nói rằng các cộng đồng đã học hỏi được rất nhiều từ những việc chúng tôi làm trong năm nay. Các khóa đào tạo cơ bản về duy trì sự sống, sơ cứu, nước và vệ sinh, cũng như huấn luyện cơ bản về sinh tồn sẽ mang lại lợi ích cho họ trong những thời điểm cần những kỹ năng này.”

— Đại tá Arman Mampusti
Lực lượng Vũ trang của Philippines

Các hoạt động kỹ thuật dân dụng của Balikatan — bao gồm việc xây dựng bốn trường tiểu học có khả năng chống chịu với khí hậu khắc nghiệt và thực hiện nhiều hoạt động y tế cộng đồng, chủ yếu ở các tỉnh phía bắc — nhấn mạnh rằng trên hết, an ninh xoay quanh việc nâng cao sức mạnh cho người dân địa phương để họ đạt được những gì họ cần nhằm đem sự thành công đến xã hội của họ. “Chúng tôi đã có thể thắt chặt tinh đoàn kết giữa các lực lượng của hai nước đồng thời xây dựng mối quan hệ giữa các cộng đồng được hưởng lợi,” đặc biệt là ở các tỉnh Cagayan và Isabela, Đại tá của AFP Arman Mampusti, một nhà hoạch định cho Văn phòng của Phó Tham mưu về các Hoạt động Dân sự - Quân sự, người điều phối các dự án này, nói với DIỄN ĐÀN. “Cá nhân tôi có thể nói rằng các cộng đồng đã học hỏi được rất nhiều từ những việc chúng tôi làm trong năm nay. Các khóa đào tạo cơ bản về duy trì sự sống, sơ cứu, nước và vệ sinh, cũng như huấn luyện cơ bản về sinh tồn sẽ mang lại lợi ích cho họ trong những thời điểm cần những kỹ năng này”, ông Mampusti nói. “Tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng khi mọi điều khác đã qua đi, một di sản vững bền mà Balikatan sẽ để lại là các cơ sở vật chất đã được xây dựng. Tôi chỉ muốn chúng ta hình dung có bao nhiêu cậu bé và cô bé sẽ theo học ở những ngôi trường này rồi tốt nghiệp từ đây, và bao nhiêu người sẽ được hưởng lợi khi các trường học được sử dụng làm địa điểm sơ tán trong các cơn bão và những thiên tai khác.”

Quan hệ an ninh giữa Philippines và Hoa Kỳ có gốc rễ sâu xa trong việc bảo vệ các giá trị chung và lợi ích chung như vậy, các nhà lãnh đạo của cuộc tập trận nhấn mạnh. “Đó luôn là khái niệm nền tảng của Balikatan, vai kề vai, cùng nhau giải quyết mọi việc,” ông

Thủy quân lục chiến Philippines và Hoa Kỳ đảm bảo an ninh trong một cuộc đổ bộ trên bộ và dưới nước ở Claveria vào cuối tháng 3 năm 2022. BINH NHẬT MADISON SANTAMARIA/THỦY QUÂN LỤC CHIẾN HOA KỲ



Hechanova nói với DIỄN ĐÀN. “Philippines và Hoa Kỳ có một lịch sử rất dài. Chúng tôi đã chiến đấu cùng nhau trong Thế chiến II, chúng tôi đã chiến đấu cùng nhau ở Triều Tiên-Hàn Quốc, chúng tôi đã chiến đấu cùng nhau ở Việt Nam. Đây là lịch sử của hai lực lượng vũ trang. Balikatan lúc này là một sự phản ánh cách mà các năng lực của chúng tôi đang kết hợp cùng nhau để tăng cường an ninh chung của chúng tôi, đứng ở khu vực này của thế giới.”

Đề thúc đẩy sự hợp tác quốc phòng lớn hơn trong khu vực với các đồng minh, đối tác và các quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, AFP cũng đã tổ chức và đào tạo với hơn 45 điều hành viên đặc biệt của Úc.

CHỈ HUY VÀ ĐIỀU KHIỂN

Trong một mê cung bị hạn chế gồm các lều điều hòa không khí được bao quanh bởi một vành đai dây thép gai trong Doanh trại Aguinaldo, hơn 50 nhân viên kết hợp và liên quân của Philippines và Hoa Kỳ từ khắp các cơ quan đã nghiền ngẫm dữ liệu trong thời gian thực, vẽ chi tiết bản đồ và biểu đồ trong nhiều giờ đồng hồ, ngày này qua ngày khác. Mục tiêu là: xây dựng một kế hoạch để ứng phó với một mối đe dọa từ bên ngoài giả định, nhưng thực tế, đối với chủ quyền của Philippines và đánh giá hiệu suất khả thi của nước này trong không gian chiến đấu. Họ đã chạy thử các kịch bản và tiến hành những hoạt động mô phỏng chiến tranh để liên tục cải thiện kế hoạch trong suốt quá trình huấn luyện.

Đại tá Michael Logico, chỉ huy của Trung tâm Huấn luyện Chung và Kết hợp của AFP, nói với DIỄN ĐÀN, bài tập về chỉ huy và kiểm soát, được gọi là một bài tập tham mưu hay STAFFEX, cho phép các quân đội lần đầu tiên thử nghiệm một kế hoạch thực tế tại Balikatan. STAFFEX đã mô tả bối cảnh chiến lược rộng lớn hơn, bao gồm việc các yếu tố ngoại giao, kinh tế và chính trị cùng với các diễn biến ảnh hưởng đến cuộc khủng hoảng như thế nào. “Điều này sẽ cho phép chúng tôi nghĩ về những điều chúng tôi chưa từng nghĩ đến trước đây để phát hiện một số trường hợp hy hữu hoặc để xác định xem các phương pháp có tương xứng với các kế hoạch hay không,” ông Logico nói. Các trường hợp hy

Thủy quân lục chiến Philippines bảo vệ một bãi biển ở Claveria, tỉnh Cagayan, trong Balikatan 2022. THE ASSOCIATED PRESS

hữu nói chung là những sự kiện không thể đoán trước hoặc không lường trước được mà có thể gây ra hậu quả cực kỳ nghiêm trọng.

STAFFEX đã cho thấy giá trị vượt trội không chỉ cho công tác lập kế hoạch. “Những gì chúng tôi đang tập trung vào ở đây không phải là kế hoạch hoặc sản phẩm, mà quy trình mới là phần quan trọng nhất,” Chuẩn tướng Brian Wolford, tướng chỉ huy của Nhóm Hậu cần Thủy quân lục chiến 3 thuộc Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ tại Okinawa, Nhật Bản, nói với DIỄN ĐÀN. Ông Wolford đã đóng vai trò là chỉ huy lực lượng đặc nhiệm liên quân của Hoa Kỳ trong cuộc tập trận này.

“STAFFEX này cho phép chúng tôi tìm hiểu rất nhiều quy trình, điều này cho phép chúng tôi rút ngắn thời gian từ dữ liệu, được cung cấp bởi chuỗi, đến thời điểm đưa ra quyết định,” Chuẩn tướng Erick Escarcha, người đứng đầu Trung tâm Chỉ huy AFP, giải thích. “Vì vậy, chúng tôi thực sự đang giải quyết được rất nhiều vấn đề,” ông Escarcha, người đóng vai trò là chỉ huy lực lượng đặc nhiệm liên quân của Philippines trong STAFFEX cho biết.

Ông Wolford nói: “Chúng tôi bắt đầu với một vấn đề tương đối đơn giản, nhưng năm tới, chúng tôi sẽ tập trung vào một vấn đề phức tạp hơn và sẽ có khả năng giải quyết nó”. “Chúng tôi đạt được kết quả là khả năng kết hợp với nhau như một tổ chức khi cần thiết.” Do COVID-19, Balikatan đã bị thu nhỏ đáng kể vào năm 2020 và năm 2021 xuống chỉ còn vòn vẹn 300 người tham gia cốt lõi. Ông nói: “Những việc chúng tôi đang làm lúc này là khôi phục lại những gì chúng tôi đã có, đưa chúng tôi trở lại vị trí chúng tôi từng ở trước đây và sau đó tiếp tục xây dựng bắt đầu từ năm tới”.

“Những gì chúng tôi học được ở đây thực sự có hai khía cạnh. Bắt đầu từ những người lính Thủy quân lục chiến trẻ tuổi, những Binh sĩ trẻ tuổi, người Philippines và người Mỹ, đó là cơ hội để chúng tôi kết nối với nhau về cách chúng tôi làm việc, năng lực, quá trình suy nghĩ và tìm hiểu về cách chúng tôi suy nghĩ”, ông Wolford nói. “Đối với cá

nhân tôi, tôi thực sự thích được xem các quốc gia khác giải quyết các vấn đề như thế nào. Đó là một tình huống khác, một địa hình khác. Có những biến số khác nhau mà bạn phải xử lý. Được tiếp xúc với những điều đó thực sự có ích, không chỉ cho việc lập kế hoạch ở đây mà còn cho việc lập kế hoạch ở các địa điểm khác”.

Balikatan năm 2023 sẽ được thiết kế xung quanh sản phẩm cốt lõi từ STAFFEX năm 2022 và sẽ được xây dựng dựa trên những thành tựu của cuộc diễn tập tổng thể. Ví dụ, trong năm tiếp theo, các cơ quan chỉ huy STAFFEX sẽ tiến hành bài tập vị trí chỉ huy, theo dự định của ông Escarcha và ông Wolford.

Ông Escarcha nói: “Tôi rất mong đợi đến thời điểm khi các lực lượng vũ trang của Hoa Kỳ và Philippines hợp tác với nhau và mọi việc đều diễn ra thật trơn tru mượt mà”. “Tôi so sánh điều này với âm nhạc. Tất cả các nhạc công đều hiểu nhau. Họ có thể mới gặp nhau lần đầu tiên, nhưng họ có thể hát cùng nhau và tạo ra một bản hòa tấu.”

Tuy nhiên, Balikatan đã đạt được một số thành tựu ngoài sự phối hợp của binh sĩ thuộc hai lực lượng. “Trên bề mặt, Balikatan là một nền tảng để cải thiện công tác huấn luyện, những năng lực hoạt động chung, khả năng tương tác, tất cả đều góp phần vào an ninh của Philippines”, ông Logico quan sát. Nhưng cuộc tập trận còn có những mục đích khác. “Khi bạn thực hiện Balikatan, có một thông điệp chiến lược mà chúng tôi đang gửi đến các đối thủ của mình rằng chúng tôi không đơn độc trong môi trường này. Bất cứ thứ gì chúng tôi thiếu, các đối tác và đồng minh của chúng tôi luôn có thể đến đây và mang bất cứ thứ gì mà chúng tôi thiếu. Chúng tôi vẫn đang tập luyện cùng nhau, và liên minh vẫn mạnh mẽ hơn bao giờ hết”.

PHÒNG THỦ TƯƠNG HỖ

Trong năm trước Balikatan 2022, các nhà lãnh đạo Philippines và Hoa Kỳ đã thúc đẩy liên minh của họ bằng cách tăng cường các cam kết của hai bên với Hiệp ước Phòng thủ Tương hỗ (Mutual Defense Treaty - MDT) được ký kết vào năm 1951. Vào tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Lloyd Austin đã đến thăm Manila để tái khẳng định mối quan hệ đồng minh bền chặt và lâu dài giữa Hoa Kỳ và Philippines khi hai bên kỷ niệm 75 năm quan hệ ngoại giao và kỷ niệm 70 năm MDT. Ông Austin đã gặp Tổng thống Philippines

khí Rodrigo Duterte, Bộ trưởng Quốc phòng khi đó Delfin Lorenzana và Bộ trưởng Ngoại giao khi đó Teodoro Locsin Jr. để nhấn mạnh tính trung tâm của quan hệ đối tác Philippines-Hoa Kỳ có nền tảng rộng lớn trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Sau cuộc họp, ông Lorenzana đã công bố quyết định của ông Duterte về việc tiếp tục Thỏa thuận Lực lượng Visiting thăm (Visiting Forces Agreement - VFA) giữa hai nước, trong đó nêu chi tiết về cách các binh sĩ quân đội của nước này sẽ được đối xử ở nước kia. “Một liên minh mạnh mẽ, kiên cường giữa Hoa Kỳ - Philippines sẽ tiếp tục đóng vai trò then chốt đối với an ninh, ổn định và sự thịnh vượng của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Một VFA được khôi phục hoàn toàn sẽ giúp chúng tôi cùng nhau đạt được mục tiêu đó”, ông Austin đã phát biểu tại thời điểm đó.

Vào tháng 9 năm 2021, ông Lorenzana đến Washington để đáp lại chuyến thăm của ông Austin nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập liên minh. Ông ghi nhận rằng “cột mốc quan trọng này trong tình hình hiện tại ở khu vực đem đến một cơ hội độc đáo để khẳng định lại các mối quan hệ bền vững mà gắn kết hai quốc gia chúng ta”. Ông Lorenzana còn nói thêm, “Giờ đây chúng ta nhìn nhận rõ hơn về các mối lo ngại và ưu tiên quốc phòng và an ninh của nhau, và chúng ta đã hiểu được các mục tiêu chung cho hai quốc gia chúng ta và cho khu vực.”

Một loạt các cuộc tham vấn cấp cao diễn ra sau đó. Vào tháng 10 năm 2021, Hội đồng Quốc phòng Tương hỗ và Hội đồng Cam kết An ninh đã họp tại Philippines. Ngay sau đó, Tổng Tham mưu trưởng AFP lúc đó là Tướng Jose C. Faustino Jr. và Chuẩn Đô đốc John Aquilino, Chỉ huy của Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ (U.S. Indo-Pacific Command - USINDOPACOM), đã giao nhiệm vụ cho các lực lượng tương ứng của họ phải tiếp tục tăng cường sự sẵn sàng kết hợp. Kể từ đó, các đại diện quân đội đã nâng cao hiểu biết của họ về MDT để tăng cường sự sẵn sàng và đảm bảo MDT đáp ứng được bối cảnh an ninh đang chuyển biến trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. “Chúng tôi chỉ cần tiếp tục cải thiện sự hiểu biết chung về Hiệp ước Phòng thủ Tương hỗ,” ông Hechanova nói với DIỄN ĐÀN. “Bởi vì hiệp ước áp dụng cho cả hai phía, nên cần có một sự hiểu biết chung về các điều khoản, về các thủ tục, về cấu trúc ban đầu, về các cấu trúc, về học thuyết. Điều này thực sự xác nhận học thuyết và khả năng tương tác của cả hai lực lượng trong trường hợp MDT được áp dụng.”

Binh sĩ quân đội Philippines và Hoa Kỳ dỡ một hệ thống tên lửa Patriot từ một tàu đổ bộ trên một bãi biển Aparri ở miền bắc Philippines trong một cuộc diễn tập lập đặt thiết bị kết hợp.

TRUNG SĨ MELANYE MARTINEZ/THỦY QUÂN LỰC CHIẾN HOA KỲ



VẬN DỤNG SỰ NGĂN CHẶN TÍCH HỢP

Ông Aquilino đã trình bày về những thách thức mà khu vực phải đối mặt trong lời làm chứng trước Ủy ban các Quân chủng Vũ trang Thượng viện Hoa Kỳ vào ngày 10 tháng 3 năm 2022. Ông nói: “Trung Quốc [Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa] đang thực hiện một chiến dịch riêng mà sử dụng tất cả các hình thức quyền lực quốc gia trong một nỗ lực nhằm làm lung lay trật tự quốc tế dựa trên quy tắc vì lợi ích của chính họ và bất chấp những tổn hại gây ra cho tất cả các bên khác”. Ông ghi nhận trong lời khai của mình rằng các hành động bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông, ở Philippines được gọi là Biển Tây Philippines, và việc Trung Quốc phớt lờ phán quyết của Tòa án Trọng tài Thường trực (Permanent Court of Arbitration - PCA) xử Philippines thắng kiện còn các tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ bất hợp pháp của Trung Quốc ở Biển Đông bị bác bỏ. Hành vi này đã thể hiện sự coi thường của Trung Quốc đối với trật tự dựa trên các quy tắc quốc tế.

Trong môi trường đe dọa ngày nay, “đối thủ đang sử dụng các chiến thuật vùng xám. Chúng tôi cần phải cùng nhau đưa ra các chiến thuật của riêng mình, Philippines và Hoa Kỳ, để chống lại bất kỳ sáng kiến vùng xám nào của các đối thủ,” ông Hechanova thuộc AFP giải thích. Chiến thuật vùng xám đề cập đến các hành động cưỡng ép mà vượt ra ngoài các hoạt động ngoại giao, kinh tế và chính trị bình thường nhưng không đến mức xung đột vũ trang.

“Người Trung Quốc, nước CHDCND Trung Hoa, đang sử dụng sự phức tạp của luật pháp để khai thác Biển Tây Philippines. Họ biết rằng việc họ đang cử những con tàu xám là vi phạm các quy định của Công ước về Luật Biển của Liên Hợp Quốc,” ông Hechanova nói tiếp. Khi còn tại vị, ông Duterte đã “truyền đạt rất rõ ràng khi ông đến Liên Hợp Quốc. Ông nói rằng phán quyết của PCA giờ là một phần của luật pháp quốc tế và Philippines sẽ luôn tuân thủ một trật tự dựa trên quy tắc trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Tây Philippines”, ông nói.

Ông Scott Weidie, chỉ huy bộ phận huấn luyện đa quốc gia tại USINDOPACOM và người phụ trách cuộc tập trận ở bộ tư lệnh cho biết: “Mặc dù MDT nhìn nhận mục tiêu chính là cố gắng giải quyết các cuộc xung đột một cách hòa bình, nhưng nếu những nỗ lực đó không thành công, Balikatan đại diện cho nỗ lực chính của Philippines và Hoa Kỳ nhằm tăng cường khả năng song phương của hai bên trong việc ứng phó với bất kỳ vi phạm hòa bình hoặc đe dọa vi phạm hòa bình nào”. “Nhiệm vụ của bộ tư lệnh là ngăn chặn xung đột thông qua việc thực hiện các biện pháp răn đe tổng hợp và, nếu cần thiết, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng. Balikatan cho phép vận hành một hệ thống phòng thủ của Philippines - Hoa Kỳ mà phải sẵn sàng khi có yêu cầu.”

Balikatan 2022 phù hợp với chỉ đạo của ông Aquilino về việc nắm bắt sáng kiến này bằng cách yêu cầu liên quân phải suy nghĩ, hành động và hoạt động theo cách khác đi. “Chúng tôi đang làm điều này với các đồng minh Philippines của mình bằng cách thực hiện các nỗ lực định vị và tập trung vào các năng lực hoạt động chung cần thiết cho các lực lượng vũ trang của Philippines và Hoa Kỳ để cải thiện tốc độ ứng phó trong một cuộc khủng hoảng, tăng khả năng tương tác, cải thiện hiệu quả nhiệm vụ và củng cố sự thống nhất của nỗ lực”, ông Weidie nói. Hai quốc gia đang nâng cao Thỏa thuận Hợp tác Quốc phòng Tăng cường của họ để phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết nhằm cải thiện khả năng ứng phó song phương và cho phép Hoa Kỳ hoạt động linh hoạt hơn ở Philippines.

Ông Hechanova nói, củng cố liên minh “là một hoạt động liên tục”. “Chúng tôi đang tiếp tục khai thác tiềm năng của cả hai phía để đảm bảo rằng nếu một tình huống xảy ra mà chúng tôi phải chiến đấu cùng nhau, chúng tôi có thể thực hiện điều đó một cách hiệu quả.”

THỂ HIỆN CÔNG NGHỆ, QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Các lực lượng Philippines và Hoa Kỳ đã sử dụng Balikatan để thử nghiệm một loạt các công nghệ và quy trình nhằm cải thiện tiềm năng chiến đấu kết hợp và liên quân của hai phía. “Chúng tôi biết rằng mỗi lần chúng tôi phải ra đi và chiến đấu, chúng tôi sẽ chiến đấu với bạn bè, đối tác và đồng minh, và cách tốt nhất để làm điều đó, cách hiệu quả nhất nếu bạn phải tham gia vào một cuộc chiến, là bằng cách thiết lập các mối quan hệ từ trước đó rất lâu,” Chuẩn tướng James Isenhower, khi đó là chỉ huy của Lực lượng Đặc nhiệm Đa Miền (Multi-Domain Task Force - MDTF) mới của Quân đội Hoa Kỳ, là trung tâm của quá trình hiện đại hóa của Quân đội, nói với DIỄN ĐÀN. “Nâng cao các công nghệ với các đối tác và đồng minh luôn là một khía cạnh trọng yếu trong việc xây dựng mối quan hệ và xây dựng lòng tin.

“Theo nhiều cách, chúng tôi có thể chia sẻ những bài học của mình, và điều đó có thể kích thích họ hoặc thôi thúc họ chuyển sang một mức độ tinh nhuệ khác hoặc xây dựng một năng lực mà họ có thể chưa từng có trước đây. Tuy nói như vậy, nhưng chúng tôi cũng học hỏi từ họ nhiều như họ học hỏi từ chúng tôi, vì vậy chúng tôi nhìn nhận việc đó với thái độ rất công tâm như các đối tác chân thành,” ông Isenhower nói. “Họ quen thuộc với môi trường, vì họ sống ở đây, là một điều mà chúng tôi không có, vì vậy chỉ riêng việc hiểu được cách họ suy nghĩ và những góc nhìn mà họ có thể mang lại và sự hiểu biết của họ về lịch sử trong khu vực luôn là điều có giá trị và cho chúng tôi thông tin về cách chúng tôi sẽ sử dụng và cách chúng tôi nghĩ chúng tôi có thể làm việc với họ trong môi trường này.” MDTF đã tham gia Balikatan lần đầu tiên vào năm 2022. Hai quân đội lần đầu tiên tổ chức cuộc tập trận vào năm 1986.

Ví dụ, Balikatan cho phép các lực lượng AFP và Hoa Kỳ phát triển các phương án chiến lược để chống lại những kịch bản tiềm ẩn trong chuỗi đảo đầu tiên, chẳng hạn như mạng lưới từ chối khu vực chống tiếp cận (anti-access area denial - A2AD). Các mạng lưới như vậy đặt ra một thách thức cho lực lượng liên quân, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ cho dù cách tiếp cận là nhắm mục tiêu vào trung tâm trọng lực của một mạng lưới hay dỡ bỏ từng lớp trong năng lực của đối phương. “Những mạng lưới đó được xây dựng để ngăn chặn việc thể hiện sức mạnh. Khi chúng tôi phát triển năng lực của mình, MDTF sẽ trở thành một thành phần quan trọng trong nỗ lực của lực lượng liên quân nhằm trung lập hóa mạng A2AD để tạo ra các cửa sổ và cho phép lực lượng liên quân làm những việc họ làm giỏi,” ông Isenhower giải thích. “Trong một môi trường như Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, thể hiện sức mạnh là một điều kiện tiên quyết, và công nghệ đóng vai trò chủ chốt trong việc thể hiện sức mạnh. Nếu chúng tôi không có quyền tự do hành động hoặc tự do hành xử, điều đó thực sự khiến chúng tôi gặp rủi ro trong khả năng cung cấp cho các nhà lãnh đạo các lựa chọn chiến lược.”

Xét đến các yêu cầu phòng thủ lãnh thổ của Philippines, ông Isenhower cho biết: “hệ thống Patriot là một ví dụ tuyệt



vời về những năng lực mà chúng tôi có thể mang đến một môi trường như thế này để giúp đỡ các đồng minh và đối tác”. Trong Balikatan, các lực lượng quân đội đã đưa các thiết bị Patriot vào theo cả đường thủy và đường bộ thông qua một Tàu Đổ Bộ Đệm Khí của Hải quân Hoa Kỳ và di chuyển hai tên lửa Patriot bên trong một chiếc trực thăng CH-47, cả hai đều là những lần đầu tiên, theo Đại tá Matthew Dalton, khi đó là Tư lệnh của Lữ đoàn Pháo Phòng không 38 của Lục quân Hoa Kỳ, đã giúp vận chuyển các thiết bị. Hệ thống Patriot sử dụng radar, tên lửa, bộ phóng và phương tiện hỗ trợ, có thể theo dõi và bắn hạ tên lửa cũng như máy bay của đối phương trong vòng chín giây sau khi phóng ở khoảng cách lên đến 70 kilomet.

“Việc triển khai Patriot đến phía bắc Luzon là một ví dụ về một kịch bản rất thực tế mà chúng tôi có thể tiến hành ở bất kỳ địa điểm nào trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Việc tiến hành các hoạt động ở Philippines cho phép chúng tôi làm việc với các đối tác song phương của mình, diễn tập việc duy trì lực lượng, thử thách thiết bị của chúng tôi và thực hiện bảo trì ở cấp độ thực địa trong điều kiện khắc nghiệt”, ông Dalton nói. “Những Binh sĩ và ban lãnh đạo của chúng tôi đã phải áp dụng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để vượt qua những rào cản độc nhất vô nhị mà chỉ có thể xuất hiện khi được triển khai cách nhóm xe hàng ngàn dặm.”

Các lực lượng Philippines và Hoa Kỳ đã thử nghiệm những năng lực và công nghệ kết hợp và liên quân khác, thể hiện những bằng chứng hoạt động mới về khái niệm giữa các quân đội. AFP và Lực lượng Hoạt động Đặc biệt của Hoa Kỳ (Special Operations Forces -SOF) đã tiến hành một cuộc chiếm giữ sân bay giả định tại Sân bay Cagayan North để tinh chỉnh các chiến thuật và quy trình để triển khai một hệ thống tên lửa

Thủy quân lục chiến Philippines điều khiển phương tiện có khả năng tấn công cả trên bộ và dưới nước của họ trong cuộc tập trận. THE ASSOCIATED PRESS

pháo binh cơ động cao được gọi là HIMARS song song với một cuộc xâm nhập nhanh chóng, hay còn gọi là HIRAIN. Sau khi được lắp đặt tại một địa điểm, HIMARS hoạt động bằng tên lửa được sử dụng để giao chiến với các mục tiêu, sau đó nhanh chóng được nạp lại lên máy bay và đưa ra khỏi khu vực trước khi đối thủ kịp bắn trả. HIMARS cũng có thể được hạ cánh trên bờ và triển khai để chống lại các mục tiêu trên biển.

Trong thời gian Balikatan diễn ra, các đơn vị vận hành đặc biệt của Philippines và Hoa Kỳ cũng tham gia vào các hoạt động phức tạp đa miền để tăng khả năng tương tác và thử nghiệm để chuẩn bị cho các tình huống dự phòng vượt ra ngoài việc chống lại các tổ chức cực đoan bạo động (violent extremist organization - VEO). AFP và SOF của Hoa Kỳ đã thực hiện các mục tiêu và tích hợp các khả năng đối phó với VEO có liên quan vào một môi trường đối địch ngang hàng. Trong miền hàng không, các kiểm soát viên hàng không chiến đấu đã yêu cầu các phát bắn đại bác 105 mm, 30 mm và đạn được dẫn đường chính xác được bắn từ một chiếc AC-130 của Không quân Hoa Kỳ lên Dãy Bahasa. Điều này đánh dấu lần đầu tiên AC-130 hỗ trợ AFP trong việc huấn luyện hỗ trợ trên không cự ly gần ở Philippines.

Tại Pháo đài Magsaysay và trên khắp Luzon, các sự kiện huấn luyện SOF trên mặt đất được xây dựng dựa trên kiến thức qua nhiều thế hệ về các chiến thuật chiến tranh phi truyền thống và bất thường để tiếp tục mài giũa các kỹ năng của SOF và khả năng tương tác giữa AFP và Hoa Kỳ. Lực lượng kết hợp đã

HIỆP ƯỚC PHÒNG THỦ TƯƠNG HỖ

**Giữa Cộng hòa Philippines và Hợp Chúng Quốc
Hoa Kỳ. Được ký kết vào ngày 30 tháng 8 năm 1951**

ĐIỀU I. Các bên cam kết, như được quy định trong Hiến chương Liên Hợp Quốc, sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp quốc tế nào mà họ có thể có bằng những biện pháp hòa bình theo cách mà hòa bình, an ninh và công lý quốc tế không bị đe dọa và kiềm chế trong mối quan hệ quốc tế của họ để không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực theo bất kỳ cách nào mà không phù hợp với những mục đích của Liên Hợp Quốc.

ĐIỀU II. Để đạt được mục tiêu của Hiệp ước này một cách hiệu quả hơn, các Bên sẽ tự mình và cùng nhau thông qua tự lực và viện trợ lẫn nhau sẽ duy trì và phát triển năng lực cá nhân và tập thể của mình để chống lại cuộc tấn công vũ trang.

ĐIỀU III. Các Bên, thông qua Bộ trưởng Ngoại giao hoặc cấp phó của họ, sẽ tham vấn với nhau vào tùy từng thời điểm về việc thực hiện Hiệp ước này và bất cứ khi nào theo ý kiến của một trong hai Bên khi sự toàn vẹn lãnh thổ, độc lập chính trị hoặc an ninh của một trong hai Bên bị đe dọa bởi cuộc tấn công vũ trang bên ngoài ở khu vực Thái Bình Dương.

ĐIỀU IV. Mỗi Bên ghi nhận rằng một cuộc tấn công vũ trang ở khu vực Thái Bình Dương nhằm vào một trong hai Bên sẽ gây nguy hiểm cho hòa bình và sự an toàn của chính Bên đó và tuyên bố sẽ hành động để giải quyết các mối nguy hiểm chung theo các quy trình hiến pháp của mình. Bất kỳ cuộc tấn công vũ trang nào như vậy và tất cả các biện pháp được thực hiện mà do cuộc tấn công đó gây ra đều phải được báo cáo ngay cho Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Các biện pháp này sẽ chấm dứt khi Hội đồng Bảo an đã tiến hành các biện pháp cần thiết để khôi phục và duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

ĐIỀU V. Để phục vụ các mục đích của Điều IV, một cuộc tấn công vũ trang vào một trong hai Bên được coi là bao gồm một cuộc tấn công vũ trang vào lãnh thổ đô thị của một trong hai Bên, hoặc vào các lãnh thổ đảo thuộc quyền tài phán của mình ở Thái Bình Dương, các lực lượng vũ trang, tàu thuyền hoặc máy bay công của mình ở Thái Bình Dương.

ĐIỀU VI. Hiệp ước này không ảnh hưởng và sẽ không được diễn giải là có ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo Hiến chương Liên Hợp Quốc hoặc trách nhiệm của Liên Hợp Quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

ĐIỀU VII. Hiệp ước này sẽ được phê chuẩn bởi Cộng hòa Philippines và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ theo quy trình hiến pháp của mỗi bên và sẽ có hiệu lực khi các văn kiện phê chuẩn đã được trao đổi bởi hai quốc gia tại Manila.

ĐIỀU VIII. Hiệp ước này sẽ có hiệu lực vô thời hạn. Một trong hai Bên có thể chấm dứt hiệp ước một năm sau khi thông báo cho bên kia.

NGUỒN: Cộng hòa Philippines, Hạ nghị viện, Thư viện Lập pháp



xử lý các mục tiêu phức tạp trên khắp miền đông Luzon, bao gồm cả việc xâm nhập và chiếm lại Đảo Corregidor. Ngoài khơi bờ biển Palawan, một nhóm SOF đa phương, bao gồm các binh sĩ thuộc Nhóm Hoạt động Đặc biệt Hải quân AFP, các biệt kích Úc và lực lượng SEAL của Hải quân Hoa Kỳ, đã tiến hành huấn luyện về đánh chặn trên biển, đỉnh cao là một cuộc đột kích trên không và trên biển để giành lại một giàn khoan dầu khí ở Biển Philippines.

Làm việc với các đối tác AFP về một ứng dụng bảo mật mới khác, Quân đội Thái Bình Dương của Hoa Kỳ và MDTF đã phóng khinh khí cầu ở độ cao lớn từ Pháo đài Magsaysay ở miền Trung Luzon để kiểm tra khả năng địa tầng nhằm hỗ trợ nhận thức về miền hàng hải và góp phần vào các hoạt động đa miền. Các nhóm của cả hai bên đã điều khiển các khí cầu không người lái ở độ cao từ 15.000 đến 21.000 mét so với mực nước biển, cao hơn nhiều so với độ cao mà các hãng hàng không thương mại hoạt động. Các khinh khí cầu đem đến những khả năng phòng thủ đa dạng, chẳng hạn như tạo ra một nhóm các thiết bị tàng hình trên không để truyền dữ liệu, bao gồm video giám sát và nâng cao năng lực tác chiến điện tử.



Đối với các lực lượng AFP và Hoa Kỳ, Balikatan đã minh họa giá trị của việc thử nghiệm thường xuyên, với nhiều ứng dụng công nghệ thành công và thành tựu đạt được trong quá trình hoặc khi đang thực hiện một cuộc diễn tập. “Việc lặp lại nhanh chóng thực sự quan trọng. Ông Isenhower giải thích: “Chúng tôi càng có thể lặp lại nhiều với các đối tác và đồng minh, chúng tôi càng có thể lặp lại nhiều với lực lượng liên quân, thì chúng tôi càng nhanh chóng đạt được tiềm năng khác và điều đó thực sự cho chúng tôi thông tin về cách chúng tôi có thể chiến đấu trong những năm tới”. “Khi dàn quân, điều này buộc chúng tôi cảm thấy thoải mái hơn và công nhận rằng chúng tôi có thể thử nghiệm trong tương lai, chúng tôi có thể diễn tập trong tương lai và chúng tôi có thể thực hiện điều đó một cách tinh vi và có trách nhiệm, và điều đó giúp tăng khả năng tương tác và sự tin tưởng giữa hai đối tác”.

TĂNG TỐC

Balikatan 2022 đã tạo tiền đề cho việc xây dựng các năng lực thử nghiệm phức tạp hơn và một quan hệ đối tác thậm chí còn mạnh mẽ hơn trong thời gian tổ chức Balikatan 2023. Theo ông Dalton, thứ nhất, Lữ đoàn Pháo Phòng Không 38 “rất mong chờ đến năm tới để phát huy những tiến bộ tuyệt vời mà chúng tôi đã đạt được trong các hoạt động phòng không và kiểm soát không phận. Chúng tôi đã thảo luận về việc huấn luyện và tích hợp trong tương lai với Bộ Tư lệnh Phòng Không Không quân Philippines trong Balikatan 23”, bao gồm với Phi đội Cảnh báo Kiểm soát Máy bay 580 và Nhóm Phòng thủ Tên lửa và Phòng không 960 của AFP. “Cuộc tập

Một trực thăng CH-53E Super Stallion của Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ tham gia vào việc lắp đặt một hệ thống tên lửa Patriot tại bãi biển Aparri ở miền bắc Philippines vào tháng 3 năm 2022.

TRUNG SĨ KALLAHAN MORRIS/THỦY QUÂN LỤC CHIẾN HOA KỲ

trận này là lần đầu tiên chúng tôi tham gia với các đối tác [thuộc Lữ đoàn Pháo Phòng Không 38], mở ra một mối quan hệ hữu nghị mới và cho phép các đơn vị của chúng tôi luyện tập chéo và chia sẻ kiến thức về những năng lực của chúng tôi,” ông Dalton cho biết. “Chúng tôi đã học được cách chúng tôi có thể làm việc cùng nhau trong những thời điểm xung đột để có được hỏa lực phòng thủ đáng tin cậy, linh hoạt và có tính sát thương.”

Balikatan dường như chắc chắn sẽ còn tốt hơn vào năm 2023, với những bước nhảy vọt trong sự phát triển của mối quan hệ giữa AFP- Quân đội Hoa Kỳ trong cuộc tập trận năm 2022. Về mọi mặt, cam kết của hai quốc gia đối với MDT và liên minh quân sự của họ đã mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong suốt sự kiện này. “Tôi cho rằng Balikatan năm nay là năm đặc biệt thành công cho các lực lượng của chúng tôi,” ông Mampusti thuộc AFP cho biết. “Sau hai năm xảy ra đại dịch, Balikatan lần này đã chỉ ra rằng cho dù có khoảng cách trong các hoạt động đào tạo song phương và hoàn cảnh hiện tại, nhưng các lực lượng của chúng tôi luôn sẵn sàng, chúng tôi linh hoạt, chúng tôi có thể tương tác và chúng tôi kiên cường. Đây là một minh chứng cho cam kết lâu dài của chúng tôi đối với lịch sử chung và tình hữu nghị giữa hai quốc gia.” □

KÉO RÈM



MỘT PHÂN TÍCH HÉ LỘ THÔNG TIN VỀ LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN HÀNG HẢI TRUNG QUỐC

GREGORY B. POLING, TABITHA GRACE MALLORY, HARRISON PRÉTAT VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUỐC PHÒNG NĂNG CAO

Kể từ khi hoàn thành việc xây dựng các tiền đồn nhân tạo ở quần đảo Trường Sa vào năm 2016, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) đã chuyển trọng tâm sang khẳng định quyền kiểm soát đối với hoạt động thời bình trên khắp Biển Đông. Một thành phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi này là sự mở rộng của lực lượng dân quân hàng hải của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) — một nhóm các tàu có vẻ như đánh bắt cá thương mại nhưng lại hoạt động bên cạnh lực lượng thực thi pháp luật và quân đội của Trung Quốc để đạt được các mục tiêu chính trị của Trung Quốc ở những vùng biển tranh chấp.

Được Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ gọi là Dân quân Hàng hải của Lực lượng Vũ trang Nhân dân, đơn vị này đóng một vai trò trong chiến lược của Bắc Kinh nhằm thực thi các tuyên bố chủ quyền của mình ở Biển Đông và Biển Hoa Đông, theo Rand Corp. Lực lượng dân quân sử dụng các chiến thuật, chẳng hạn như dùng số lượng lớn để ồ ạt các tàu khác, thách thức sự hiện diện và tuyên bố chủ quyền hợp pháp của các quốc gia khác.

Nhờ khoảng cách gần với các tiền đồn của Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa, các tàu dân quân cùng lực lượng thực thi pháp luật của Trung Quốc gây trở ngại cho các hoạt động đánh bắt cá và dầu khí của các bên có tuyên bố chủ quyền ở Đông Nam Á tại các khu vực nằm trong các tuyên bố chủ quyền lãnh thổ mơ hồ và đã bị nhiều người bác bỏ của Trung Quốc theo cái gọi là đường chín đoạn của nước này. Bên ngoài, lực lượng dân quân mang hình hài của một đội tàu đánh cá thương mại. Điều này giúp Bắc Kinh có thể dễ dàng chối bỏ trách nhiệm, cho phép lực lượng này gây áp lực lên các bên có tuyên bố chủ quyền mà tốn ít chi phí duy trì.

Các chiến thuật vùng xám của lực lượng dân quân đặt ra một thách thức to lớn đối với những người quan tâm đến việc ngăn chặn không cho sự cưỡng ép can thiệp vào một trật tự hàng hải dựa trên luật pháp quốc tế hoặc gây ảnh hưởng đến việc quản lý hoặc giải quyết các tranh chấp theo cách hòa bình. Các bên có tuyên bố chủ quyền chồng chéo thiếu năng lực hàng hải tương xứng với kích thước và số lượng thuyền của Trung Quốc. Các cường quốc khác có quan tâm đến việc ngăn chặn sự cưỡng ép trên biển thường chỉ được trang bị với công cụ yếu kém của sức mạnh hải quân, việc triển khai trang thiết bị chống lại các tàu bè ngoài là tàu đánh cá sẽ là quá mức và không thực tế.

Để ngăn chặn hành vi hung hăng và giảm nguy cơ xung đột ở các vùng biển tranh chấp, phân tích này tìm cách vén màn của những hoài nghi và lời phủ nhận xung quanh lực lượng dân quân hàng hải của ĐCSTQ. Thông qua việc cung cấp một cái nhìn toàn diện về lực lượng dân quân, những phát hiện này xua tan mọi nghi ngờ rằng hầu hết các tàu đánh cá của Trung Quốc hoạt động ở vùng biển đang tranh chấp ở Biển Đông đều ở đó để thực hiện các mục tiêu chính trị thay vì các mục đích thương mại.

Nhưng nghiên cứu bằng ngôn ngữ Trung Quốc công khai, dữ liệu viễn thám và các cuộc tuần tra hàng hải được thực hiện bởi những lực lượng hoạt động trong vùng biển tranh chấp có sức

mạnh để phơi bày lực lượng dân quân và làm giảm hiệu quả của nó trong vai trò là một lực lượng vùng xám.

LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN HÀNG HẢI CỦA ĐCSTQ: HÔM QUA VÀ HÔM NAY

Cách ĐCSTQ sử dụng lực lượng dân quân đánh cá theo kiểu hiện đại ít nhất đã bắt đầu từ năm 1974, khi lực lượng này được sử dụng để giành quần đảo Hoàng Sa từ Việt Nam. Một số diễn biến trong thập niên 80, bao gồm việc thành lập một lực lượng dân quân vào năm 1985 ở thị trấn Tanmen ở Hải Nam và việc thành lập các căn cứ đầu tiên của Trung Quốc ở Trường Sa vào năm 1988, đã đặt nền tảng cho một lực lượng dân quân hoạt động mạnh hơn trong những thập kỷ tiếp theo.

Sự tham gia của lực lượng dân quân vào các hoạt động gây hấn gia tăng trong những năm 2000, khi các tàu dân quân trực tiếp can thiệp vào tuyến đường di chuyển của nhiều tàu Hải quân Hoa Kỳ. Điều này tiếp tục đến đầu những năm 2010, với lực lượng dân quân đóng vai trò quan trọng khi Trung Quốc chiếm Bãi cạn Scarborough vào năm 2012, cũng như việc đưa giàn khoan dầu của Trung Quốc vào vùng biển Việt Nam vào năm 2014.

Kể từ năm 2016, các tàu dân quân đã được triển khai đến Trường Sa với số lượng lớn hơn và đều đặn hơn bao giờ hết. Các thành viên trong lực lượng dân quân đã đi cùng với lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc trong một số vụ xung đột về dầu khí với Malaysia và Việt Nam và đã tham gia trong những lần triển khai số lượng lớn tại những bãi đá bị nhầm mục tiêu. Gần 100 tàu dân quân đã được triển khai gần đảo Thị Tứ do Philippines kiểm soát vào năm 2018 và khoảng 200 tàu đã tập trung tại Đá Ba Đầu không có người ở vào đầu năm 2021.

Lực lượng dân quân ở Biển Đông hoạt động từ một chuỗi 10 cảng ở các tỉnh Quảng Đông và Hải Nam của Trung Quốc. Dữ liệu viễn thám cho thấy ngày nào cũng có khoảng 300 tàu dân quân đang hoạt động ở quần đảo Trường Sa. Các tàu dân quân hàng hải Trung Quốc hoạt động ở Biển Đông chủ yếu thuộc hai loại: tàu đánh cá dân quân hàng hải chuyên nghiệp (maritime militia fishing vessels - MMFV) và tàu đánh cá trụ cột Trường Sa (Spratly backbone fishing vessels - SBFV). Các tàu MMFV được thiết kế, xây dựng hoặc cải tạo và vận hành bằng các quỹ dành riêng cho các vấn đề dân quân hàng hải. Mặt khác, SBFV là một nhóm nhỏ các tàu đánh cá trong nước mà đáp ứng những yêu cầu nhất định về chiều dài, trọng tải, công suất và hoạt động ở Quần đảo Trường Sa để thực hiện các mục tiêu chính trị của Trung Quốc.

Các tàu chuyên nghiệp thường được chế tạo theo các thông số kỹ thuật bao gồm các đặc tính quân sự rõ ràng, tuy vậy ngay cả các tàu SBFV cũng có thân thép và có kích thước tối thiểu 35 mét, với nhiều tàu vượt quá 55 mét. Cả tàu dân quân chuyên nghiệp và tàu SBFV đều tham gia các cuộc triển khai lớn có mục tiêu nhằm khẳng định chủ quyền của Trung Quốc, và cả hai đều không cho tàu của các quốc gia khác tiếp cận, mặc dù các tuyên bố từ các quan chức Trung Quốc nói rằng các hoạt

động bạo lực hơn trước tiên sẽ được giao cho các tàu dân quân chuyên nghiệp.

Các hoạt động của lực lượng dân quân Trung Quốc vi phạm một số nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Các nỗ lực nhằm chặn theo cách bất hợp pháp những hoạt động hợp pháp của những quốc gia có tuyên bố chủ quyền trong vùng đặc quyền kinh tế của họ là vi phạm Công ước về Luật Biển của Liên Hợp Quốc và luật quốc tế dựa trên thông lệ. Những chuyển động không an toàn nhằm cản trở các tàu khác bằng cách tạo ra nguy cơ va chạm vi phạm Quy định Phòng ngừa Va chạm trên Biển của Tổ chức Hàng hải Quốc tế.



Một quan chức Philippines đưa ra một bức ảnh chụp một tàu cá bị một tàu nghi ngờ là của Trung Quốc đâm vào khi đang neo đậu ở Biển Đông vào tháng 6 năm 2019. Con tàu này đã bỏ mặc thủy thủ đoàn là 22 ngư dân Philippines. Sau đó, một thuyền của Việt Nam đã cứu họ. THE ASSOCIATED PRESS

NHẬN BIẾT CÁC TÀU DÂN QUÂN

Việc nhận biết trực tiếp trong các nguồn chính thức hoặc cơ quan truyền thông thuộc nhà nước Trung Quốc vẫn là chỉ dấu rõ ràng và dứt khoát nhất về hoạt động của lực lượng dân quân. Tuy nhiên, phần lớn các tàu dân quân hàng hải khó có thể được nhận biết theo cách này. Điều này làm cho việc nhận biết dựa trên hành vi — lấy thông tin từ dữ liệu viễn thám và báo cáo tại chỗ theo cách truyền thống — trở thành con đường hứa hẹn nhất để tiếp tục nhận biết.

Việc chụp ảnh và quay video tại chỗ, cũng như thu thập dữ liệu từ hệ thống nhận dạng tự động (automatic identification system - AIS) giữa tàu với tàu, mang lại tiềm năng lớn nhất để trực tiếp nhận biết các tàu dân quân và ghi lại hành vi của họ. Điều này tăng cường cơ hội cho hoạt động nghiên cứu tiếp theo và tạo ra tác động ngay lập tức bằng cách chỉ ra quy mô, phạm vi và hoạt động của lực lượng dân quân để nhiều người được biết.

Hình ảnh vệ tinh thương mại và dữ liệu AIS rất quan trọng trong việc nhận biết và theo dõi hoạt động triển khai của dân quân.

Khi một tàu có liên quan đến các tàu dân quân và cảng đã biết, thì đó là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy tàu đó cần được nghiên cứu thêm. Tương tự như vậy, các khoản trợ cấp lớn của chính phủ biểu thị rằng một con tàu là một SBFV. Các tàu trên 50 mét hoạt động trong vùng biển tranh chấp — đặc biệt là những tàu có dưới 10 thành viên trong thủy thủ đoàn — cũng cần được xem xét kỹ hơn.

Thông qua việc kết hợp các nỗ lực báo cáo lâu dài từ các nhóm ở Biển Đông với nghiên cứu bổ sung bằng cách sử dụng

các tài liệu nguồn mở, tài liệu bằng ngôn ngữ Trung Quốc và dữ liệu viễn thám, việc nhận biết toàn bộ lực lượng dân quân hàng hải không chỉ khả thi, mà còn thuận lợi.

HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN Ở BIỂN ĐÔNG

Lực lượng dân quân hàng hải của ĐCSTQ không phải là một trọng tâm chính của giới hàn lâm phương Tây trước khi sự chú ý của quốc tế chuyển sang Biển Đông trong thập kỷ qua. Việc sử dụng và thành phần của lực lượng dân quân đã thay đổi và mở rộng trong thập kỷ qua. Sau đó giới học giả đã chú ý hơn, cùng với sự tham gia của lực lượng dân quân trong nhiều sự cố gần đây được đưa tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông quốc tế, có thể tạo ra ấn tượng sai lầm rằng sự tồn tại của lực lượng dân quân là một hiện tượng mới có. Trên thực tế, ĐCSTQ lần đầu tiên sử dụng lực lượng dân quân đánh cá ở Biển Đông ít nhất từ bốn thập kỷ trước, và lực lượng dân quân hàng hải đã đóng vai trò trung tâm trong việc khẳng định các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc kể từ thời điểm đó. Những nỗ lực chưa từng có của Trung Quốc để giành quyền kiểm soát những vùng biển nằm trong đường chín đoạn của nước này trong thập kỷ qua — bắt chấp phán quyết của tòa án quốc tế vào năm 2016 rằng những tuyên bố chủ quyền đó không có cơ sở pháp lý — đã dẫn đến sự mở rộng tương ứng về quy mô và hoạt động của lực lượng dân quân nước này.

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy lực lượng dân quân dưới thời Tổng Bí thư ĐCSTQ Tập Cận Bình đang trở thành đội quân tiên phong của một chiến lược Trung Quốc quyết đoán hơn ở Biển Đông xuất hiện vào tháng 5 năm 2014. Trong tháng đó, Việt Nam phát hiện giàn khoan dầu Hải Dương Thạch Du 981 và ba tàu dịch vụ đi qua quần đảo Hoàng Sa. Giàn khoan này đỗ cách đảo Lý Sơn của Việt Nam 120 hải lý (220 kilolmet) về phía đông và cách Hải Nam 180 hải lý (333 kilolmet) về phía nam, trong vùng biển rõ ràng đang có tranh chấp. Cục An toàn Hàng hải Trung Quốc thông báo giàn khoan dầu này sẽ tiến hành khoan thăm dò trong khu vực cho đến giữa tháng 8. Việt Nam ngay lập tức điều sáu tàu thực thi pháp luật để ngăn giàn khoan này hoạt động. Bắc Kinh đáp trả bằng một lực lượng hỗn hợp gồm 40 tàu của Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (People's Liberation Army Navy - PLAN), cảnh sát biển Trung Quốc và các tàu dân quân để bảo vệ giàn khoan. Các tàu tạo thành những vòng tròn đồng tâm, với các tàu PLAN ở cự ly gần nhất với Hải Dương Thạch Du và lực lượng dân quân ở xa nhất, nơi sẽ có va chạm nhiều nhất với các tàu Việt Nam.

Không bên nào bắn súng, nhưng có rất nhiều hành động bạo lực từ cả hai phía, với những cú va tàu cố ý và việc sử dụng vòi rồng. Đến giữa tháng 5 năm 2014, Hà Nội tuyên bố rằng Trung Quốc có 130 tàu ở hiện trường; Bắc Kinh cho biết Việt Nam có 60 tàu. Các tàu Việt Nam, ngoài việc bị áp đảo về quân số, còn bị lép vế về năng lực. Các tàu của cảnh sát biển Trung Quốc lớn hơn và được vũ trang tốt hơn các tàu của cảnh sát biển Việt Nam. Và các tàu dân quân thân thép lớn của ĐCSTQ chiếm phần lớn trong số những tàu tham gia vào cuộc đối đầu, vượt trội hơn hẳn các tàu dân quân thân gỗ của Việt Nam. Một tàu cá Việt Nam đã bị đâm và chìm, tuy nhiên thủy thủ đoàn đã được cứu thoát.

Các tàu cá Trung Quốc thường xuyên tập trung quanh các tiền đồn của các bên có tuyên bố chủ quyền khác ở Trường Sa mà không mấy khi đánh bắt cá. Vào tháng 3 và tháng 4 năm 2019, các tàu dân quân thường xuyên được phát hiện neo đậu trong phạm vi một kilolmet của đảo Loaita và Loaita Cay do Philippines nắm giữ. Nghiên cứu của Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (Asia Maritime Transparency Initiative - AMTI) với Sáng kiến Hàng hải SkyLight của Vulcan cũng

cho thấy các tàu dân quân Trung Quốc thường xuyên tập trung gần các tiền đồn của Việt Nam, đặc biệt là trong Cụm đảo Sinh Tồn của Trường Sa. Trong số đó, chín tàu của hạm đội Yue Mao Bin Yu đặc biệt dễ thấy, hoạt động gần các tiền đồn của Trung Quốc tại các rạn san hô Hughes và Johnson và đến gần một cách khiêu khích các cơ sở của Việt Nam tại các rạn san hô Collins, Lansdowne và Đảo Sinh Tồn Đông và Đảo Sinh Tồn. Giờ đây, có vẻ như những tàu đó chỉ là đội tiên phong của lực lượng dân quân Trung Quốc ngày càng đông đảo, tập trung vào Cụm đảo Sinh Tồn.

Cho đến nay, bạo lực giữa lực lượng dân quân hàng hải của ĐCSTQ và các lực lượng khác hầu hết chỉ giới hạn ở các pha lèo lái nguy hiểm và thỉnh thoảng có xô đẩy hoặc va chạm. Nhưng vào tháng 6 năm 2019, một sự cố khiến những người trên một tàu đánh cá Philippines suýt thiệt mạng. Tàu Yue Mao Bin Yu 42212 đã va chạm và đánh chìm tàu F/B Gem-Ver khi tàu này đang neo đậu vào ban đêm tại Bãi Cỏ Rong. Sau khi xảy ra va chạm, tàu Trung Quốc được cho là đã tắt đèn và bỏ chạy, để mặc các ngư dân chết đuối. May mắn thay, họ được một thuyền Việt Nam đi qua cứu sống. Mặc dù người ta vẫn chưa xác nhận rằng tàu Yue Mao Bin Yu 42212 là một tàu dân quân, nhưng một cuộc điều tra của AMTI và Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng Nâng cao đã phát hiện nhiều bằng chứng để chứng minh điều đó. Những phát hiện của phân tích này củng cố vụ việc đó.

Lực lượng dân quân hàng hải cũng đã tham gia vào những vụ đối đầu gần đây về hoạt động dầu khí. Vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020, lực lượng này đã cùng cảnh sát biển Trung Quốc hộ tống một tàu khảo sát thuộc sở hữu của nhà nước Trung Quốc, Hải Dương Địa chất 8, trong các hoạt động riêng biệt kéo dài nhiều tháng ngoài khơi Việt Nam và Malaysia. Người ta không biết số lượng chính xác của các tàu trong những đợt đó, nhưng có các nguồn tin cho hay 40 đến 80 tàu

Trung Quốc đã tham gia; một số là tàu cảnh sát biển và tàu PLAN, nhưng phần lớn có lẽ là tàu của lực lượng dân quân hàng hải.

Lịch sử gần đây của lực lượng dân quân cho thấy hình thái triển khai của lực lượng này ở Trường Sa đã chuyển biến vài lần. Từ cuối năm 2017 đến cuối năm 2018, số lượng tàu có lẽ là tàu dân quân ở Trường Sa đã tăng lên khoảng 300 chiếc tại bất kỳ thời điểm nào, hầu hết trong số đó đã neo đậu trong nhiều tuần tại các bãi đậu ở Đá Xu Bi và Bãi Vành Khăn. Các đội tàu này bắt đầu phân tán rộng rãi hơn sau tháng 12 năm 2018, với số lượng tập trung lớn nhất xung quanh đảo Thị Tứ. Vào đầu năm 2020, các tàu dân quân bắt đầu tập hợp với số lượng lớn hơn xung quanh Cụm đảo Sinh Tồn, đặc biệt là tại Đá Ba Đầu. Những con số này đã đạt đến 100 tàu vào tháng 5 năm 2020, sau đó lại giảm xuống và sau đó lên đến 200 tàu vào cuối năm 2020.

Kể từ khi giảm bớt vào tháng 4 năm 2021, sự hiện diện của lực lượng dân quân ở quần đảo Trường Sa đã trở nên linh động hơn nhưng không hề nhỏ hơn. Trong tháng đó, hầu hết các tàu từ Đá Ba Đầu di chuyển đến Đá Tư Nghĩa gần đó, nơi số lượng của chúng lên đến đỉnh điểm là hơn 150 tàu. Một đội quân khá đông cũng đi đến Bãi san hô Tizard xa hơn về phía bắc, bao gồm căn cứ của Trung Quốc trên Đá Lạc và căn cứ của Việt Nam trên Đảo Nam Yết. Vào tháng 5 năm 2021, gần như tất cả các tàu từ Đá Tư Nghĩa cũng chuyển đến Bãi san hô Tizard, đưa số lượng tàu tập trung ở đó lên hơn 230. Một tháng sau, hầu hết những tàu đó chuyển về Cụm đảo Sinh Tồn, ở lại xung quanh Đá Tư Nghĩa. Đến giữa tháng 6 năm 2021, có gần 240 tàu quanh Đá Tư Nghĩa và 70 tàu vẫn còn ở Đá Lạc. Bức tranh toàn cảnh là khoảng 300 tàu dân quân hàng hải đã được triển khai trong các nhóm lớn xung quanh Quần đảo Trường Sa kể từ tháng 8 năm 2018, dựa vào các bãi đá nhân tạo của Trung Quốc để hỗ trợ hậu cần nhưng không còn ẩn mình trong những bãi đậu đó.

LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN CHUYÊN NGHIỆP SO VỚI SBFV

Các tàu MMFV chuyên nghiệp và tàu SBFV thường hoạt động giống hệt nhau, cố gắng khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp và (đặc biệt là trong những năm gần đây) đi theo nhóm với số lượng lớn để không cho tàu đánh

Các tàu của cảnh sát biển Trung Quốc tuần tra gần một tàu đánh cá Trung Quốc tại khu vực Bãi cạn Scarborough đang tranh chấp. REUTERS



NHỮNG CHUYẾN ĐI CHE ĐẬY, QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Công cuộc bành trướng trên biển ngày nay của quân đội Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) gợi nhớ đến các chuyến đi vào thế kỷ 15 của Trịnh Hòa trong triều đại nhà Minh, người đã giương buồm qua khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và tiến vào châu Phi. Ông Trịnh là người nổi tiếng nhất trong lịch sử hàng hải Trung Quốc. Ông được sinh ra ở khu vực Vân Nam ở biên giới của đế chế Mông Cổ trong một gia đình theo đạo Hồi, có tổ tiên là người Trung Á, có khả năng là có chung nguồn gốc với người Duy Ngô Nhĩ đương đại.

Quân đội nhà Minh bắt Trịnh khi ông còn nhỏ, biến ông làm hoạn quan và cho ông phục vụ Minh Thành Tổ sau này. Hoàng đế đã lên nắm quyền tối cao trong một cuộc đảo chính bằng cách lật đổ vị hoàng đế danh chính ngôn thuận — cháu trai của ông — và đoạt lấy ngai vàng. Điều này đã dẫn đến một vấn đề về tính chính danh, và hoàng đế mới đã sử dụng bộ máy kiểm duyệt và tuyên truyền để giải quyết vấn đề đó. Ông ra lệnh thanh lọc các văn bản ghi chép của vị hoàng đế trước đó và tiến hành tuyên truyền để củng cố cho tính chính danh của mình.

Hình ảnh tuyên truyền nổi tiếng nhất trong thời đại này là báu thuyền tức là “thuyền quý báu” — nằm trong số những con thuyền gỗ khổng lồ và tuyệt vời nhất từng được đóng. Sử sách của Trung Quốc cho biết những con thuyền này dài hơn 120 mét — dài hơn cả một sân bóng đá. Một đội gồm hàng trăm thuyền hỗ trợ các thuyền quý báu này, bao gồm các thuyền vận chuyển ngựa, thuyền cung cấp nước, thuyền chứa kho vũ khí và thuyền thả đổ đất lên các boong trồng các vườn cây họ cam quýt để đảm bảo chế độ ăn uống lành mạnh cho thủy thủ đoàn gồm hàng nghìn binh sĩ và thủy thủ.

Bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ mô tả các cuộc thám hiểm của Trịnh Hòa như một ví dụ hoàn hảo về tình hữu nghị quốc tế nhân ái của Trung Quốc và hợp tác đôi bên cùng có lợi — giống như chiến dịch Một vành đai, Một con đường ở thế kỷ 15 — nhưng sự thật lại phức tạp hơn.

Mục đích thực sự của các chuyến đi của Trịnh Hòa là để đạt được tính chính danh chính trị cho hoàng đế. Trong lịch sử Trung Quốc, tính chính danh chính trị gắn liền với hệ thống triều cống. Hệ thống cống nạp của Trung Quốc được phần còn lại của thế giới diễn giải dễ hiểu hơn là sự

trao đổi, theo đó các nước triều cống sẽ khiêm tốn dâng lên những món quà là các xa xỉ phẩm và động vật quý hiếm cho hoàng đế, người sau đó sẽ ban các món quà để thể hiện ân điển như các sản phẩm lụa, trà và đồ sứ quý của Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc coi hệ thống cống nạp là sự thừa nhận của quốc tế đối với quyền lực chính trị ưu việt của hoàng đế, còn các quốc gia khác thường xem đây là một nghi thức kỳ quặc để trao đổi với Trung Quốc.

Nhiều người đã so sánh các nghi lễ cống nạp cổ xưa với Diễn đàn Vành đai và Con đường cho Hợp tác Quốc tế hiện đại do Tổng Bí thư ĐCSTQ Tập Cận Bình tổ chức. Đây cũng là một sự kiện tuyên truyền được thiết kế để xây dựng uy tín cho chế độ ở Bắc Kinh và các chính sách Một Vành Đai, Một Con đường.

Đội thuyền của Trịnh Hòa là một cảnh tượng rực rỡ, đầy màu sắc khi những con thuyền cập vào cảng và trưng bày những món quà của hoàng đế. Khi trở về, hạm đội mang theo các sản phẩm địa phương, các quan chức chính phủ hoặc hoàng thân quốc thích về Trung Quốc để quỳ gối trước mặt hoàng đế và cho triều đình của ông thấy rằng những người từ khắp nơi trên thế giới thừa nhận hoàng đế Minh Thành Tổ là người cai trị chính danh của “toàn thiên hạ”.

Trịnh Hòa đã tìm kiếm những người cai trị các vùng mà đã cống nạp cho các hoàng đế trước đó như Kublai Khan. Nhưng khi một số vị vua chúa trong Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương không muốn tham gia, đội thuyền quý báu đổ ra để tiến hành các cuộc xung đột quân sự và can thiệp chính trị, bao gồm bắt giữ các vua chúa từ Indonesia và lật đổ vương quốc cầm quyền ở Sri Lanka.

Đội thuyền của Trịnh Hòa cũng phô diễn sức mạnh công nghệ, hàng hải, kinh tế và quân sự của Trung Quốc, nhưng Trung Quốc cuối cùng đã dẹp bỏ những con thuyền này vì chúng cực kỳ tốn kém, và các quan lại Trung Quốc lập luận rằng lợi ích tuyên truyền không tương xứng với chi phí. Tuy nhiên, những con thuyền là một lời nhắc nhở rằng Trung Quốc có khả năng tạo ra những điều kỳ diệu, nhưng những món quà đôi khi đi kèm với những rủi ro tiềm ẩn. Và những gì có thể được coi là trao đổi hoặc ngoại giao ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đôi khi lại được xem là cống nạp hoặc sự phục tùng ở Trung Quốc.



cá của những bên khác có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông tiếp cận ngư trường và rạn san hô.

Tuy nhiên, có sự khác biệt trong vai trò của hai loại tàu này. Vào năm 2017, Cục Đại dương và Thủy sản thành phố Đài Sơn đã gặp các chủ sở hữu của các tàu SBFV để nhắc nhở họ về “trách nhiệm chính trị” của họ là phải hoạt động trong “vùng biển được chỉ định đặc biệt” để “bảo vệ quyền và lợi ích hàng hải quốc gia và tuyên bố chủ quyền quốc gia”. Cũng trong cuộc họp này, các chủ sở hữu tàu SBFV cũng được hướng dẫn về việc tránh tạo ra các sự cố lớn với tàu nước ngoài, cho thấy rằng các hành động thô bạo hơn như đâm va tàu cá, can thiệp vào việc điều hướng của tàu chiến nước ngoài hoặc các cuộc đối đầu trực tiếp khác chủ yếu được giao cho các tàu MMFV chuyên nghiệp.

Trách nhiệm nặng nề hơn này phù hợp với thiết kế của tàu MMFV, bao gồm các tính năng như kho vũ khí và vòi rồng lớn. Tuy nhiên, các tàu SBFV vẫn duy trì khả năng ngấm khi cần tích hợp vào các hoạt động quân sự. Như được phơi bày bởi một hợp đồng lao động cho các tàu SBFV thuộc sở hữu của một hợp tác xã nghề cá chuyên nghiệp ở tỉnh Quảng Đông, các tàu phải hoạt động và neo đậu ở những vùng biển đặc biệt quanh năm, tham gia vào khóa huấn luyện và góp phần bảo vệ chủ quyền cũng như hỗ trợ Quân đội Giải phóng Nhân dân (People's Liberation Army - PLA) trong chiến đấu khi cần thiết. Ngoài ra, các thành viên thủy thủ đoàn bị cấm chụp ảnh các cảng nơi họ neo đậu tại các tiền đồn của Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa hoặc cấu trúc bên trong của tàu nếu không có sự cho phép của thuyền trưởng. Các tàu SBFV đủ điều kiện nhận các loại hỗ trợ của chính phủ khác với tàu MMFV.

Sự khác biệt này giữa các tàu dân quân hàng hải được gọi tên chính thức và tàu SBFV khiến loại tàu SBFV có thể phù hợp nhận nhiều hơn. Nhưng xét đến trách nhiệm và vai trò chính trị rõ ràng của những con tàu này trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia của Trung Quốc, cùng với bốn phận hỗ trợ PLA trong chiến đấu, các tàu SBFV rõ ràng đáp ứng bất kỳ định nghĩa hợp lý nào về lực lượng dân quân.

SỰ XÁC NHẬN CÔNG KHAI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA DÂN QUÂN

Những phát hiện của phân tích này nên chấm dứt nhiều nghi ngờ mà, cho đến nay, đã ngăn cản sự hiểu biết chung của công chúng về lực lượng dân quân hàng hải của Trung Quốc. Lực lượng dân quân không phải là bí mật. Rất nhiều các tài liệu công khai hiện có của chính phủ Trung Quốc, các tin bài trên phương tiện truyền thông, các bài viết học thuật và các tài liệu khác thảo luận cởi mở về các vấn đề của lực lượng này. Nó bao gồm lực lượng dân quân chuyên nghiệp — các tàu được vận hành bởi thủy thủ đoàn mặc đồng phục, được xây dựng với các tính năng quân sự như kho vũ khí — cũng như các tàu đánh cá dân sự lớn và mạnh mẽ được chiêu mộ và cải tạo hoặc được xây dựng để phục vụ mục đích như các tàu SBFV để thực hiện các mục tiêu chính trị của ĐCSTQ trong vùng biển tranh chấp. Các hoạt động của những tàu này được chính phủ Trung Quốc cấp kinh phí thông qua các khoản trợ cấp nhằm khuyến khích các lực lượng địa phương đóng tàu mà đáp ứng các thông số kỹ thuật của quân đội và vận hành chúng trong các vùng biển tranh chấp, sẵn sàng hỗ trợ các lực lượng thực thi pháp luật và hải quân Trung Quốc khi cần thiết. Các cấu trúc doanh nghiệp phía sau các tàu dân quân không phải là những sáng tạo phức



Những hình ảnh này được chụp vào tháng 2 năm 1999, ở trên cùng, và tháng 3 năm 2022 cho thấy các công trình của Trung Quốc tại Đá Vành Khăn ở Biển Đông đang tranh chấp. Trái ngược hoàn toàn với những lời cam đoan mà Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đã từng nói rằng Bắc Kinh sẽ không biến các đảo nhân tạo mà họ xây dựng trong vùng biển tranh chấp thành các căn cứ quân sự, Chỉ huy Bộ Tư lệnh Khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ Chuẩn đô đốc John C. Aquilino cho biết ĐCSTQ đã quân sự hóa hoàn toàn ít nhất ba trong số các đảo nhân tạo, trang bị cho chúng các hệ thống tên lửa chống tàu và chống máy bay, thiết bị laser và thiết bị gây nhiễu và máy bay chiến đấu. THE ASSOCIATED PRESS

tạp được thiết kế để làm các chủ sở hữu cao nhất phải bối rối, mà đơn giản và thẳng thắn, và chúng tương ứng với các địa phương nơi tàu được đưa về cảng nhà. Ngoại trừ các hạm đội chuyên nghiệp được vận hành bởi các công ty chuyên môn ở Hải Nam, quyền sở hữu các tàu dân quân được đa dạng hóa trong nhiều công ty. Hiện tượng này phản ánh bản chất phi tập trung tổng thể của lực lượng dân quân, trong đó các tổ chức và doanh nghiệp địa phương hồi đáp các tín hiệu tài trợ được tung ra bởi các sáng kiến chính sách lớn hơn trong thập kỷ qua.

Mặc dù các kết nối về mặt tổ chức với các cơ quan chính phủ Trung Quốc không phải là một cách thức chắc chắn để nhận biết các tàu dân quân một cách rõ ràng, nhưng các tàu mà có những kết nối như vậy, đặc biệt là bên cạnh các chỉ dấu khác cho thấy là tàu dân quân, rất đáng để điều tra. □

Báo cáo này, ban đầu có tiêu đề “Vén Màn về Lực lượng Dân quân Hàng hải của Trung Quốc” (“Pulling Back the Curtain on China's Maritime Militia”), được xuất bản vào tháng 11 năm 2021 bởi Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế và Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng Nâng cao. Bài viết đã được biên tập để phù hợp với hình thức của ĐIỆN ĐÀN. Để đọc toàn bộ báo cáo, hãy truy cập <https://www.csis.org/analysis/pulling-back-curtain-chinas-maritime-militia>.

CHIẾN TRANH TÀI NGUYÊN

Trung Quốc Biến Nước thành Vũ
khí Như thế nào

BRAHMA CHELLANEY

MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN



Những tín đồ Hindu cầu nguyện trong lễ hội Chhath Puja trên bờ sông Brahmaputra ở Guwahati, Ấn Độ, nơi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dự tính sẽ xây dựng một siêu đập để điều khiển các dòng chảy xuyên biên giới của con sông này. AFP/GETTY IMAGES

Chính phủ cộng sản Trung Quốc từ lâu đã sẵn sàng biến lợi thế mà họ có được so với các quốc gia khác thành vũ khí. Sự độc quyền về nguồn cung khoáng sản đất hiếm trên toàn cầu và chương trình cho vay quốc tế với số tiền khổng lồ của nước này là hai ví dụ nổi bật. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) hiện nắm giữ số tiền nợ chiếm hơn 5% tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu. Quốc gia này đã vượt lên các tổ chức cho vay lớn như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và tất cả các quốc gia chủ nợ của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế cộng lại.

Để giành được sự hỗ trợ cho các mục tiêu chiến lược của mình, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã khuyến khích và sau đó lợi dụng sự phụ thuộc của các quốc gia khác vào Trung Quốc về thương mại, tài chính, thuốc men và thiết bị y tế trọng yếu, khoáng sản và thu nhập từ du lịch. Bộ công cụ để cưỡng ép các nước khác của ĐCSTQ đã bao gồm các hạn chế không chính thức về xuất khẩu và nhập khẩu cùng với các rào cản phi thuế quan khác, cuộc tẩy chay của người tiêu dùng, hạn chế các nhóm khách du lịch Trung Quốc và thậm chí là chặn quyền ra vào để đánh bắt cá.

Xét đến những hành động coi thường các quy tắc quốc tế mà ĐCSTQ từng thực hiện, người ta chẳng mấy ngạc nhiên khi đảng dưới thời Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã không ngại ngăn việc biến nước thành vũ khí. Nước là một tài nguyên đem lại sự sống và hỗ trợ sự sống nhưng tình trạng thiếu nước ngày càng trầm trọng đang phủ bóng đen lên tương lai kinh tế của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Vị thế Bá quyền Cưỡng ép được Tạo nên bởi những Con đập

Chẳng bao lâu sau khi thành lập CHND Trung Hoa, ĐCSTQ đã sáp nhập Tân Cương và Tây Tạng, tăng lãnh thổ của nước này lên hơn gấp đôi và biến Trung Quốc thành quốc gia lớn thứ tư trên thế giới tính theo diện tích. Sự sáp nhập cao nguyên Tây Tạng có nguồn nước dồi dào là một trong những diễn biến địa chính trị có tác động sâu rộng

nhất trong lịch sử sau Thế chiến II, không chỉ vì việc đó cho Trung Quốc đường biên giới giáp với Bhutan, Ấn Độ, Miến Điện và Nepal.

Tây Tạng là đầu nguồn của 10 hệ thống sông lớn trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, điều này có nghĩa là việc sáp nhập này đã thực sự làm thay đổi bản đồ sông ngòi của khu vực. Diễn biến này đã tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của Trung Quốc với tư cách là một quốc gia bá quyền về thủy điện, không có đối thủ trong thế giới hiện đại.

Ngày nay, các siêu đập do Trung Quốc xây dựng gần biên giới quốc tế của cao nguyên Tây Tạng cho ĐCSTQ lợi thế so với các quốc gia ở vùng hạ lưu. Hơn 1 tỷ người ở khoảng một chục quốc gia, bao gồm cả Trung Quốc đại lục, phụ thuộc vào các con sông bắt nguồn từ Tây Tạng để có thực phẩm sinh tồn, bao gồm cả lượng chất đạm từ nguồn cá lớn.

Việc Trung Quốc thêm khát thủy điện càng làm phức tạp những thách thức trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, khu vực thiếu nước nhất trên thế giới tính theo đầu người. Nước đã trở thành một yếu tố mới gây chia rẽ trong mối quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng ven sông. Sự chia rẽ này đã trở nên rõ ràng khi ĐCSTQ ngày càng chuyển trọng tâm xây dựng đập của nước này từ các con sông trong nước đã có quá nhiều đập sang các con sông chảy qua nhiều nước bắt nguồn từ các khu vực của người dân tộc thiểu số.

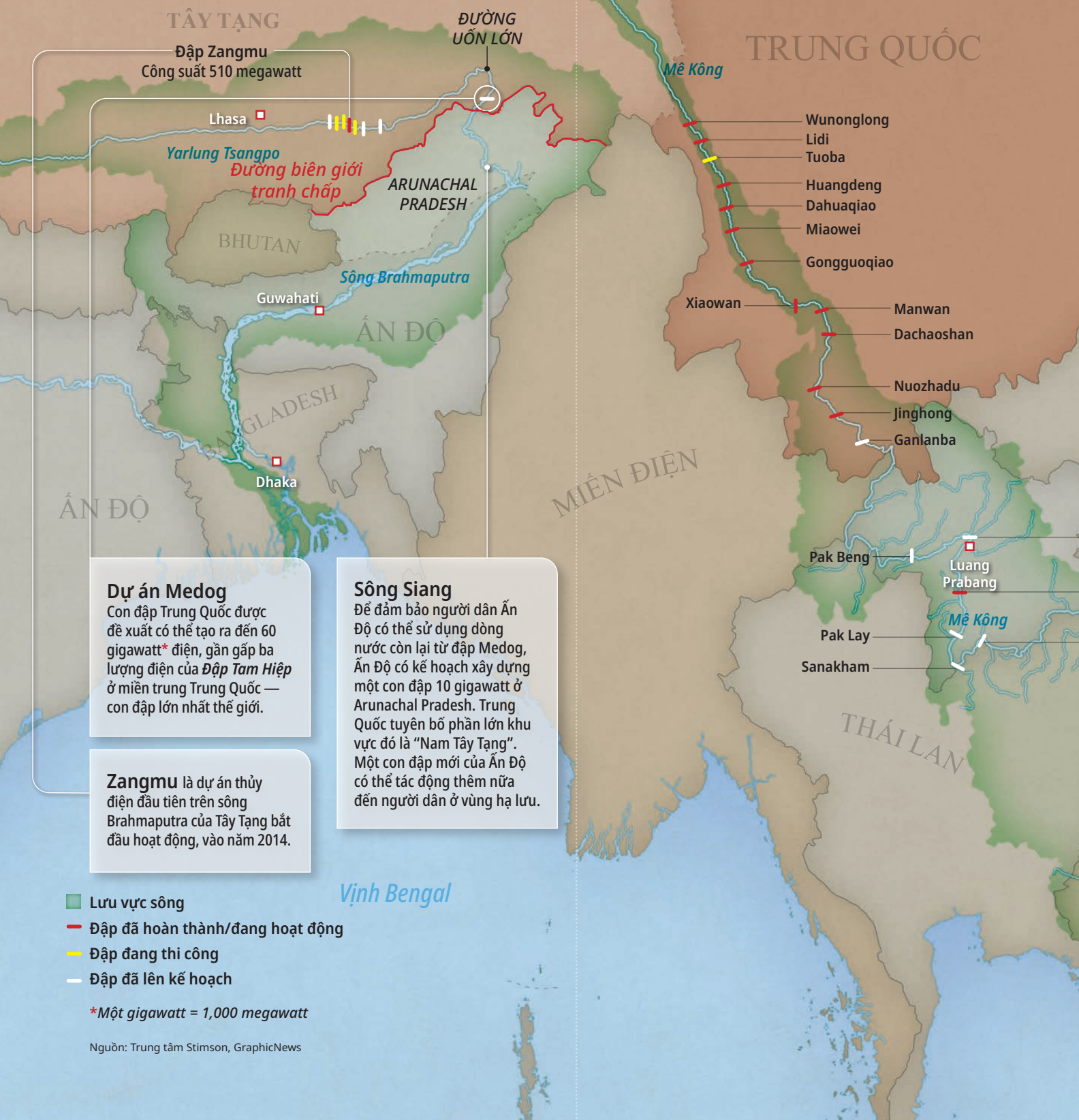
Chỉ có ba con sông quan trọng chảy qua nhiều nước — Amur, Ili và Irtysh, chảy đến Kazakhstan hoặc Nga — là bắt nguồn từ Trung Quốc mà ở bên ngoài cao nguyên Tây Tạng. Nguồn tài nguyên nước và khoáng sản phong phú ở Tây Tạng là một yếu tố lớn khiến vùng đất này bị thu tóm về mặt chính trị. Việc Trung Quốc chuyển

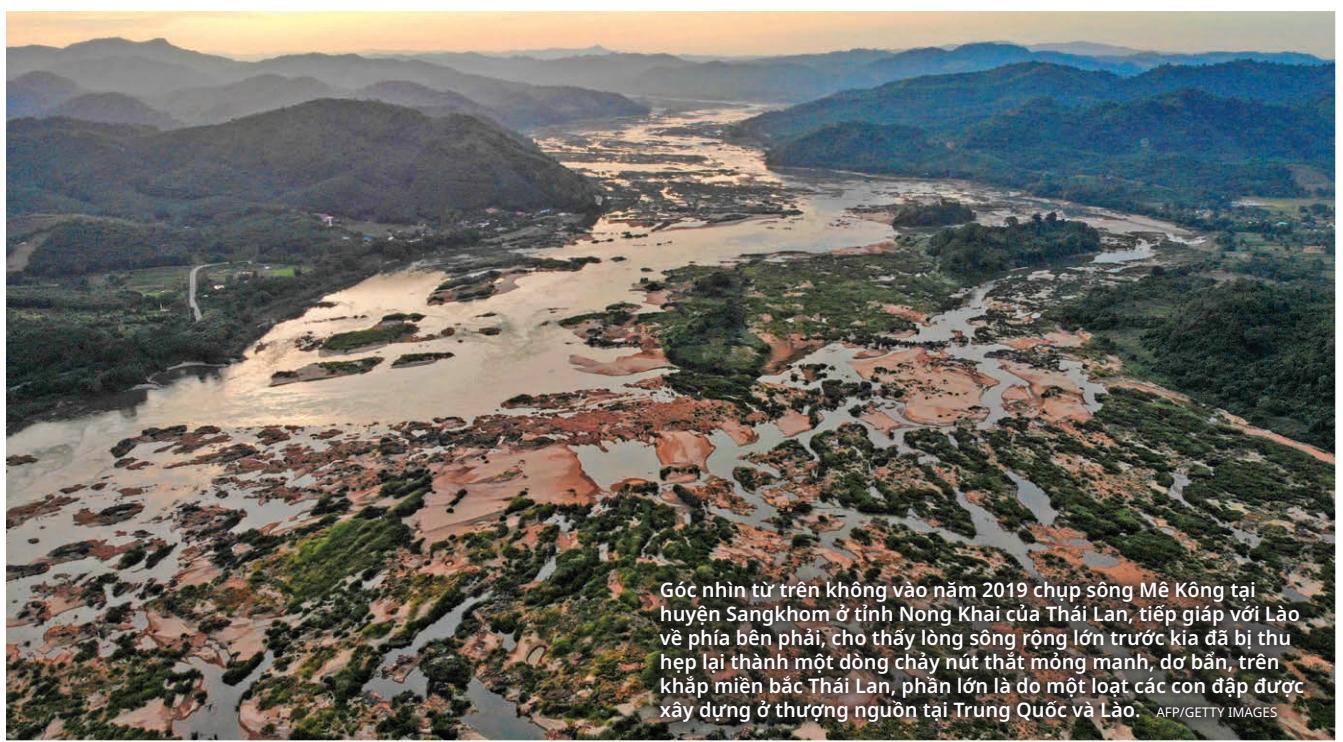
Dự án Đập Brahmaputra của Trung Quốc

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có kế hoạch xây dựng một siêu đập trên một phần của sông Brahmaputra, được gọi là Yarlung Tsangpo, làm dấy lên lo ngại về tác động có thể gây ra cho vùng hạ lưu ở Ấn Độ và Bangladesh.

Những Con đập của Trung Quốc trên Dòng chính Sông Mê Kông

Trung Quốc vận hành 11 con đập thượng nguồn trên sông này, trữ tổng cộng hơn 47 tỷ mét khối nước và có thể tạo ra 21 gigawatt điện. Các nghiên cứu đã chỉ ra những ảnh hưởng nặng nề về mặt kinh tế và môi trường của những con đập này đối với các ngư trường ở khu vực hạ lưu và các trang trại cung cấp lương thực cho hàng chục triệu người.





Góc nhìn từ trên không vào năm 2019 chụp sông Mê Kông tại huyện Sangkhom ở tỉnh Nong Khai của Thái Lan, tiếp giáp với Lào về phía bên phải, cho thấy lòng sông rộng lớn trước kia đã bị thu hẹp lại thành một dòng chảy nút thắt mỏng manh, dơ bẩn, trên khắp miền bắc Thái Lan, phần lớn là do một loạt các con đập được xây dựng ở thượng nguồn tại Trung Quốc và Lào. AFP/GETTY IMAGES



hướng dòng nước từ sông Ili gây ra nguy cơ biến hồ lớn nhất của Kazakhstan — Balkhash, trải rộng trên khoảng 18.000 kilomet vuông — thành một biển Aral nữa. Vùng biển này đã trở thành một biểu tượng của thảm họa môi trường do con người gây ra.

Số lượng lớn các con đập khổng lồ mới của Trung Quốc trên các con sông bắt nguồn từ Tây Tạng rồi chảy qua nhiều quốc gia gây ra những tổn hại lớn nhất về môi trường. Trung Quốc, nước vốn đã tự hào vì có số lượng đập lớn nhiều hơn phần còn lại của thế giới cộng lại, đã trở thành trở ngại chính đối với việc xây dựng sự hợp tác được thể chế hóa về tài nguyên nước chung ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Các quốc gia có khả năng phải gánh chịu hậu quả từ chương trình của ĐCSTQ nhằm kiểm soát dòng chảy của các con sông xuyên biên giới là những quốc gia xa nhất ở vùng hạ lưu của các con sông như sông Mê Kông và sông Brahmaputra (được người Tây Tạng gọi là Yarlung Zangbo). Sông Brahmaputra cung cấp nguồn nước ngọt lớn nhất cho Bangladesh. Trong khi đó, Việt Nam nằm ở vùng hạ lưu của hai con sông chảy từ rìa của cao nguyên Tây Tạng: sông Hồng, dòng nước chính của miền Bắc Việt Nam; và sông Mê Kông, con sông chính của miền Nam Việt Nam.

Đối nghịch với những hiệp ước song phương về nước giữa nhiều nước láng giềng (bao gồm hiệp ước chia sẻ giữa các đối thủ truyền kiếp như Ấn Độ và Pakistan), Trung Quốc bác bỏ khái niệm chia sẻ nước hoặc công tác quản lý chung, dựa trên các quy tắc đối với nguồn nước chung. Do đó, Trung Quốc từ chối giao kết một hiệp ước chia sẻ nước với bất kỳ quốc gia nào ở vùng hạ lưu.

Trung Quốc khẳng định rằng các hồ ao và sông ngòi phải tuân theo chủ quyền đầy đủ của quốc gia có sông ngòi và ao hồ đó. Trung Quốc tuyên bố “chủ quyền không thể chối cãi” đối với sông ngòi nằm ở phần đất của Trung Quốc trên ranh giới quốc tế, bao gồm quyền chuyển hướng bao nhiêu nước chung tùy thích cho nhu cầu của mình.

Nguyên tắc này được trình bày đầu tiên trong Học thuyết Harmon đầy tai tiếng ở Hoa Kỳ hơn một thế kỷ trước và giờ

đây đã bị bác bỏ. Học thuyết này được đặt tên theo Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ lúc đó là Judson Harmon, người đã đưa ra khái niệm rằng Hoa Kỳ không có nghĩa vụ gì với Mexico về tài nguyên nước chung theo luật pháp quốc tế và được tự do chuyển hướng bao nhiêu nước chung tùy thích cho các nhu cầu của Hoa Kỳ. Bất chấp học thuyết đó, Hoa Kỳ đã ký kết các thỏa thuận chia sẻ nước với Mexico trong khoảng từ năm 1906 đến năm 1944.

Trung Quốc, khi từ chối công ước năm 1997 của Liên Hợp Quốc về quản lý tài nguyên nước chung, đã chính thức đưa ra luận điểm của mình rằng một cường quốc ở thượng nguồn có quyền thực hiện chủ quyền lãnh thổ tuyệt đối với sông ngòi nằm ở phần đất của mình trong ranh giới quốc tế — hoặc quyền chuyển hướng dòng nước chung bất kể ảnh hưởng lên các quốc gia ở hạ nguồn.

Điều này cho thấy rằng Học thuyết Harmon có thể đã chết ở quốc gia nơi nó sinh ra nhưng vẫn còn tồn tại ở Trung Quốc.

Con Đập Lớn Hơn Đập Tam Hiệp

Với sứ mệnh là giúp Trung Quốc chiếm được ưu thế ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng cách hạ bệ các nước láng giềng, ĐCSTQ rao giảng về sự bình đẳng và tương hỗ trong các mối quan hệ quốc tế nhưng trên thực tế không thực hiện điều nào. Nếu không có một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương xoay quanh Trung Quốc, Trung Quốc không thể đạt được vị thế bá chủ toàn cầu. ĐCSTQ xem Ấn Độ và Nhật Bản là hai đối thủ cạnh tranh tiềm năng của nước này trong khu vực. Trong bối cảnh này, họ muốn dùng nước ngọt để gây bất lợi cho Ấn Độ — một chiêu bài không có sức mạnh gì với Nhật Bản vì biển tách biệt nước này với Trung Quốc.

Đề đối đầu với Ấn Độ, ĐCSTQ đang tìm cách lập lại chiến lược Lưu vực sông Mê Kông của mình. Bằng cách xây dựng các đập lớn và các hồ chứa trên sông Mê Kông, Trung Quốc đã giành được quyền kiểm soát đối với các dòng chảy xuyên biên giới của con sông đó, vốn là nguồn sống cho các quốc gia ở vùng hạ lưu của con sông này. Qua đó, ĐCSTQ đã kéo các quốc gia ở hạ nguồn vào các ván bài địa chính trị đầy rủi ro về các vấn đề nước.

Mười một con đập lớn của Trung Quốc trên sông Mê Kông đã giúp ĐCSTQ có quyền lực ngắt nguồn nước ở hầu hết phần đất liền của Đông Nam Á. Điều này đã khiến các nước ở vùng hạ lưu phải phụ thuộc vào “thiện chí” của Trung Quốc để tiếp tục được sử dụng nước ngọt.

Với một chiến lược tương tự nhưng đa chiều hơn, ĐCSTQ và cánh quân sự của họ — Quân đội Giải phóng Nhân dân — hy vọng sẽ kiểm soát được tình hình ở Ấn Độ. Các yếu tố chiến tranh gián tiếp rất dễ thấy trong các hành động của Trung Quốc để gây bất lợi cho Ấn Độ, bao gồm việc định hình lại dòng chảy xuyên biên giới của các con sông, thực hiện các cuộc tấn công mạng và chiếm dần các vùng lãnh thổ đang tranh chấp ở Himalaya. Chủ nghĩa xét lại lãnh thổ của Trung Quốc đã dẫn đến những cuộc đối đầu quân sự liên tục ở Himalaya giữa các lực lượng Trung Quốc và Ấn Độ kể từ tháng 5 năm 2020, làm dấy lên lo ngại sẽ xảy ra thêm những cuộc đụng độ khác và thậm chí là một cuộc chiến tranh toàn diện.

Trong khi cuộc đối đầu quân sự với Ấn Độ đang diễn ra, vào tháng 3 năm 2021, quốc hội bù nhìn của Trung Quốc đã phê chuẩn quyết định của ĐCSTQ về việc xây dựng siêu đập đầu tiên của thế giới trên sông Brahmaputra. Siêu đập sẽ đi qua hẻm núi dài nhất và sâu nhất trên Trái đất gần biên giới Tây Tạng giáp Ấn Độ, khu vực được quân đội canh phòng cẩn mật.

Sông Brahmaputra uốn quanh dãy Himalaya theo hình chữ U và tạo thành Hẻm núi Lớn Yarlung Zangbo ở Tây Tạng trong khi đổ xuống từ độ cao hơn 2.800 mét về phía các đồng bằng Ấn Độ. Hẻm núi này, một trong những khu vực đa dạng sinh học nhất thế giới, chứa mức năng lượng nước sông tích tụ chưa được khai thác lớn nhất hành tinh.

Siêu đập này sẽ lớn hơn nhiều Đập Tam Hiệp mà đã phá vỡ kỷ lục của Trung Quốc trên sông Dương Tử và được quảng cáo là sẽ sản xuất lượng điện gấp khoảng ba lần mỗi năm.

Việc xây dựng siêu đập trong một khu vực được biết đến với hoạt động địa chấn thường xuyên có thể khiến nó trở thành một “quả bom nước” đếm ngược cho các cộng đồng vùng hạ lưu ở Ấn Độ. Vào tháng 8 năm 2020, khoảng 400 triệu người Trung Quốc đã rơi vào tình thế nguy nan sau khi lũ lụt ở mức kỷ lục gây nguy hiểm cho Đập Tam Hiệp, con đập lớn nhất thế giới.

Cừu chăn thả trên cao nguyên Tây Tạng giàu tài nguyên, nơi khởi nguồn của nhiều con sông lớn ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. THE ASSOCIATED PRESS



Trong năm 2021, ĐCSTQ đã chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đập bằng cách hoàn thành một đường cao tốc chiến lược xuyên qua hẻm núi cheo leo và bằng cách bắt đầu cho tàu cao tốc chạy đến một thị trấn quân sự gần đó. Đường sắt và đường cao tốc cho phép vận chuyển thiết bị nặng, vật liệu và công nhân đến khu vực xa xôi, nơi có địa hình hiểm trở mà trước đây người ta không thể tiếp cận được.

Siêu đập này sẽ cho phép Trung Quốc điều khiển dòng chảy xuyên biên giới của con sông và tận dụng tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ nước này đã có từ lâu đời với bang Arunachal Pradesh ở vùng hạ lưu của Ấn Độ.

ĐCSTQ, trong khi tìm cách sử dụng nước như một vũ khí để chống lại Ấn Độ, sẵn sàng phớt lờ những thiệt hại không thể khắc phục được mà dự án của họ có nhiều khả năng sẽ gây ra trong một khu vực vô cùng đa dạng về sinh học. Ngoài ra, khu vực này là vùng đất thiêng của người Tây Tạng, với những ngọn núi, vách đá và hang động là biểu trưng cho cơ thể vị thần bảo hộ của họ, thần Dorje Phagmo, và sông Brahmaputra là biểu tượng cho cột sống của nữ thần.

Được tạo nên chủ yếu từ đồng bằng bãi bồi và vùng châu thổ, đất nước Bangladesh đông dân cư có lẽ sẽ phải gánh chịu tác động phá hủy của dự án này. Dân số 165 triệu người của đất nước này phải đối mặt với một tương lai bị đe dọa bởi biến đổi môi trường và biến đổi khí hậu, và sự tàn phá do con đập của Trung Quốc gây ra có thể làm bùng lên một cuộc di cư mới của những người tị nạn đến Ấn Độ, nơi đã đón nhận hàng triệu người di cư Bangladesh.

Những Tác động Lớn hơn

Với lòng tôn kính thiên nhiên, văn hóa Tây Tạng đã đóng vai trò như một người canh giữ môi trường trong nhiều thế kỷ, giúp bảo vệ sự đa dạng sinh học và cảnh quan nguyên sơ. Nhưng ĐCSTQ tham lam, qua từng bước, đã và đang báng bỏ những vùng đất thiêng của người Tây Tạng.

Từ việc đổ xô đến khai thác vàng ở một khu vực biên giới giành được từ Ấn Độ cách đây nhiều thập kỷ đến việc điên cuồng xây dựng đập trên các con sông quốc tế, ĐCSTQ đã ra sức chiếm đoạt những nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Tây Tạng. Tên Trung Quốc đặt cho Tây Tạng kể từ triều đại dân tộc Mãn Thanh — Xizang, tức là “Vùng đất Quý phía Tây” — giải thích tại sao các dự án lớn về khai khoáng và sông ngòi của Trung Quốc lại tập trung ở cao nguyên đó.

Sau khi đã vắt kiệt tài nguyên thiên nhiên của mình trong quá trình tăng trưởng kinh tế phung phí, Trung Quốc đang tham lam vơ vét tài nguyên từ cao nguyên Tây Tạng có nền sinh thái mong manh. Đây không chỉ là cao nguyên lớn nhất thế giới mà còn là cao nguyên cao nhất, vì thế nên Tây Tạng được gọi là “nóc nhà của thế giới”. Siêu đập trên sông Brahmaputra sẽ nằm ở độ cao khoảng 1.520 mét — cao nhất trong tất cả những con đập khổng lồ.

Hầu hết các con đập lớn mà Trung Quốc đang xây dựng hoặc lập kế hoạch tập trung ở khu vực tây nam với nhiều hoạt động địa chấn của Trung Quốc. Ở đây chủ yếu là người Tây Tạng hoặc các dân tộc thiểu số khác sinh sống. Những dự án như vậy đang gây ra căng thẳng sắc tộc về việc các cộng đồng phải di dời và bị nhấn chìm dưới nước.

Tuy nhiên, các quốc gia ở vùng hạ lưu khó có thể làm gì để ngăn Trung Quốc tàn phá môi trường trong quá trình xây đập điên cuồng. Ấn Độ đã đối đầu với Trung Quốc bất chấp nguy cơ chiến tranh và công khai thách thức năng lực và quyền lực của Trung Quốc. Tuy vậy, Ấn Độ có rất ít phương thức để đối phó với việc Trung Quốc định hình lại các dòng chảy xuyên biên giới ngoài việc

Một người bán hàng Ấn Độ đi dọc theo bờ sông Brahmaputra trong lúc đợi một chiếc thuyền. AFP/GETTY IMAGES



thu hút sự chú ý đến các hành động đơn phương của Trung Quốc.

Các hoạt động ở thượng nguồn của Trung Quốc đã gây ra lũ quét ở các bang vùng biên giới Ấn Độ và làm ô nhiễm dòng chính của sông Brahmaputra, sông Siang xưa kia từng rất trong lành. Siêu đập của Trung Quốc gần biên giới Ấn Độ có thể gây ra sự tàn phá trên quy mô lớn hơn những hậu quả quan sát được ở lưu vực sông Mê Kông, nơi hạn hán đang xảy ra thường xuyên hơn vì mạng lưới các con đập khổng lồ của Trung Quốc. Các con đập cũng đang gây tổn hại đến đa dạng sinh học và các ngư trường vì chúng làm gián đoạn chu kỳ nước lũ hàng năm của sông Mê Kông và cản trở dòng chảy của trầm tích giàu chất dinh dưỡng từ dãy Himalaya. Nhưng các con đập đã giúp ĐCSTQ tận dụng khả năng kiểm soát nước ở thượng nguồn để gây ảnh hưởng đến chính sách của các quốc gia ở hạ nguồn. Trung Quốc không có hiệp ước về nước với các quốc gia ở vùng hạ lưu sông Mekong. Các báo cáo gần đây phát hiện rằng mặc dù vào cuối năm 2020, Trung Quốc đã đồng ý sẽ chia sẻ nhiều dữ liệu trong cả năm hơn với Ủy hội sông Mê Kông, một cơ quan quản lý cấp khu vực, nhưng Trung Quốc đã không cung cấp mức độ minh bạch cần thiết hoặc dữ liệu đủ kịp thời cho các quốc gia hạ nguồn để họ quản lý dòng chảy.

Khi ĐCSTQ biến khả năng kiểm soát và điều khiển dòng chảy của sông thành điểm tựa của quyền lực Trung Quốc, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành điểm để bùng phát xung đột về nước nhất. Bắc Kinh đã nắm giữ lợi thế đáng kể về tài chính, thương mại và chính trị so với nhiều quốc gia láng giềng. Giờ đây, bằng cách dùng thủ đoạn để giành được quyền kiểm soát bất đối xứng đối với các dòng chảy xuyên biên giới, Trung Quốc đang tìm cách để thâm tóm được nguồn cấp nước của Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. □



NHÌN VỀ HƯỚNG NAM VÀ HÀNH ĐỘNG THEO HƯỚNG ĐÔNG

CHÍNH SÁCH CỦA ĐÀI LOAN MANG ĐẾN CƠ HỘI HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI ẤN ĐỘ

SAHELI CHATTARAJ

Mặc dù không phải là chính sách đầu tiên thuộc loại này, nhưng Chính sách Hướng Nam Mới (New Southbound Policy - NSP) của Đài Loan — được Tổng thống Thái Anh Văn đưa ra khi bà lên nắm quyền vào năm 2016 — đem đến một tầm nhìn toàn diện để tăng cường mối quan hệ của Đài Loan với 18 quốc gia mục tiêu chính, bao gồm 10 quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sáu quốc gia Nam Á, Úc và New Zealand.

Nhưng khác với các Chính sách Hướng Nam trước đây dưới thời các Tổng thống Lý Đăng Huy và Trần Thủy Biên mà tập trung vào sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, NSP của bà Thái có động cơ rộng hơn. Chính sách này cũng hướng tới việc tăng cường hoạt động trao đổi giữa các dân tộc và đa dạng phạm vi hơn nữa thành các chương trình trao đổi giáo dục và du lịch để nâng cao sức mạnh mềm của Đài Loan trong khu vực.

“Chính sách Hướng Nam Mới là chiến lược ở cấp khu vực của Đài Loan đối với châu Á. Các mục tiêu và lý tưởng của chính sách này trùng khớp với các mục tiêu và lý tưởng trong Quan điểm của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á về khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và Chính sách Hành động Hướng Đông của Ấn Độ”, bà Thái cho biết, theo tạp chí tin tức trực tuyến The Diplomat. “Kết hợp với nhau, những sáng kiến này có thể đạt được lợi ích qua lại với những thành công bổ sung về kinh tế và xã hội.”

NSP tập trung vào bốn lĩnh vực chính:

- **Hợp tác kinh tế và thương mại.** Xây dựng các quan hệ đối tác kinh tế và thương mại mới thông qua xuất khẩu các dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Đài Loan mở rộng ở các quốc gia mục tiêu và cung cấp cho các công ty Đài Loan khoản hỗ trợ tài chính. Đồng thời, kết nối chặt chẽ hơn với các chuỗi cung ứng và nhu cầu nội



Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn nói chuyện với lính dự bị của Quân đội trong thời gian huấn luyện của họ tại Nanshipu. REUTERS

địa ở các quốc gia mục tiêu và hợp tác về các dự án cơ sở hạ tầng.

- **Trao đổi nhân tài.** Chia sẻ nguồn nhân lực và bổ sung cho những thế mạnh của các quốc gia đối tác bằng cách mở rộng các chương trình trao đổi và đào tạo cho các học giả trẻ, sinh viên và các chuyên gia trong ngành. Các sáng kiến bao gồm những chương trình trao đổi học thuật song phương, một trang web kết nối nhân tài của Hướng Nam Mới và một nền tảng thông tin để các công ty Đài Loan đăng ký doanh nghiệp và tìm kiếm nhân tài.
- **Chia sẻ nguồn lực.** Tạo ra các cơ hội hợp tác song phương và đa phương bằng cách tận dụng



Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, ở giữa, công bố logo Make in India vào năm 2014. THE ASSOCIATED PRESS

sức mạnh mềm của Đài Loan trong văn hóa, du lịch, chăm sóc y tế, công nghệ, nông nghiệp và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các chiến lược bao gồm thúc đẩy hợp tác nông nghiệp, tăng cường du lịch hai chiều với các quốc gia khác và thu hút cư dân của các quốc gia Hướng Nam Mới đến Đài Loan để hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

- **Kết nối trong khu vực.** Đây mạnh các hoạt động trao đổi chính thức và tư nhân, ký kết và gia hạn các hiệp định thương mại, thể chế hóa sự hợp tác đa phương và song phương với các quốc gia đối tác, đồng thời tăng cường đàm phán và đối thoại.

TẦM QUAN TRỌNG CHIẾN LƯỢC CỦA NSP ĐỐI VỚI ĐÀI LOAN

Chỉ có khoảng hơn một chục quốc gia có quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan, còn hầu hết các quốc gia công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc). Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là quốc gia có chủ quyền duy nhất dưới tên Trung Quốc và hòn đảo tự quản Đài Loan là một phần của quốc gia này. Theo Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, mặc dù Hoa Kỳ, trong khuôn khổ chính sách “một Trung Quốc” của mình, không có quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan, nhưng nước này có một “mối quan hệ không chính thức rất khăng khít”.

“Mặc dù Hoa Kỳ không có quan hệ ngoại giao với Đài Loan, nhưng chúng tôi có một mối quan hệ không chính thức rất khăng khít... một sự quan tâm trường tồn tới hòa

binh và ổn định trên Eo biển Đài Loan”, theo một tờ thông tin của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trong đó đề cập đến Đạo luật Quan hệ Đài Loan năm 1979. Đạo luật này cung cấp cơ sở pháp lý cho mối quan hệ và đưa thành luật cam kết của Hoa Kỳ trong việc giúp Đài Loan duy trì khả năng phòng thủ. Đài Loan và Hoa Kỳ chia sẻ các giá trị tương đồng, các liên kết thương mại và kinh tế sâu sắc cũng như mối quan hệ bền chặt giữa hai dân tộc mà tạo thành nền tảng của tình hữu nghị giữa hai bên.

Theo tờ thông tin, Hoa Kỳ hy vọng “những khác biệt giữa hai phía của Eo biển sẽ được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình”.

NSP cũng có thể được coi là một sáng kiến của Đài Loan nhằm xây dựng mối quan hệ với các quốc gia láng giềng trong những lĩnh vực kinh doanh, thương mại, giáo dục, giao lưu nhân dân và du lịch.

“Sáng kiến này thúc đẩy một mô hình phát triển kinh tế mới cho quốc gia, giảm sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất... và tránh cạnh tranh trực tiếp với Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc, vốn tập trung vào cơ sở hạ tầng khu vực,” theo một tài liệu của chính phủ có tiêu đề, “Thúc đẩy Tầm nhìn: Chính sách Hướng Nam Mới của Đài Loan” (“Moving the Vision forward: Taiwan’s New Southbound Policy”). “Các dự án của Đài Loan tập trung vào con người và quyền lực mềm, hỗ trợ du lịch, giáo dục, y tế, công nghệ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ và nông nghiệp.”

ẤN ĐỘ VÀ NSP

Mối quan hệ Ấn Độ - Đài Loan phần lớn đã bị che phủ bởi cái bóng của việc Ấn Độ tuân thủ chính sách một Trung

Quốc của mình. Nhưng những thay đổi trong môi trường địa chiến lược có thể dẫn đến việc Ấn Độ trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn cho Đài Loan.

Sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập vào năm 1949, Ấn Độ đã công nhận và sau đó đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Vào năm 1971, Ấn Độ tiếp tục thể hiện sự ủng hộ của mình dành cho Trung Quốc tại Liên Hợp Quốc. Tổ chức này sau đó đã trục xuất Đài Loan khỏi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc và Hội đồng Bảo an vì nghiêng về phía Trung Quốc và do đó, đã đóng cánh cửa để Ấn Độ và Đài Loan xây dựng sự hợp tác. Tuy nhiên, theo Chính sách Nhìn về Hướng Đông năm 1992 của chính phủ, Ấn Độ một lần nữa bắt đầu chú ý nhiều hơn đến khu vực phía đông. Vào năm 1995, Đài Loan và Ấn Độ thành lập Trung tâm Kinh tế và Văn hóa Đài Loan (Taiwan Economic and Cultural Centre - TECC) ở New Delhi và Hiệp hội Đài Bắc Ấn Độ (India Taipei Association - ITA) ở Đài Bắc. Cả hai tổ chức bắt đầu cung cấp các dịch vụ lãnh sự quán và cũng thúc đẩy các hoạt động trao đổi kinh tế, thương mại, giáo dục và giao lưu nhân dân.

Kể từ đó, những tương tác Ấn Độ - Đài Loan đã dần được tăng cường. Trong nửa sau của năm 2014, Ấn Độ tiếp tục chuyển từ Chính sách Nhìn về Hướng Đông sang Chính sách Hành động Hướng Đông, nhấn mạnh hơn vào sự hợp tác trong khu vực. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Narendra Modi, Ấn Độ bắt đầu một số sáng kiến để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thông qua các chương trình như Make in India, tập trung chủ yếu vào việc khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài thiết lập các đơn vị sản xuất tại Ấn Độ. Sáng kiến này cũng giúp các doanh nghiệp nước ngoài đăng ký tại Ấn Độ được dễ dàng hơn. Ngoài ra, với hệ thống thuế hàng hóa và dịch vụ thống nhất, việc thành lập các đơn vị đầu tư ở Ấn Độ trở nên khả thi và dễ dàng hơn cho các tổ chức nước ngoài. Chính phủ Ấn Độ cũng công bố các khoản trợ cấp để thu hút đầu tư, với các bang như Gujarat, Maharashtra, Andhra Pradesh, Tamil Nadu và Uttar Pradesh đề nghị trợ cấp về đất đai, nước và điện.

NSP cũng cho phép Đài Loan chuyển một số cơ sở sản xuất sang Ấn Độ, một điểm đến đầu tư hấp dẫn với lực lượng lao động có tay nghề và chi phí rẻ.

“Đài Loan và Ấn Độ là đối tác tin cậy và tự nhiên của nhau. Hai quốc gia của chúng ta chia sẻ các giá trị cơ bản và thiết yếu như tự do, dân chủ, pháp quyền và tôn trọng nhân quyền”, ông Baushuan Ger, đại sứ Đài Loan tại Ấn Độ, nói với báo Hindustan Times vào tháng 11 năm 2020. “Đáng chú ý là, có một sự giao thoa lớn giữa Chính sách Hành động Hướng Đông của Ấn Độ và Chính sách Hướng Nam Mới của Đài Loan, nhằm tăng cường mối quan hệ của Đài Loan với 18 quốc gia mục tiêu ở Đông Nam Á, Nam Á và Châu Đại Dương.”

Để củng cố và nâng cao mối quan hệ công nghiệp và thương mại Ấn Độ - Đài Loan, TECC và ITA cũng đã ký một thỏa thuận để thúc đẩy sự hợp tác trong công nghiệp. Các doanh nghiệp Đài Loan như Foxconn và Maxxis đã bắt đầu sản xuất tại Ấn Độ. Hơn nữa, vì Đài Loan tương đồng về văn hóa với các quốc gia Đông Á, nên Đài Loan có thể

học hỏi kinh nghiệm và mô hình kinh doanh của Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc, vì các quốc gia này đã hoạt động ở Ấn Độ được một thời gian.

Ông Ger nói với tờ Hindustan Times: “Chúng ta đang chứng kiến quá trình tái cấu trúc của các chuỗi cung ứng toàn cầu mà đã tạo ra rất nhiều cơ hội cho Đài Loan và Ấn Độ để tăng cường hơn nữa các liên kết của chúng ta trong lĩnh vực sản xuất”. “Do đó, chúng ta nên đánh giá cẩn thận các vị thế tương ứng của mình và đưa ra các chính sách để vun đắp một mối quan hệ đối tác mạnh mẽ hơn.”



Thủ tướng Modi đang chờ đợi sự xuất hiện của một vị lãnh đạo đang ở thăm New Delhi. THE ASSOCIATED PRESS

Đài Loan đã bày tỏ sẽ sẵn sàng thắt chặt quan hệ với Ấn Độ, một trong những quốc gia mục tiêu chính trong các hướng dẫn của NSP. Ấn Độ cũng cần thêm đối tác tham gia sáng kiến Make in India của nước này để bắt đầu sản xuất tại Ấn Độ và bán sản phẩm không chỉ ở Ấn Độ mà còn xuất khẩu ra nước ngoài. Ngoài ra, trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng ở khu vực Nam Á thông qua chương trình cơ sở hạ tầng Một vành đai, Một con đường, vốn là tên gọi khác của Sáng kiến Vành đai và Con đường, và khoản thâm hụt thương mại của Ấn Độ với Trung Quốc, một mối quan hệ đối tác kinh doanh và văn hóa rộng hơn giữa Ấn Độ và Đài Loan có thể đem lại lợi ích cho cả hai bên.

“Trong 25 năm qua, cả Đài Loan và Ấn Độ đều được hưởng lợi rất nhiều từ thương mại và đầu tư, hoạt động trao đổi giáo dục và hợp tác công nghệ ngày càng lớn mạnh,” ông Ger nói với Hindustan Times. “Bây giờ là thời điểm để chúng ta xác định lại các mục tiêu có lợi cho cả hai bên và những chiến lược để đạt được các mục tiêu đó.” □

Bài viết này được xuất bản lần đầu trên Bản tin Châu Á Thái Bình Dương của Trung tâm Đông-Tây và có thể được truy cập tại <https://www.eastwestcenter.org/publications/india%E2%80%99s-act-east-and-taiwan%E2%80%99s-new-southbound-policy-are-win>. Bài đã được biên tập để phù hợp với hình thức của DIỄN ĐÀN và có thêm tin bài của nhân viên DIỄN ĐÀN.



MỘT CON ĐƯỜNG, NHỮNG KHOẢN NỢ LỚN

Chương trình cơ sở hạ tầng của Trung Quốc
khiến các bên mua phải hối hận

MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN



Từng được gọi là “cây cầu dẫn đến sự thịnh vượng”, một dự án do Trung Quốc tài trợ liên kết sân bay chính của Maldives với thành phố thủ đô đã trở thành một biểu tượng của khoản nợ không thể trả nổi.

REUTERS

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Được xây dựng bằng khoản vay 4 nghìn 900 tỷ đồng (200 triệu đô la Mỹ) từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), cây cầu nối thủ đô Male của Maldives với sân bay đã được mệnh danh là “cây cầu dẫn đến sự thịnh vượng”, và có tên chính thức hơn là Cầu Hữu nghị Trung Quốc - Maldives hay còn gọi là Cầu Sinamale. Lúc đầu, đây có vẻ như là một đề xuất hữu hảo. Sau khi cây cầu này thông xe vào năm 2018, người ta không còn cần một chiếc tàu cao tốc để đưa người dân từ sân bay vào thủ đô, và quá trình bùng nổ phát triển mà cây cầu mang lại trên đảo Hulhumale gần đó đã được đón nhận nồng nhiệt.

Tuy nhiên, giống như nhiều dự án về cơ sở hạ tầng thuộc chương trình Một vành đai, Một con đường (One Belt, One Road - OBOR) của Trung Quốc, cuối cùng cây cầu này cũng gia nhập danh sách các dự án phải oằn mình gánh khoản nợ không thể trả nổi. Một nghiên cứu kéo dài bốn năm được hoàn thành vào tháng 9 năm 2021 bởi các nhà nghiên cứu thuộc Trường Cao đẳng William and Mary ở Williamsburg, Virginia, cho thấy 42 quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình đang nợ các dự án OBOR. Số tiền nợ này vượt quá 10% tổng sản phẩm quốc nội (gross domestic product - GDP) của họ. Các quốc gia đó bao gồm Brunei, Campuchia, Lào, Maldives, Miến Điện và Papua New Guinea.

AidData, một phòng thí nghiệm về phát triển quốc tế thuộc Viện Nghiên cứu Toàn cầu của trường cao đẳng này, cho biết trong báo cáo của mình, “Trông đợi vào Vành đai và Con đường: Phân tích từ một bộ dữ liệu toàn cầu mới gồm 13.427 dự án phát triển của Trung Quốc,” (“Banking on the Belt and Road: Insights from a new global dataset of 13,427 Chinese development projects”). Báo cáo chỉ ra rằng Trung Quốc hỗ trợ các dự án với số tiền khổng lồ là 21 triệu tỷ đồng (843 tỷ đô la Mỹ) trên khắp

165 quốc gia. Báo cáo cho biết, nhìn chung công chúng không được xem xét kỹ khoảng 9,5 triệu tỷ đồng (385 tỷ đô la Mỹ) trong khoản nợ liên quan đến các dự án đó.

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đã khởi động chương trình OBOR vào năm 2013 để thúc đẩy quá trình phát triển cơ sở hạ tầng trên khắp châu Phi, châu Âu và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương với tiền tài trợ từ Trung Quốc. Ông hy vọng các dự án, bao gồm đường cao tốc, đường sắt, nhà máy điện và đường ống, sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu và khả năng tiếp cận các cơ sở giao thông trên biển và trên bộ cho Trung Quốc, đẩy mạnh sản xuất và tăng cường “tầm ảnh hưởng về mặt kinh tế, chính trị và quân sự của Trung Quốc ở nước ngoài”, theo Hội đồng Quan hệ Đối ngoại, một cơ quan tư vấn độc lập. “Tuy nhiên, nếu các khoản đầu tư mới không tạo ra đủ lợi nhuận, chúng cũng có thể tăng số tiền nợ lên mức không bền vững và tạo ra những bất đồng chính trị với Trung Quốc.”

Theo báo cáo vào tháng 1 năm 2022 của EconomyNext, một cơ quan tin tức về tài chính và chính trị, Maldives đã vay tiền vô tội vạ trong nhiệm kỳ của Tổng thống lúc bấy giờ là Abdulla Yameen từ năm 2013-18, giờ đây các quan chức đang chấm dứt một số dự án OBOR do thiếu khả năng trụ vững và lo lắng về những khoản nợ chồng chất. Ông Mohamed Nasheed, phát ngôn viên của Quốc hội của quốc đảo kiêm lãnh đạo của Đảng Dân chủ Maldives, nói với The Associated Press vào năm 2019 rằng ông ước tính các khoản tiền đất nước ông nợ các tổ chức Trung Quốc lên đến 74,5 nghìn tỷ đồng (3 tỷ đô la Mỹ), mặc dù các quan chức Trung Quốc nói rằng con số này thấp hơn nhiều. Theo dự kiến của Ngân hàng Thế giới, GDP của Maldives cho năm 2022 là khoảng 131,6 nghìn tỷ (5,3 tỷ đô la Mỹ).

Ông Nasheed bắt đầu lên tiếng cảnh báo về khoản nợ sau khi đảng của ông đánh bại ông Yameen vào năm 2018. Kể từ khi ông Yameen thất thế, chính phủ Maldives đã thiết lập quan hệ chặt chẽ hơn với Ấn Độ, và ông Nasheed đã khởi xướng cáo buộc bằng cách lập luận rằng người lãnh đạo tiền nhiệm đã đẩy Maldives vào một bẫy nợ. Chính phủ sẽ không thể hoàn trả các khoản vay của Trung Quốc trừ khi một cuộc đánh giá giảm số tiền nợ xuống bằng đúng giá trị thực của chúng, ông nói với EconomyNext.

Maldives đã dừng một số dự án tại các khu nghỉ dưỡng trên đảo. Ông Nasheed nói với trang web này: “Việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng và quyền sở hữu các hòn đảo này cũng là vấn đề cần phải đặt câu hỏi”. “Có khoảng sáu đến bảy hòn đảo đang trong các giai đoạn thi công khác nhau do các công ty Trung Quốc thực hiện. Nhưng công việc xây dựng hiện đã dừng lại trong một thời gian dài và quyền sở hữu theo hợp đồng đối với các hòn đảo này vẫn cần phải được phân xử tại tòa án.”

Khoản Nợ Thiếu Minh bạch, Chi phí Cao

Theo AidData, với các cam kết tài chính dành cho phát triển quốc tế là gần 2,1 triệu tỷ đồng (85 tỷ đô la Mỹ) mỗi năm, Trung Quốc hiện vượt Hoa Kỳ và các cường quốc lớn khác về mức chi tiêu với biên độ 2-1. Báo cáo của AidData nêu rõ, thay vì trao các khoản trợ cấp không hoàn lại hoặc các khoản vay ở mức lãi suất thị trường để hỗ trợ các quốc gia đang

“Công chúng thường không được thông báo về bản chất của việc cho vay. Điều này gây khó khăn cho việc đánh giá mức độ thực sự mà một chính phủ đang gặp khó khăn bị lún sâu trong nợ nần.”

gặp khó khăn, các tổ chức Trung Quốc đã “sử dụng khoản nợ thay vì viện trợ để thiết lập vị thế áp đảo trên thị trường tài chính cho phát triển quốc tế”. Theo báo cáo này, kể từ khi OBOR đi vào hoạt động từ năm 2013, Trung Quốc đã giữ tỷ lệ các khoản vay so với các khoản trợ cấp là 31-1.

Các điều khoản cho vay mà các bên cho vay thuộc sở hữu của nhà nước Trung Quốc quy định khắt khe hơn so với các chủ nợ đa phương, và khoản vay trung bình đi kèm với mức lãi suất là 4,2%. Tuy nhiên, vấn đề lớn hơn cho người nộp thuế ở các quốc gia mắc nợ, đó là công chúng thường không được thông báo về bản chất của việc cho vay. Điều này gây



Các nhà nghiên cứu cho biết công chúng không được biết về phần lớn khoản nợ của một dự án đường sắt tốc độ cao kết nối thành phố Côn Minh của Trung Quốc với Vientiane, Lào. REUTERS



Tổng thống Sri Lanka khi đó là ông Gotabaya Rajapaksa, ở giữa, và Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đến dự án Thành phố Cảng lần biển do Trung Quốc tài trợ ở Colombo vào tháng 1 năm 2022. THE ASSOCIATED PRESS

khó khăn cho việc đánh giá mức độ thực sự mà một chính phủ đang gặp khó khăn bị lún sâu trong nợ nần.

Báo cáo AidData cho biết, nguyên nhân là vì 70% các khoản cho vay ở nước ngoài của Trung Quốc được chuyển sang các công ty quốc doanh, các ngân hàng nhà nước, các kênh tài chính phục vụ mục đích đặc biệt, các công ty liên doanh và các tổ chức trong khu vực tư nhân. Quốc gia mắc nợ thường không trực tiếp vay tiền, mặc dù có thể phải chịu trách nhiệm nếu không trả được nợ.

“Phần lớn những khoản nợ này không xuất hiện trên bảng cân đối kế toán của chính phủ,” báo cáo cho hay. Tuy nhiên, hầu hết các bên cho vay “đều được hưởng lợi từ các hình thức bảo vệ trách nhiệm pháp lý rõ ràng hoặc ngầm định của chính phủ nước sở tại, điều này đã làm lu mờ sự phân định giữa nợ tư nhân và nợ công và gây ra những thách thức lớn về quản lý tài chính công”.

Những thách thức đó đang trở nên rõ ràng ở Lào, nơi đã khánh thành một liên kết đường sắt trị giá 149 nghìn tỷ đồng (6 tỷ đô la Mỹ) với Trung Quốc vào tháng 12 năm 2021. Tuyến đường sắt này nối thủ đô Vientiane của Lào với thành phố Côn Minh ở phía nam Trung Quốc. Theo tờ The Manila Times, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đã tôn vinh một “kỷ nguyên mới của công cuộc phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại” tại lễ khánh thành liên kết đường sắt, và nói thêm rằng “những giấc mơ của người dân Lào đã trở thành hiện thực”.

Mặc dù chính phủ hy vọng đến năm 2027 đường sắt này sẽ có lời, nhưng các chuyên gia lo ngại rằng Lào sẽ khó lòng trả nổi các khoản vay của Trung Quốc mà đã cấp kinh phí cho dự án này. Ông Jonathan Andrew Lane, một nhà phân tích của Viện Ngân hàng Phát triển Châu Á, đã viết trong một báo cáo vào tháng 9 năm 2020 rằng có “rất ít tính hợp lý về mặt thương mại cho một

tuyến đường sắt tổn kém” kết nối đất nước 7 triệu dân này với Côn Minh. Ông cho rằng các lợi ích đối với Lào không lớn hơn các rủi ro. “Việc trả khoản nợ đó sẽ gây thêm áp lực lên những khả năng tăng thuế vốn đã hạn chế của chính phủ,” ông Lane viết.

Báo cáo của AidData cảnh báo rằng gần một nửa trong tổng số các khoản nợ trị giá 330 nghìn tỷ (13,3 tỷ đô la) của nước này là tiền vay từ Bắc Kinh, và liên kết đường sắt này thậm chí còn là một khoản nợ khó thấy hơn. Ba công ty nhà nước Trung Quốc và một doanh nghiệp của Lào đã hợp tác trong dự án này, trong đó Bắc Kinh góp 70% của khoản nợ trị giá 88 nghìn tỷ đồng (3,54 tỷ đô la Mỹ) cho liên kết đường sắt. Các nhà nghiên cứu của AidData cho biết người ta không rõ quốc gia nào sẽ phải trả vốn cho liên doanh trong trường hợp không trả được khoản vay. Nếu đường sắt “không tạo ra đủ lợi nhuận, bất cứ phần nào từ 0% đến 100% trong tổng số tiền nợ 88 nghìn tỷ đồng (3,54 tỷ USD) đều có thể chuyển thành khoản nợ mà chính phủ Lào có nghĩa vụ phải trả”, AidData cảnh báo.

Tình thế tuyệt vọng ở Sri Lanka

Trong năm 2022, Sri Lanka thiếu các nhu yếu phẩm như sữa bột và khí đốt nấu ăn. Một cuộc khủng hoảng nợ nần không ngừng leo thang, lên đến đỉnh điểm vào giữa tháng 5 khi đất nước này đối mặt với phá sản và chính thức mất khả năng trả nợ nước ngoài. Theo tạp chí tin tức trực tuyến The Diplomat, chỉ tính riêng năm 2022, các nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của Sri Lanka đã lên tới 173 nghìn tỷ đồng (7 tỷ đô la Mỹ). Tổng nợ nước ngoài của nước này vượt quá 1 triệu 266 nghìn tỷ đồng (51 tỷ đô la Mỹ), trong đó 620 nghìn tỷ đồng (25 tỷ đô la Mỹ) đến hạn phải trả chậm nhất là năm 2026.

“35% các dự án OBOR gặp vấn đề trong khi triển khai, chẳng hạn như những vụ bê bối tham nhũng, vi phạm lao động, những nguy hiểm về môi trường và những cuộc biểu tình của người dân.”

Việc người dân phải xếp hàng dài để mua thực phẩm và nhiên liệu đã châm ngòi cho những cuộc biểu tình kéo dài nhiều tuần trên khắp Sri Lanka vào tháng 4 năm 2022, khiến Tổng thống Gotabaya Rajapaksa phải từ chức vào tháng 7. Ông này bị người dân quy trách nhiệm là đã làm nền kinh tế suy sụp.

Anh Naveendra Liyaanarachachi, 27 tuổi, một trong những người biểu tình, nói với báo The New York Times vào giữa tháng 5 năm 2022: “Không có giải pháp nào ngoài việc Tổng thống phải ra đi”.

Các nhà lập pháp Sri Lanka đã bầu Thủ tướng Ranil Wickremesinghe làm tổng thống sau khi ông Rajapaksa bỏ trốn khỏi đất nước này.

Mặc dù tình trạng thiếu hụt tiền mặt của đất nước phụ thuộc vào du lịch này bị gây ra một phần do đại dịch COVID-19, nhưng việc chính phủ liên tục vay tiền đã dẫn đến một loạt các khoản nợ nước ngoài đến hạn phải trả mà không thể trả được. Theo The Diplomat đưa tin, từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, nền kinh tế của nước này đã sụt giảm 1,5% và lạm phát đã tăng vọt lên mức 12,1% vào tháng 12 năm 2021.

Tình trạng thiếu hụt tiền mặt của Sri Lanka đã góp phần gây ra một cuộc tuột dốc kinh tế, làm chậm quá trình nhập khẩu nhiên liệu. Mức nước giảm mạnh tại các đập thủy điện đã làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu điện và nhiên liệu. Vào tháng 1 năm 2022, các nhà lãnh đạo Sri Lanka đã yêu cầu các chủ nợ Trung Quốc giảm nợ khi nước này rơi vào nguy cơ vỡ nợ, theo tin bài của WION, một mạng lưới tin tức toàn cầu có trụ sở tại Ấn Độ. Theo WION đưa tin, ông Rajapaksa nói với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị trong chuyến thăm vào tháng 1: “Đất nước chúng tôi sẽ đỡ lo lắng hơn nhiều nếu việc tái cơ cấu các khoản nợ được lưu ý đến như một giải pháp cho cuộc khủng hoảng kinh tế đã phát sinh trong đại dịch COVID-19”. Tuy nhiên, Trung Quốc đã không đồng ý giảm nợ. “Sri Lanka chắc chắn sẽ vượt qua những khó khăn nhất thời ngay khi có thể”, một phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã phát biểu.

Kể từ năm 2007, Sri Lanka đã tích lũy khoản nợ trị giá 270 nghìn tỷ đồng (11,8 tỷ đô la Mỹ) qua các trái phiếu nước ngoài, chiếm 36,4% tổng số tiền nợ nước ngoài của nước này. Theo Reuters đưa tin, chủ nợ lớn thứ hai của nước này là Ngân hàng Phát triển Châu Á, với số tiền đã cho Sri Lanka vay là 114 nghìn tỷ đồng (4,6 tỷ đô la Mỹ). Các chủ nợ lớn tiếp theo là Nhật Bản và Trung Quốc, cả hai nước đều cho Sri Lanka vay khoảng 87 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ đô la Mỹ).

Mặc dù Trung Quốc không phải là chủ nợ lớn nhất của Sri Lanka, nhưng các dự án của nước này đã gây tranh cãi nhiều

Khoảng 70% Cảng Hambantota ở Sri Lanka đã được một đơn vị vận hành thuộc sở hữu của nhà nước Trung Quốc thuê theo một hợp đồng 99 năm.

AFP/GETTY IMAGES



nhất. Một ví dụ được dư luận quan tâm là Cảng Hambantota. Cảng này đã mở cửa vào tháng 11 năm 2010 bằng tiền tài trợ của Trung Quốc và cuối cùng đã bị chuyển cho Trung Quốc kiểm soát. Vào năm 2017, Công ty TNHH China Merchants Port Holdings đã ký được một hợp đồng thuê để vận hành cảng này trong 99 năm và nắm 70% cổ phần của dự án trong một liên doanh với Cơ quan Quản lý Cảng Sri Lanka do nhà nước điều hành khi Sri Lanka không trả được nợ.

Tham nhũng, Biểu tình và vụ Bê bối

Trên khắp khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và thế giới, các vụ bê bối vẫn tiếp tục lan tràn trong các dự án OBOR. Báo cáo đánh giá của AidData cho biết 35% các dự án OBOR gặp vấn đề trong khi triển khai, chẳng hạn như “những vụ bê bối tham nhũng, vi phạm lao động, những nguy hiểm về môi trường và những cuộc biểu tình của người dân”. Để so sánh, 21% danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng của chính phủ Trung Quốc bên ngoài OBOR gặp phải các vấn đề tương tự. “Các nhà hoạch định chính sách của quốc gia sở tại đang xếp xó các dự án BRI nổi bật vì tham nhũng và các mối lo ngại về giá quá cao cũng như những thay đổi quan trọng trong cảm quan của công chúng mà gây khó khăn cho việc duy trì mối quan hệ thân thiết với Trung Quốc”, báo cáo nêu rõ, sử dụng một từ viết tắt khác cho chương trình OBOR.

Có lẽ không nơi nào xu hướng này rõ ràng hơn ở Malaysia, nơi hàng loạt dự án OBOR đã bị đình trệ bởi vụ

Việc thi công Liên-kết Đường sắt Bờ Đông của Malaysia đã bị trì hoãn do các tranh cãi về giá cả và vụ bê bối chính trị.

AFP/GETTY IMAGES



bê bối. Ví dụ, Liên kết Đường sắt Bờ Đông là dự án OBOR được chú ý ở Malaysia. Tuyến đường sắt dài 640 kilomet đáng lẽ sẽ nối Cảng Klang ở bờ biển phía tây với Kota Bharu ở bờ biển phía đông. Theo The Diplomat đưa tin vào tháng 10 năm 2021, dự án này đã bị đình chỉ vào năm 2018 vì các cáo buộc tham nhũng và kể từ đó đã trải qua nhiều cuộc đàm phán lại và tái phân bổ.

Dự án này là tâm điểm của một vụ bê bối mà sau này đã khiến Thủ tướng Najib Razak bị mất chức vào tháng 5 năm 2018. Trong năm đó, ông Najib đã phải chịu một thất bại ê chề trong cuộc bầu cử trước ông Mahathir Mohamad, 92 tuổi, người đã lãnh đạo đất nước trong 22 năm, trước khi gián đoạn thời gian nghỉ hưu để phản đối ông Najib.

Khi thất bại của ông Najib trở nên chính thức, “có lẽ không ai thất vọng hơn các quan chức ở Bắc Kinh”, tạp chí Foreign Policy đưa tin vào tháng 1 năm 2019. Đó là bởi vì ông Najib đã cho phép Trung Quốc quyền tiếp cận vượt mức bình thường với vô số dự án trên khắp đất nước này. Ông Najib cuối cùng đã trở thành tâm điểm của một vụ bê bối liên quan đến một quỹ phát triển của nhà nước được gọi là 1Malaysia Development Berhad, viết tắt là 1MDB. Đối thủ của ông cáo buộc rằng “một phần trong số tiền Trung Quốc đổ vào Malaysia đã được sử dụng để bỏ lại vào các kết bị rút ruột để hút lót của quỹ này,” theo tin từ Foreign Policy.

Vào tháng 1 năm 2019, tờ Wall Street Journal đã đưa ra bằng chứng. Biên bản từ một loạt các cuộc họp thể hiện rằng

các quan chức Malaysia đã đề nghị với các đối tác Trung Quốc của họ rằng Trung Quốc nên tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng với chi phí khai không lên để giúp trả các khoản nợ của 1MDB. “Nếu đúng, báo cáo này đưa ra bằng chứng cụ thể để chứng minh cho sự nghi ngờ của nhiều người rằng Trung Quốc lợi dụng các chế độ tham nhũng để tiến lên”, theo Foreign Policy đưa tin.

Ông Najib không thoát được vụ bê bối này. Vào tháng 12 năm 2021, một tòa án Malaysia đã xác nhận tuyên án ông ta với bản án 12 năm tù vì tội tham nhũng. Tòa án kết luận rằng Najib đã nhận khoảng 248 tỷ đồng (10 triệu đô la Mỹ) theo cách bất hợp pháp từ SRC International, một đơn vị cũ thuộc 1MDB giờ đã ngừng hoạt động.

Ông Ismail Sabri Yaakob lên nắm chức thủ tướng vào tháng 8 năm 2021 và đã thề sẽ duy trì hoạt động của liên kết đường sắt. Tuy nhiên, OBOR đã bị tổn hại danh tiếng. Bà Agatha Kratz, phó giám đốc tại công ty nghiên cứu và phân tích Rhodium Group, nói với Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế trong một podcast tháng 3 năm 2021 rằng đại dịch COVID-19 làm nổi bật một xu hướng đã có từ trước, trong đó các dự án của Trung Quốc đang bị trì hoãn do lo ngại về tính bền vững của khoản nợ. “Nó thực sự đã làm bùng lên toàn bộ câu chuyện về kiểu ngoại giao bẫy nợ” của OBOR, bà nói. “Bỗng nhiên, các phương tiện truyền thông quốc tế bắt đầu đưa tin về những thất bại đó và bạn biết đấy, người ta trở nên khá khó chịu với sáng kiến này.” □



CÔNG THỨC CHO SỰ THÀNH CÔNG

SỰ HỢP TÁC ĐÓNG VAI TRÒ THEN CHỐT TRONG QUÁ TRÌNH CHIẾN ĐẤU VỚI CÁC MỐI ĐE DỌA VỀ SỨC KHỎE

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Những thách thức chưa từng có do đại dịch vi-rút corona gây ra đã nhấn mạnh vai trò tối quan trọng của ngành quân y trong việc đảm bảo sức khỏe và sự sẵn sàng không chỉ của các lực lượng vũ trang, mà còn của cả xã hội nói chung. Từ việc phát triển các loại vắc-xin COVID-19 đến tìm cách để vượt qua những gián đoạn đối với chuỗi cung ứng toàn cầu và giao những vật tư cứu người, các chuyên gia và các nhà hoạch định trong ngành quân y trên khắp khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã xoay chuyển và hợp tác để vượt qua khó khăn trong một môi trường y tế công cộng đầy biến động.

“Đây là những thời điểm thực sự khó khăn — đại dịch COVID-19 đã lan ra khắp thế giới với tốc độ kinh hoàng và gây ra tác hại nặng nề,” Chuẩn Đô đốc Pamela Miller, khi đó là Cố vấn Y tế Cao cấp tại Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (USINDOPACOM), đã phát biểu trong lời chào mừng của mình cho Diễn đàn Trao đổi Quân Y trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPMHE) vào tháng 3 năm 2022. “Đại dịch đã định hình lại cuộc sống của tất cả chúng ta và làm nổi bật tầm quan trọng của những quan hệ đối tác, những thực hành tốt nhất các bên cùng thực hiện và cùng nhau hợp tác để giải quyết thách thức tiếp theo trong thế giới đang thay đổi một cách nhanh chóng này.”

Sự kiện này được tổ chức bởi USINDOPACOM và các Dịch vụ Y tế của Lực lượng Vũ trang Ấn Độ và đã quy tụ các chuyên gia quân y từ hơn 30 quốc gia trong một môi trường trực tuyến để xem xét các bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc chiến chống lại một đại dịch và đi sâu vào những chủ đề cũ và mới như sang chấn và phẫu thuật ở thực địa, liệu pháp gen, khám chữa bệnh từ xa, công nghệ robot và hỗ trợ điều dưỡng trong

các hoạt động viện trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai (humanitarian assistance and disaster relief - HADR). “Sự kiện này đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy các mối quan hệ và trao đổi tài năng cũng như chuyên môn quý giá trong không gian y tế để mang lại lợi ích cho toàn khu vực”, bà Miller nói với DIỄN ĐÀN. “Nó cũng tạo cơ hội cho những hoạt động kế tiếp về nghiên cứu, hợp tác và trao đổi chuyên gia về các lĩnh vực trong môi trường khoa học hoặc hoạt động y khoa.”

Được phong hàm thiếu úy trong Quân đoàn Y tá Dự bị Hải quân Hoa Kỳ vào năm 1989, bà Miller đã tốt nghiệp cử nhân và thạc sĩ ngành điều dưỡng của Đại học Iowa và thạc sĩ ngành quản trị chăm sóc sức khỏe và tiến sĩ ngành y học xương khớp của Đại học Des Moines, cũng ở tiểu bang Iowa quê hương của bà. Bà đã hoàn thành đợt thực tập chuyển tiếp và đợt thực tập nội trú trong y khoa khẩn cấp tại Trung tâm Y tế Hải quân San Diego, California. Bà Miller đã làm việc trong vai trò là một sĩ quan quân đoàn y tá và sĩ quan quân đoàn y tế, bao gồm triển khai đến Iraq để hỗ trợ Chiến dịch Tự do bền vững, nơi bà là sĩ quan phụ trách trung đội di động về chấn thương sốc.

Trước khi được phân công làm cố vấn y tế cao cấp của USINDOPACOM, bà Miller đã giữ các vai trò lãnh đạo bao gồm quản lý y tế cao cấp; viên chức y tế của lực lượng; lãnh đạo chuyên ngành y khoa trong hoạt động; sĩ quan chỉ huy; phó tham mưu trưởng; viên chức y tế của hạm đội dự bị, Bộ Tư lệnh Lực lượng Hạm đội Hoa Kỳ; và phó chỉ huy, Lực lượng Y tế Hải quân Đại Tây Dương, thành phần dự bị. Bà đã được trao tặng Huân chương Quân công hai lần, Huân chương Vinh Công bốn lần, Huân chương Thành tựu Hải quân hai lần và Huân chương Phục vụ Tự nguyện Xuất sắc trong Quân đội.

Trong một cuộc phỏng vấn với DIỄN ĐÀN ngay sau IPMHE, bà Miller đã nhấn mạnh các lĩnh vực trọng tâm trong tương lai cho các hệ thống y tế quân sự, thảo luận về một số thành công của nghề này trong thời gian chiến đấu với COVID-19 và nhắc đến sự hợp lực trong những tiến bộ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe quân sự và dân sự. “Cách tiếp cận toàn xã hội là yếu tố quan trọng nhất để có một cách đối phó hiệu quả và hiệu lực đối với bất kỳ tình huống khẩn cấp nào ở cấp độ khu vực hoặc thế giới, bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp liên quan đến chăm sóc sức khỏe,” bà nói.

Chủ đề của IPMHE là “Quân Y trong một Thế giới Biến động, Không chắc chắn, Phức tạp và Mơ hồ”. Sự biến động khủng khiếp mà đại dịch COVID-19 gây ra đang định hình ngành quân y trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và trên toàn cầu như thế nào? Bà dự đoán sẽ cần thêm hoạt động đào tạo, chuyên môn, nguồn lực hoặc chú trọng vào đâu trong những năm tới?

Tác hại và khả năng lây truyền của vi-rút SARS-CoV-2 đã thể hiện rõ sự đa dạng của tương tác giữa người với người. Ảnh hưởng của COVID-19 lên các cơ sở và căn cứ ở nước ngoài của quân đội có thể so sánh tương đồng với ảnh hưởng lên các quốc đảo, đảo và vùng lãnh thổ hải đảo. Căn cứ có thể bị tách biệt, và việc đi lại có thể bị giới hạn và giám sát, nhưng các căn cứ không tự có nguồn lực để duy trì. Thực phẩm, nước và các vật tư tiêu hao hàng ngày cần phải được giao đến hoặc vận chuyển đến, điều này làm tăng nguy cơ lây lan các ca nhiễm COVID-19.

Hoạt động đào tạo, chuyên môn và nguồn lực bổ sung trong môi trường chăm sóc sức khỏe sẽ cần tập trung vào nhân viên chăm sóc sức khỏe và các cơ sở có quy trình vận

hành tiêu chuẩn cho COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm khác, bao gồm các lĩnh vực như quy trình trang thiết bị bảo hộ cá nhân [personal protective equipment - PPE], chi định và tạo ra các khoa tách riêng, thiết bị cần thiết để hạn chế tiếp xúc và quản lý chuỗi cung ứng hậu cần.

Công tác giám sát sinh học sẽ yêu cầu nhân viên y tế phải chủ động liên lạc và phối hợp với các chuyên gia quốc tế và các ủy ban quân sự để xác định và giám sát những chỉ số chính trong các giai đoạn đầu của một bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn. Hoạt động bảo vệ sức khỏe và giám sát sinh học của lực lượng cần được điều phối và tích hợp với các đối tác quốc tế để phát hiện và cảnh báo sớm nhất.

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hệ thống y tế trên khắp thế giới. Những nỗ lực trong tương lai để cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe, bao gồm cả hệ thống quân y, nên tập trung vào:

- Tăng sức chứa trong thời gian số lượng bệnh nhân tăng đột biến để xử lý mức tăng đáng kể về nhu cầu chăm sóc sức khỏe liên quan đến một đại dịch trên diện rộng.
- Đảm bảo có đủ số lượng nhân viên chăm sóc sức khỏe tuyển đầu để hỗ trợ những người bị vắt kiệt bởi những áp lực trong đại dịch hoặc những người bị ngã bệnh.
- Nâng cao công tác giám sát, thu thập dữ liệu, điều tra về ca nhiễm bệnh và phổ biến thông tin.
- Đẩy nhanh công tác nghiên cứu và phát triển các xét nghiệm, vắc-xin và phương pháp điều trị.

Cuộc khủng hoảng y tế công cộng hiện nay đã ảnh hưởng như thế nào đến khả năng tương tác trong ngành quân y giữa các đồng minh, đối tác và các quốc gia có cùng



chỉ hướng? Ví dụ như, các đối tác đó đã hợp tác như thế nào để giải quyết những vấn đề về chuỗi cung ứng liên quan đến PPE, thuốc men và các vật phẩm quan trọng khác?

Các đối tác đã tăng cường nhận thức và sự hiểu biết chung về các chỉ số bệnh truyền nhiễm và các chiến lược khả thi để sử dụng trong các đại dịch sau này. Trong phạm vi trách nhiệm [area of responsibility - AOR], các quốc gia đã trình bày những yêu cầu trong khi những yêu cầu đó hình thành, cho dù yêu cầu là PPE, thuốc, máy thở hay các vật dụng khác. Đại sứ quán đã xử lý các yêu cầu và — thông qua các quy trình bình thường đã có từ trước — Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đã hợp tác khi được yêu cầu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc cung cấp các nguồn lực cụ thể. Các đối tác chính trong AOR đã sẵn sàng hỗ trợ những quốc gia đang gặp khó khăn, và thông qua việc trao đổi thông tin và sự hợp tác, chúng tôi đã có thể hỗ trợ tối đa cho những quốc gia đang gặp khó khăn. Tất cả chúng ta có lẽ đều hiểu rõ hơn về cách mỗi hệ thống chăm sóc sức khỏe ứng phó trong thời kỳ khủng hoảng dựa trên phương thức vận hành của từng hệ thống.

Trong toàn xã hội, công tác ứng phó với đại dịch đã nêu bật những thách thức và cơ hội. Lĩnh vực quân y đã rút ra được những bài học kinh nghiệm gì? Bà thấy công tác ứng phó của quân đội với COVID-19 có những thành công và thiếu sót nào?

Những bài học kinh nghiệm được rút ra:

- Khả năng xác định rõ hơn nhóm vấn đề và hiểu được những kết quả đến từ việc bổ sung kết hợp thiết bị và nhân sự hoặc xem xét thiết bị hoặc chuyên gia y tế như là những giải pháp về hỗ trợ nguồn lực.

Những thành công:

- Ngoài những bài học kinh nghiệm phổ quát về hệ thống chăm sóc sức khỏe, còn có những bài học kinh nghiệm phổ quát về sự sẵn sàng. Các đại dịch ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực trong xã hội, và việc lập kế hoạch ứng phó chiến lược của một quốc gia đòi hỏi phải nhìn xa hơn ngành chăm sóc sức khỏe để xem xét những thứ như hệ thống mua sắm, chuỗi cung ứng, sự hỗ trợ về mặt hoạt động và hậu cần. Quân đội đã có kinh nghiệm với những khía cạnh này trong công tác chuẩn bị và điều này đã góp phần vào một số thành công của quân đội trong đại dịch. Ví dụ như, lực lượng được trải rộng trên toàn cầu, bao gồm cả những môi trường khắc nghiệt. Mặc dù vậy, quân đội [Hoa Kỳ] đã có thể tiêm chủng cho 97,8% số binh sĩ đang tại ngũ. Điều này thể hiện một thành công thực sự trong việc ứng phó với đại dịch của chúng tôi.

Các cơ hội:

- Các lĩnh vực mà chúng tôi cần cải thiện bao gồm khả năng hợp nhất dữ liệu về y tế công cộng với dữ liệu liên quan đến các yếu tố khác mà góp phần tạo nên những đại dịch, bao gồm các yếu tố ảnh hưởng về mặt môi trường và khí tượng. Phương thức hiện đại hóa dữ liệu và những cách tiếp cận sáng tạo với việc sử dụng dữ liệu và thông tin, bao gồm cả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, sẽ cải thiện khả năng kiểm soát các đại dịch trong tương lai của chúng ta.

Xin bà cho biết về việc kết hợp các tiến bộ trong quân y vào ngành y tế phục vụ quần chúng và ngược lại? Trong bối cảnh COVID-19, cách tiếp cận toàn xã hội có tầm quan trọng như thế nào trong việc xử lý các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng trong khu vực và trên toàn cầu, thưa bà?

Cách tiếp cận toàn xã hội là yếu tố quan trọng nhất để có được một phương thức đối phó hiệu quả và hiệu lực đối với bất kỳ tình huống khẩn cấp nào trong khu vực hoặc trên toàn cầu, bao gồm các tình huống khẩn cấp liên quan đến ngành y tế. Kinh phí và nguồn nhân lực được đào tạo luôn là những hạn chế lớn đối với bất kỳ cách ứng phó nào, đặc biệt là công tác ứng phó trên phạm vi toàn cầu. Ví dụ về một tiến bộ trong ngành quân y mà sẽ có tác động trong toàn xã hội là công việc mà Viện Nghiên cứu Quân đội



Phó Đô đốc Ấn Độ Rajat Datta, Tổng Giám đốc Dịch vụ Y tế thuộc Lực lượng Vũ trang, phát biểu khai mạc tại Diễn đàn Trao đổi Quân Y trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

HẠ SĨ QUAN BẮC 1 ANTHONY J. RIVERA/HẢI QUÂN HOA KỲ

Chuẩn đô đốc Hải quân Hoa Kỳ Bà Pamela Miller, khi đó là Cố vấn Y tế Cấp cao thuộc Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, đã phát biểu khai mạc tại Diễn đàn Trao đổi Quân Y trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vào tháng 3 năm 2022. Sự kiện này do USINDOPACOM và Dịch vụ Y tế thuộc Lực lượng Vũ trang của Ấn Độ tổ chức.

HẠ SĨ QUAN BẮC 1 ANTHONY J. RIVERA/HẢI QUÂN HOA KỲ

Walter Reed (Walter Reed Army Institute of Research - WRAIR) [thuộc Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ] đang thực hiện về vắc-xin COVID-19. WRAIR đang phát triển một loại vắc-xin COVID-19 mà sẽ đem đến phản ứng miễn dịch với nhiều biến thể của SARS-CoV-2. Điều này có thể giúp chúng ta không cần đến những loại vắc-xin mới khi các biến thể mới xuất hiện.

Một cách tiếp cận toàn xã hội nhấn mạnh các giá trị xã hội và sự tham gia của cộng đồng cũng như vai trò của những nhà lãnh đạo đáng tin cậy và minh bạch. Chỉ thông qua cách tiếp cận toàn xã hội, chúng ta mới có thể đảm bảo rằng cuộc sống và sinh kế của những người dễ bị tổn thương nhất sẽ được bảo vệ.

Đại dịch đã đòi hỏi một cam kết vô cùng to lớn về thời gian, năng lượng và nguồn lực của ngành quân y trong hơn hai năm qua. Các lĩnh vực khác trong quân y, chẳng hạn như HADR, đã có những sự phát triển quan trọng nào trong cùng giai đoạn này, thưa bà?

HADR là một lĩnh vực chuyên môn thuộc Bộ Quốc phòng. Trung tâm vì sự Xuất sắc trong Quản lý Thiên tai và Hỗ trợ Nhân đạo là đơn vị trực tiếp thuộc quyền quản lý của USINDOPACOM và là cơ quan chính chịu trách nhiệm đẩy mạnh công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai và khả năng chống chịu của xã hội trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. COVID đã mở ra những cơ hội để cơ quan này thu hút các quốc gia tham gia vào AOR của chúng tôi nhằm nâng cao kiến thức và chuyên môn trong khu vực về HADR. Trong đại dịch COVID, các chương trình này vẫn tiếp tục và phát triển mạnh mẽ trong không gian mạng.

Thời kỳ COVID-19 đã thôi thúc ngành quân y chuẩn bị như thế nào để ứng phó với đại dịch tiếp theo?

COVID-19 đã cho chúng ta thấy rõ rằng cộng đồng ngành y tế cần phải trao đổi thông tin, phối hợp và hợp tác ở tất cả các cấp. Điều này cho phép các cá nhân, nhóm, tổ chức, cơ quan, chính phủ và quân đội kết nối với nhau, phát triển và cập nhật các khái niệm về hoạt động, kế hoạch và chiến dịch.

COVID-19 đã chứng minh sự phụ thuộc của xã hội — và quân đội — vào hàng hóa và vật tư tiêu hao mà đan xen trong cơ sở hạ tầng quan trọng của việc cung cấp và vận chuyển, cũng như tình trạng phụ thuộc quá nhiều vào nguồn cung từ nước ngoài. COVID-19 đã đem lại những tác động vô cùng to lớn về mặt nhận thức. Chúng ta đã học được cả cách phòng ngừa và điều trị một loại vi-rút hoàn toàn mới. Chúng ta cũng đã học được cách sắp xếp tốt hơn cách ứng phó đa chiều, với sự hỗ trợ của toàn xã hội trước các mối đe dọa thông qua việc trao đổi thông tin và hợp tác.

Việc tổ chức một sự kiện đa phương trong đại dịch có những thách thức ra sao về mặt hậu cần, thưa bà?

Việc tổ chức IPMHE là một nhiệm vụ vô cùng thử thách, đặc biệt là trong những biến động không ngừng của



COVID-19. Ban đầu, sự kiện này được dự kiến sẽ diễn ra trực tiếp. Địa điểm hội thảo và nơi lưu trú đã được xác định sớm để sắp xếp nguồn tiền hỗ trợ kinh phí. USINDOPACOM dự tính sẽ tài trợ cho hơn 25 đại biểu từ khắp nơi trên thế giới đến tham gia, và điều này liên tục thay đổi trong thời gian theo dõi COVID cùng với các đối tác của chúng tôi ở Ấn Độ.

Khi các ca nhiễm do biến thể omicron tăng vọt gần đây, và ba tuần trước khi diễn ra sự kiện, chúng tôi quyết định chuyển sang tổ chức theo hình thức trực tuyến hoàn toàn. Hình thức này yêu cầu việc thiết lập các không gian ảo và nhiều phòng được tổ chức cùng lúc để có chỗ cho tất cả các bài thuyết trình và diễn giả. Một số bài thuyết trình cần được ghi trước để nhiều người dùng ở nhiều múi giờ khác nhau đều có thể xem được chủ đề đó. Việc thu thập và chuẩn bị các bài thuyết trình được ghi trước bổ sung thêm một công việc bắt buộc phải làm.

Bà đã biết được điều gì về những sự phát triển trong ngành quân y ở IPMHE mà bà cảm thấy hứng thú nhất?



Các vật tư cứu trợ COVID-19 do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ quyên tặng đã đến New Delhi.

MARTHA VANLIESHOUT/CƠ QUAN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HOA KỲ

Các ứng dụng quân y liên quan đến trí tuệ nhân tạo, thiết bị đeo trên người và công nghệ mà giúp tăng cường khả năng theo dõi sức khỏe và nâng cao hoạt động giám sát, cũng như thành tích hoạt động.

Các sự kiện như IPMHE có giá trị như thế nào với việc nâng cao chuyên môn, tính hiệu quả và khả năng tương tác của các tổ chức quân y thuộc những lực lượng đồng minh và đối tác trong và ngoài khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, thưa bà? Theo dự đoán của bà, IPMHE sẽ phát triển như thế nào trong những năm tới, xét đến những yếu tố như việc áp dụng rộng rãi các công nghệ ảo?

Các sự kiện và hội nghị lớn, đa quốc gia và đa phương như IPMHE và Hội nghị Thượng đỉnh An ninh Y tế Dân sự Quân sự phát huy những sự hợp tác và mối quan hệ trong cộng đồng y tế của Hoa Kỳ cũng như các nước khác để cùng cố những năng lực của nhau nhằm cung

cấp dịch vụ chăm sóc một cách hiệu quả và hiệu lực, không chỉ cho quân đội của chúng ta mà còn cho tất cả người dân.

Sự kiện này đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy các mối quan hệ và trao đổi tài năng và chuyên môn có giá trị trong không gian y tế để mang lại lợi ích cho toàn khu vực. Nó cũng tạo cơ hội cho những hoạt động kế tiếp về nghiên cứu, hợp tác và trao đổi chuyên gia về các lĩnh vực trong môi trường khoa học hoặc hoạt động y khoa. Diễn đàn này cũng mang đến cơ hội cho tất cả các quốc gia, lớn và nhỏ, để thể hiện tài năng và chuyên môn có trong quốc gia của họ.

Trong vài năm qua, hết lần này đến lần khác, chúng ta đã chứng tỏ rằng những tương tác này có thể tiếp tục diễn ra trong không gian ảo. Tuy nhiên, phản hồi nhất quán là không gì có thể thay thế các sự kiện về giá trị của sự tham gia giữa các cá nhân và việc xây dựng mối quan hệ mà chỉ có thể được tối ưu hóa tại một địa điểm cho phép người ta gặp gỡ trực tiếp. □

CHIẾN ĐẤU VỚI NHỮNG MỐI ĐE DỌA AN NINH

PHI TRUYỀN THỐNG

CÁC QUỐC GIA PHẢI THIẾT LẬP NHỮNG MỐI QUAN HỆ ĐỐI TÁC
VỮNG CHẮC ĐỂ ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG THÁCH THỨC ĐANG BIẾN
CHUYỂN TRONG KHU VỰC

SREEPARNA BANERJEE VÀ PRATNASHREE BASU/OBSERVER RESEARCH FOUNDATION

Một sự thay đổi trong quan niệm về an ninh kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đã dẫn đến việc điều chỉnh để thích nghi với các mối đe dọa phi quân sự — do đó, phi truyền thống — đối với an ninh. An ninh phi truyền thống (Nontraditional security - NTS) bao gồm nhiều mối lo ngại về an ninh cho con người như biến đổi khí hậu, thiếu hụt những nguồn tài nguyên như năng lượng và thực phẩm, bệnh truyền nhiễm, thiên tai, tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán người và ma túy, và di cư số lượng lớn. Các nhà phân tích gọi đây là sự kết nối giữa an ninh và phát triển của con người. Các lĩnh vực NTS này thường nằm ngoài phạm vi của các cuộc thảo luận về những mối đe dọa cận kề hơn đối với an ninh quốc gia, chẳng hạn như xâm phạm lãnh thổ. Giải quyết những thách thức này cũng thường đòi hỏi sự tham gia của các nhân tố từ nhiều quốc gia.

Báo cáo này tìm hiểu xem sự hợp tác về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có thể là chất xúc tác ra sao để xây dựng mối quan hệ đối tác vững mạnh hơn trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Báo cáo phân tích hai phân đoạn riêng biệt nhưng có liên hệ với nhau. Đầu tiên, nó xác định các vấn đề chính ảnh hưởng đến các quốc gia ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á, cũng như các quốc đảo Thái Bình Dương. Thứ hai, nó phân tích cách thức mà các nền tảng hợp tác như Đối thoại An ninh Bộ tứ, hay còn gọi là Bộ tứ, Diễn đàn Khu vực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Mạng lưới Chấm Xanh và Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương (Indian Ocean Rim Association - IORA) có thể giảm thiểu các vấn đề NTS và cung cấp cơ hội cho các quốc gia về quản trị an ninh và hợp tác tốt hơn giữa các bên trong khu vực.

CÁC VẤN ĐỀ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG: TỔNG QUAN

Nam Á

Nam Á đã liên tiếp gặp thiên tai. Chẳng hạn như, vào năm

2004, một trận động đất và sóng thần đã tàn phá các đảo ven biển ở Ấn Độ Dương. Vào năm 2007, Bão Sidr đã hoành hành ở Sri Lanka, Ấn Độ, Pakistan, Afghanistan và Bangladesh, và gây ra một thảm họa trên đường đi của nó. Vào năm 2020, Bão Amphan đã khiến gần 5 triệu người trên khắp Bangladesh, Bhutan, Ấn Độ và Miến Điện phải di dời. Đó là một trong những thiên tai dẫn đến số lượng người dân phải di dời lớn nhất trên thế giới. Những thảm họa này gây ra tổn thất kinh tế và những vụ thương vong thảm khốc. Các tác động thường bị làm cho trầm trọng hơn do thiếu các hệ thống cảnh báo sớm và công tác ứng phó không hiệu quả.

Trong những năm gần đây, các quốc gia trong khu vực đã phải đối mặt với những mối đe dọa NTS ngày càng tăng liên quan đến biến đổi khí hậu. Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc dự đoán rằng mực nước biển dâng sẽ có những ảnh hưởng tai hại ở những phần thấp trong khu vực. Trong khi đó, người ta quan sát thấy những tảng băng đang nhỏ lại ở dãy Himalaya. Điều này có thể gây ra mối đe dọa nghiêm trọng cho các hệ thống sông ngòi.

Hơn nữa, lượng người di cư do biến đổi khí hậu ngày càng nhiều lên. Trong một báo cáo vào năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã dự đoán rằng đến năm 2050, hơn 140 triệu người sẽ rời khỏi quê hương của họ do biến đổi khí hậu. Hoạt động di cư do biến đổi khí hậu không chỉ làm gia tăng căng thẳng và tình trạng bất bình đẳng mà còn dẫn đến những hệ quả về khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Bangladesh đã trở thành một điểm nóng điển hình về hiện tượng này. Bangladesh gặp khó khăn chồng chất khó khăn khi tiếp nhận dòng người Rohingya di cư từ Miến Điện. Theo Cao Ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn, trong số 1 triệu người Rohingya phải di tản và người từ Miến Điện đi xin tị nạn ở các nước láng giềng, 860.000 người hiện ở Bangladesh.

Về vấn đề này, một loạt các biện pháp di cư có thể được xem xét, bao gồm lồng ghép di cư vào các sáng kiến phát triển quốc

gia; hợp nhất các khuôn khổ về di cư và hỗ trợ nhân đạo; và phát triển các chương trình tập huấn toàn diện về ứng phó nhân đạo cho các bên liên quan ở địa phương. Các chiến lược khác có thể bao gồm tăng cường quan hệ đối tác công tư; đảm bảo sự tham gia của các nhóm xã hội dân sự; và trao quyền cho người di cư và các cộng đồng ở nước ngoài.

Đông Nam Á

Đông Nam Á tiếp tục là một điểm nóng cho các băng đảng ma túy bất hợp pháp hoạt động trên khắp Tam giác Vàng, vốn được coi là khu vực sản xuất ma túy lớn thứ hai thế giới và là nơi sản xuất thuốc phiện hàng đầu.

Liên Hợp Quốc ước tính rằng lượng cây anh túc được trồng ở Miến Điện đã tăng gấp ba lần kể từ năm 2006 và hiện trải rộng trên 60.703 hecta. Mặc dù nền kinh tế của Miến Điện có tăng trưởng một chút trước khi cuộc đảo chính xảy ra, nhưng các khu vực ngoại vi vẫn không được hưởng lợi từ các dự án phát triển và, do đó, các hoạt động như trồng cây anh túc vẫn tiếp tục phát triển mạnh. Tuy rằng Liên Hợp Quốc đã cố gắng can thiệp bằng cách giới thiệu các cây trồng thay thế ở Miến Điện, cũng như ở Lào, buôn bán ma túy đã phát triển nhanh chóng, đặt ra những thách thức cho cả các quốc gia khác.

Chẳng hạn như Việt Nam, quốc gia có một số luật về ma túy nghiêm ngặt nhất thế giới, là một trung tâm trung chuyển heroin và methamphetamine. Các quốc gia như Nhật Bản, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Hàn Quốc, cùng với các quốc gia ASEAN, đang chứng kiến sự thay đổi từ việc sử dụng heroin sang các chất kích thích loại amphetamine được buôn lậu và vận chuyển từ Tam giác Vàng.

Tương tự như Nam Á, các quốc gia Đông Nam Á — đặc biệt là Indonesia, Miến Điện, Philippines, Thái Lan và Việt Nam

— đang gặp phải các mối đe dọa liên quan đến biến đổi khí hậu. Liên Hợp Quốc dự đoán rằng nguy cơ lũ lụt và hạn hán sẽ tăng lên đối với Đông Nam Á trong 10 năm tới, dẫn đến tổn thất kinh tế chiếm 3% tổng sản phẩm quốc nội đối với Philippines, 2% đối với Lào và trên 1,5% đối với Campuchia.

Các mối đe dọa khác cũng nghiêm trọng không kém: Độ che phủ rừng ở Indonesia đã giảm từ 65,4% vào năm 1990 xuống còn 50,2% vào năm 2013 do khai thác dầu quá mức; rác thải nhựa từ một số nước Đông Nam Á (cùng với Trung Quốc) chiếm một nửa lượng rác thải nhựa trong các đại dương của thế giới; và các quốc gia như Indonesia và Philippines liên tục bị đe dọa bởi động đất và các thảm họa liên quan, do vị trí trong Vành đai Lửa Thái Bình Dương.

Các Quốc Đảo ở Thái Bình Dương

Mặc dù phát thải khí nhà kính của các quốc đảo Thái Bình Dương vẫn ở mức thấp, nhưng không thể coi thường những mối đe dọa đến từ quá trình nóng lên toàn cầu đối với những hòn đảo này, đặc biệt là mực nước biển dâng. Các quốc gia này cũng phải đối mặt với tội phạm xuyên quốc gia, thiên tai, và khai thác các nguồn tài nguyên theo cách bất hợp pháp và không bền vững. Họ thường có nguồn lực hạn chế để chống đỡ với các mối đe dọa và, do đó, sẽ cần sự giúp đỡ của các đối tác đa phương.

HỢP TÁC VỀ CÁC MỐI ĐE DỌA PHI TRUYỀN THÔNG

Người ta không thiếu những quan hệ đối tác được thiết kế để củng cố an ninh thông thường. Tuy nhiên, việc mở rộng phạm vi của các cơ chế hiện có để bao gồm hoạt động giảm thiểu các mối đe dọa NTS và tạo ra những khuôn khổ hợp tác mới là vấn đề khẩn thiết.

Những con tàu của Lực lượng Tự vệ Hàng hải Nhật Bản và Hải quân Hoa Kỳ di chuyển theo đội hình ở Biển Philippines trong cuộc tập trận Noble Fusion. HẠ SĨ QUAN TAYLOR CRENSHAW/HẢI QUÂN HOA KỲ



Binh sĩ Quân đội Philippines cung cấp bữa ăn cho các nạn nhân của Siêu bão Odette, còn được gọi là Bão Rai, là cơn bão mạnh nhất và có sức tàn phá nặng nề nhất ập vào Philippines vào năm 2021. REUTERS

Trong những năm qua, khuôn khổ an ninh cấp khu vực của ASEAN đã liên tục gặp sóng gió đến từ những thách thức an ninh phi truyền thống. Những thách thức ấy bao gồm cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997, giai đoạn bùng phát hội chứng hô hấp cấp tính nghiêm trọng vào năm 2002-03, dịch cúm gia cầm vào năm 2007 và gần đây nhất là đại dịch COVID-19 lây lan ra khắp thế giới vào năm 2020.

ASEAN đã thiết lập một số cơ chế để đối phó với những thách thức như vậy. Ví dụ, Hiệp định ASEAN về Quản lý Thiên tai và Ứng phó Khẩn cấp là cột trụ chính sách để các quốc gia thành viên tăng cường nỗ lực tập thể nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai và ứng phó với thiên tai. Trong khi đó, Diễn đàn Khu vực ASEAN là nơi các thành viên thảo luận về các vấn đề an ninh và phát triển các biện pháp hợp tác để tăng cường hòa bình và an ninh trong khu vực thông qua việc thiết lập chính sách. Về phần mình, Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN đã mở đường cho các quốc gia để tiến hành hợp tác an ninh và theo đuổi sự liên kết chính trị.

Kế hoạch Hành động của ASEAN về Chống Buôn bán Người, Đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em, đề xuất những bước cụ thể trong ranh giới của luật pháp và chính sách trong nước của các quốc gia thành viên ASEAN, cũng như các nghĩa vụ quốc tế có liên quan. Mục tiêu là để giải quyết các thách thức trong khu vực mà tất cả các quốc gia thành viên đều gặp phải.

Vào đầu năm 2020, các quốc gia thành viên ASEAN đã ứng phó với đại dịch COVID-19 bằng cách ban hành lệnh hạn chế di chuyển và xúc tiến việc chia sẻ thông tin.

ASEAN cũng làm việc với các quốc gia khác trên các nền tảng khác nhau, ví dụ, sáng kiến ASEAN Cộng Ba với Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc. Khối liên minh này cũng làm việc với Ấn Độ trong Cuộc Diễn tập Cứu trợ Thiên tai của Diễn đàn Khu vực ASEAN. Thật vậy, Ấn Độ mong muốn được xây dựng mối quan hệ thân thiết với Trung tâm Điều phối Hỗ trợ Nhân đạo về Quản lý Thiên tai của ASEAN. Trong đại dịch COVID-19, Ấn Độ cũng đã bày tỏ sự sẵn sàng hợp tác với ASEAN trong hoạt động sản xuất thuốc gốc và công nghệ y tế.

Mạng lưới Điểm Xanh

Úc, Nhật Bản và Hoa Kỳ đã ra mắt Mạng lưới Điểm Xanh (Blue Dot Network) vào năm 2019 để thúc đẩy sự phát triển của cơ sở hạ tầng. Phối hợp với các quốc gia như Ấn Độ, mạng lưới này nhấn mạnh các dự án bền vững, bao gồm thông qua quá trình chứng nhận. Một thỏa thuận quan trọng của mạng lưới liên quan đến dự án “thành phố thông minh” ở các nước ASEAN. Một số bên cũng đã đề xuất một Chợ Điểm Xanh (Blue Dot Marketplace) để giúp các quốc gia đạt được cơ sở hạ tầng bền vững bằng cách xác định các tác động tiềm tàng đối với an ninh lương thực, thiên tai và y tế.

Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương

IORA (Indian Ocean Rim Association) đặt mục tiêu tăng cường sự hợp tác trong khu vực và phát triển bền vững thông qua 23 quốc gia thành viên và 10 đối tác đối thoại của hiệp hội. Nhóm này giải quyết nhiều thách thức an toàn và an ninh truyền thống và phi truyền thống mà các thành viên phải đối mặt, bao gồm cướp biển, cướp có vũ trang trên biển, khủng bố, buôn người, di cư không có giấy tờ hợp pháp và buôn bán động vật hoang dã, ma túy và vũ khí. Ngoài ra còn có những thách thức như đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (illegal, unreported and unregulated - IUU), suy thoái sức khỏe đại dương và khai thác bất hợp pháp các nguồn tài nguyên biển. Tất cả những vấn đề này đều bị biến đổi khí hậu làm cho trầm trọng hơn.

Vào tháng 1 năm 2021, cuộc họp đầu tiên của nhóm chuyên gia IORA về quản lý rủi ro thiên tai đã thiết lập một lộ trình để thành lập Nhóm Công tác IORA về Quản lý Rủi ro Thiên tai.

Các quốc gia thành viên cũng đã hoàn thiện những hướng dẫn cho các hoạt động viện trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai (humanitarian assistance and disaster relief - HADR) ở Ấn Độ Dương. IORA cần tăng cường sự hợp tác để chống lại các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, dựa trên đề xuất Kế hoạch Hành động của IORA về một nhóm công tác thường trực về an toàn và an ninh hàng hải.

BIMSTEC

Sáng kiến Vịnh Bengal về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật Đa lĩnh vực (Bay of Bengal Initiative for Multi-Sectoral Technical and Economic Cooperation - BIMSTEC) — bao gồm Bangladesh, Bhutan, Ấn Độ, Miến Điện, Nepal, Sri Lanka và Thái Lan — đã xác định cuộc chiến chống khủng bố và tội phạm quốc tế có tổ chức là một trong những điều kiện tiên quyết để tăng cường bền vững và duy trì hòa bình trong khu vực. Công ước BIMSTEC về Hợp tác Chống Khủng bố Quốc tế, Tội phạm có Tổ chức Xuyên Quốc gia và Buôn bán Ma túy Bất hợp pháp, được thông qua vào năm 2009, là một biện pháp xây dựng lòng tin cho các quốc gia thành viên để cùng nhau chiến đấu với những thách thức đó, điều chỉnh theo luật pháp và quy định trong nước của họ.

Mặc dù công ước gồm 15 điều không đề cập đến buôn bán người hoặc di cư không có giấy tờ, nhưng các cố vấn an ninh quốc gia của các thành viên BIMSTEC đã và đang họp hàng năm và các quốc gia đang trong quá trình phê chuẩn cơ chế hợp tác. Sau đó, các cố vấn an ninh quốc gia sẽ phát triển các biện pháp cho sự hợp tác và phối hợp trong việc thực thi pháp luật, tình báo và an ninh. Điều này có thể thúc đẩy công tác xây dựng năng lực của bộ máy bảo mật và cho phép chia sẻ thông tin trong thời gian thực. Trong quản lý thiên tai, BIMSTEC có thể tạo điều kiện cho sự hợp tác về xây dựng năng lực thông qua việc chia sẻ kiến thức và chuyên môn kỹ thuật, thiết lập quy trình hoạt động tiêu chuẩn, cũng như thiết lập và cấp kinh phí cho một lực lượng ứng phó với thiên tai.

NHỮNG DIỄN ĐÀN CÓ ÍT THÀNH VIÊN

Bộ tứ

Đối thoại An ninh Bộ tứ (Quadrilateral Security Dialogue), hay còn gọi là Bộ tứ (Quad), là một quan hệ đối tác chiến lược giữa Úc, Ấn Độ, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Nhóm này dựa trên sự quan tâm chung của các thành viên về việc đảm bảo sự thịnh vượng trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Mục tiêu của Bộ tứ bao gồm hợp tác trong các lĩnh vực như công nghệ và vật liệu quan trọng, chuỗi cung ứng đáng tin cậy, cơ sở hạ tầng, trí tuệ nhân tạo, điện toán lượng tử, các vấn đề mạng, ứng phó với COVID-19, sản xuất vắc-xin và biến đổi khí hậu, và có thể bao gồm các nước ASEAN về sự hợp tác cho từng vấn đề.

Bộ tứ cũng đang phát triển một cấu trúc mạnh mẽ để quản lý thiên tai và xây dựng năng lực trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Quan hệ ba bên Úc - Ấn Độ - Nhật Bản

Tầm quan trọng địa chiến lược của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có thể là điểm hoàn hảo để Úc, Ấn Độ và Nhật Bản xây dựng sự hợp tác và thúc đẩy một trật tự dựa trên luật lệ.

Ba quốc gia cam kết sẽ cung cấp HADR cho nhau và các nước láng giềng. Ngoài ra, Ấn Độ và Nhật Bản đã thực hiện các



Một sĩ quan Indonesia canh gác một tàu của Việt Nam bị nghi ngờ là đánh bắt bất hợp pháp trong vùng đặc quyền kinh tế của Indonesia. REUTERS

cuộc tập trận chung tập trung vào các hoạt động HADR. Đại dịch COVID-19 cũng là dịp để ba quốc gia hợp tác trong công tác phát triển khoa học và năng lực nghiên cứu thông qua việc chia sẻ vật tư y tế và hoạt động HADR.

Một thách thức nữa là hoạt động đánh bắt cá IUU. Vấn nạn này đã tăng mạnh do nhu cầu của người tiêu dùng và đe dọa sẽ làm tình trạng khan hiếm tài nguyên càng trầm trọng thêm. Ngoài ra còn có những mối đe dọa về các tội phạm hàng hải như cướp biển, buôn bán và buôn lậu, và lao động cưỡng bức. Là khu vực có các cộng đồng ngư dân lớn, Úc, Ấn Độ và Nhật Bản nên mở rộng phạm vi hoạt động của mình bằng cách hợp tác với nhau thông qua IORA, cũng như các nền tảng nhắm mục tiêu khác như Ủy ban Cá ngừ Ấn Độ Dương.

Một Trật tự Mới trong Khu vực

Sự xuất hiện của các nhóm ba bên, nhóm nhỏ và nhóm đa phương, và ngày càng có nhiều các quốc gia cùng chỉ hướng hợp tác song phương, là những phát triển quan trọng giúp định hình trật tự mới trong khu vực. Cùng lúc đó, những lựa chọn chiến lược được thiết kế theo lợi ích và mục tiêu quốc gia sẽ tiếp tục là đặc điểm nổi bật của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Các quốc gia nên theo đuổi các chiến lược và kế hoạch hành động cấp khu vực để giải quyết những mối đe dọa khác nhau về an ninh phi truyền thống. Các nhân tố nhà nước và phi nhà nước có thể mở rộng những khuôn khổ và sáng kiến hiện có trong khu vực và đặt ra thêm kế hoạch hành động nhắm mục tiêu.

Sự hợp tác dựa trên chức năng mà tập trung vào các mục tiêu hữu hình và có thể đo lường đang nhanh chóng trở thành một phương thức hợp tác được ưa chuộng, ngoài hình thức truyền thống là quan hệ đối tác dựa trên những vấn đề cấp thiết về kinh tế hoặc an ninh. Các diễn đàn có ít thành viên đã xuất hiện ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong vài năm qua và đang hướng tới một cấu trúc hợp tác dựa trên chức năng. Điều này có thể mang lại lợi ích trong việc đạt được sự tiến bộ trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống. □

Observer Research Foundation, có trụ sở tại New Delhi, Ấn Độ, đã công bố báo cáo này lần đầu vào tháng 3 năm 2022. Bài phát biểu đã được biên tập để phù hợp với hình thức của DIỄN ĐÀN. Xem toàn bộ báo cáo gốc tại <https://www.orfonline.org/research/strengthening-partnerships-to-counter-non-traditional-security-threats-in-the-indo-pacific/>.

CHIẾN TRANH VI MẠCH

Đài Loan đưa ra
các biện pháp để
cản trở các cuộc tấn
công kinh tế của
Trung Quốc vào các
ngành công nghiệp
của mình





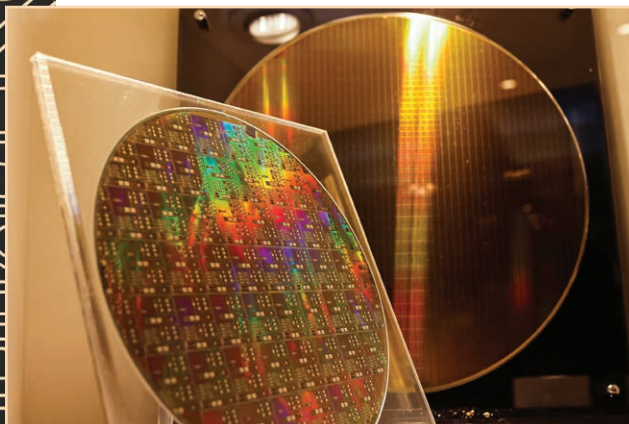
MINH HỌA CỦA ĐIỆN ĐÀN

BÀI VÀ ẢNH CỦA REUTERS

Một quan chức cấp cao tại Cục Điều tra của Đài Loan cho biết vào tháng 4 năm 2022, những người truy bắt gián điệp của hòn đảo này đã tiến hành điều tra khoảng 100 công ty Trung Quốc bị nghi ngờ mời chào các kỹ sư bán dẫn và những chuyên viên tài năng khác trong công nghệ một cách bất hợp pháp.

Con số này chưa kể đến bảy công ty bị truy tố kể từ đầu năm 2021 và bao gồm 27 công ty đã bị lực soát hoặc chủ sở hữu của công ty đã bị cơ quan này triệu tập để thẩm vấn.

Đài Loan là tâm điểm về công nghệ và là nơi sản xuất phần lớn các vi mạch cho thế giới. Vi mạch được sử dụng trong mọi thứ từ máy bay chiến đấu đến điện thoại di động, và chính phủ ở đây từ lâu đã lo lắng về những cố gắng của Trung Quốc nhằm sao chép thành công đó, bao gồm thông qua gián điệp kinh tế, thâu tóm nguồn nhân lực tài năng và các phương pháp khác. Hàn Quốc, đối thủ cạnh tranh gần nhất của Đài Loan, kiểm soát khoảng 17% thị trường.



Viện Nghiên cứu Thiết bị Bán dẫn Đài Loan trưng bày hai con chip tại cơ sở ở Hsinchu.

Là quê hương của tập đoàn khổng lồ trong ngành công nghiệp TSMC và chiếm 92% năng suất sản xuất thiết bị bán dẫn tiên tiến nhất thế giới, Đài Loan sản xuất chip nhỏ nhất và nhanh nhất và sở hữu điều mà Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) cần — chuyên môn về chip.

Cho đến nay, ngành công nghiệp vi mạch xuất chúng của hòn đảo này đã đóng vai trò như một lá chắn quốc phòng. Các nhà phân tích cho biết, bởi vì ngành công nghiệp bán dẫn đóng vai trò thiết yếu đối với nền kinh tế của Trung Quốc, nên Đài Loan đã tính toán rằng các hành động quân sự mà sẽ gây nguy hiểm cho các nhà máy sản xuất sẽ chỉ được thực hiện khi không còn cách nào khác.

Tình trạng thiếu hụt chip toàn cầu và mục tiêu mà Bắc Kinh tự đặt ra về khả năng tự chủ trong công nghệ chip tiên tiến — được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình thúc giục mạnh mẽ hơn sau một cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ — đã làm cuộc cạnh tranh về nhân sự kỹ thuật giỏi càng gắt gao hơn và gia tăng rủi ro cho Đài Loan.

Vào tháng 12 năm 2020, Đài Loan đã phản ứng bằng cách thiết lập một lực lượng đặc nhiệm trong Cục Điều tra của Bộ Tư pháp, tổ chức bất gián điệp chính của họ, để giải quyết nạn mồi chài.

Các vụ việc tiến hành lục soát hoặc thẩm vấn chỉ là “đỉnh của tảng băng chìm”, quan chức cấp cao của Cục cho biết, yêu cầu được giấu tên để các cuộc điều tra không bị cản trở.

Cục Điều tra cho biết những lời bình luận của quan chức này đại diện cho quan điểm của họ.

CÙNG CỐ QUYẾT TÂM

Áp lực quân sự gia tăng từ Trung Quốc, nơi tuyên bố Đài Loan tự quản là lãnh thổ của mình, đã củng cố quyết tâm của Đài Bắc trong việc bảo vệ ưu thế về vi mạch của mình.

Sự hung hăng của Trung Quốc cũng đã làm các quốc gia lo ngại rằng việc Trung Quốc chiếm lĩnh ngành công nghiệp của Đài Loan có thể dẫn đến một cuộc xung đột rộng hơn xét đến sự phụ thuộc của Hoa Kỳ vào chip. Các phản ứng đa phương và những nỗ lực toàn cầu để xây dựng khả năng phục hồi cho chuỗi cung ứng cũng có thể giúp bảo vệ ngành công nghiệp vi mạch của Đài Loan, theo một nghiên cứu vào tháng 1 năm 2022 của Trung tâm vì An ninh Mới của Hoa Kỳ.

Vào tháng 2 năm 2022, chính phủ Đài Loan đã đề xuất một đạo luật để ngăn chặn Trung Quốc đánh cắp công nghệ chip của mình trong bối cảnh có lo ngại gia tăng rằng Bắc Kinh đang tăng cường hoạt động gián điệp kinh tế.

Nội các của Đài Loan đã đề xuất các quy định mới về tội gián điệp kinh tế theo luật an ninh quốc gia, đưa ra hình phạt lên đến 12 năm tù nếu làm lộ công nghệ cốt lõi cho Trung Quốc hoặc “các thể lực thù địch nước ngoài”.

Lấy công nghệ chế tạo chip 2 nanomet tiên tiến nhất của TSMC làm ví dụ, người phát ngôn của Nội các Lo Ping-cheng cho biết công nghệ như vậy có thể được coi là sống còn đối với an ninh của Đài Loan theo luật mới, và do đó cần phải có thêm biện pháp bảo vệ ngoài các luật hiện hành về bí mật thương mại.

“Mọi người đều biết rằng TSMC ... có những công nghệ hàng đầu thế giới”, ông Lo nói. “Nếu công nghệ của họ bị đánh cắp, sẽ có một tác động đáng kể”.

Ông Lo cho biết thêm, một tòa án dành riêng cho hoạt động gián điệp kinh tế sẽ được thành lập để đẩy nhanh tiến độ xét xử.

Chính phủ cũng đã đề xuất thắt chặt luật pháp để ngăn chặn các công ty Trung Quốc chiêu mộ bất hợp pháp nhân tài của Đài Loan thông qua các công ty được thành lập tại một quốc gia thứ ba. Quốc hội Đài Loan phải thông qua các nội dung sửa đổi trước khi chúng trở thành luật.

Chính quyền Đài Loan đã tăng cường biện pháp trừng phạt đối với tiền đầu tư của Trung Quốc vào Đài Loan thông qua các phương pháp bất hợp pháp. Chính phủ cho biết số tiền đó đã dẫn đến nhiều vụ gián điệp công nghiệp trong những năm gần đây.

“Tình trạng xâm nhập vào các ngành công nghiệp của Đài Loan từ chuỗi cung ứng đồ đang ngày càng trở nên nghiêm trọng trong những năm gần đây”, Thủ tướng Đài Loan Su Tseng-chang phát

biểu trong một thông cáo, đề cập đến các nhà cung cấp công nghệ Trung Quốc. “Họ đã ăn cắp các tài năng công nghệ cao của quốc gia chúng ta và đánh cắp các công nghệ cốt lõi và chủ chốt của quốc gia này”.

Vào tháng 3 năm 2022, Cục Điều tra đã tiến hành chiến dịch lớn nhất cho đến nay, một cuộc lục soát tám công ty nhằm chống lại những gì họ gọi là “các hoạt động bất hợp pháp của Đảng Cộng sản Trung Quốc về mồi chài nhân tài và đánh cắp bí mật.”

NHỮNG MẢNH KHÓE ĐƯỢC SỬ DỤNG

Về bản chất, việc các công ty Trung Quốc thuê kỹ sư Đài Loan không phải là bất hợp pháp. Tuy nhiên, luật pháp Đài Loan cấm tiền đầu tư của Trung Quốc vào một số phần của chuỗi cung ứng thiết bị bán dẫn, bao gồm cả khâu thiết kế chip, và bắt buộc phải đánh giá các lĩnh vực như đóng gói chip, khiến các công ty chip Trung Quốc gặp khó

khăn trong việc hoạt động trên đảo một cách hợp pháp.

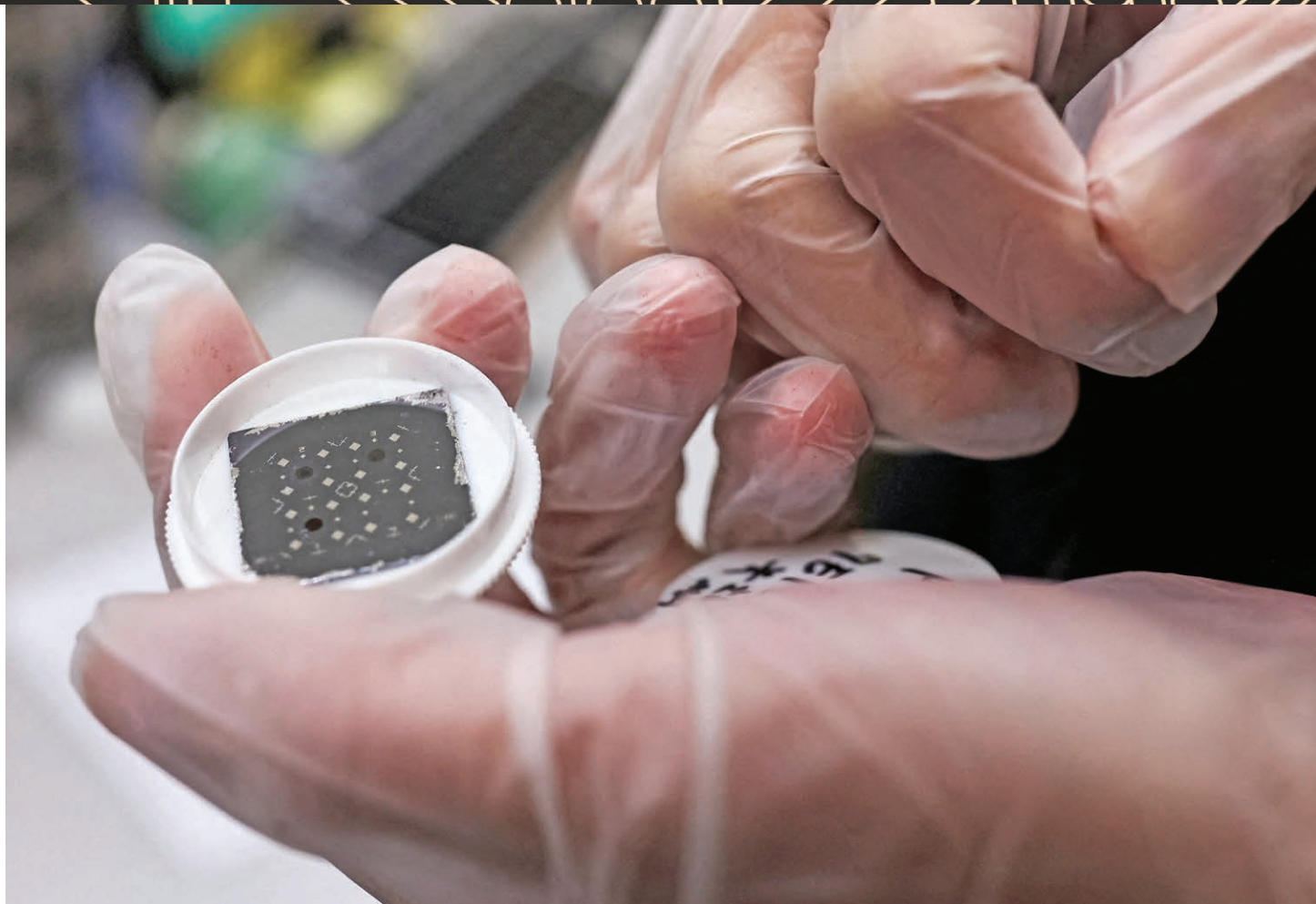
Các kỹ sư Đài Loan có thể đến Trung Quốc, nhưng nhiều người thích chất lượng cuộc sống trên đảo hơn, đặc biệt là trong thời gian các hạn chế về COVID-19 khiến việc đi lại khó khăn hơn.

Theo một quan chức cấp cao và một đồng nghiệp, một vụ việc đang được điều tra liên quan đến một công ty mạo danh là một công ty phân tích dữ liệu của Đài Loan, nhưng các nhà chức trách cho rằng đây là một nhánh của một công ty chip có trụ sở tại Thượng Hải đang gửi bản thiết kế chip sang Trung Quốc.

Vào giữa tháng 3 năm 2022, sau gần một năm theo dõi, Cục Điều tra đã triệu tập chủ sở hữu của công ty này để thẩm vấn. Các quan chức đã từ chối nêu tên công ty vì họ chưa đưa ra lời buộc tội.



Một điện thoại thông minh hiển thị logo TSMC.



Một kỹ sư chuẩn bị thử nghiệm một con chip tại Viện Nghiên cứu Thiết bị Bán dẫn Đài Loan.

Các chiến thuật khác được sử dụng bao gồm việc mở công ty ở những nơi có luật thuế lỏng lẻo như Quần đảo Cayman, gây khó khăn cho việc xác định khoản đầu tư từ Trung Quốc.

Starblaze Technology có trụ sở tại Bắc Kinh, một công ty thiết kế mạch tích hợp, đã bị cáo buộc về việc điều hành một trung tâm nghiên cứu và phát triển tại trung tâm công nghệ Hsinchu của Đài Loan mà không có sự phê duyệt. Theo các tài liệu của tòa án, công ty này bị cáo buộc đã thực hiện các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua Zoom và sử dụng một công ty của Hồng Kông để trả lương và bảo hiểm.

Tongfu Microelectronics, một công ty liên kết với nhà nước Trung Quốc, bị cáo buộc về việc có một văn phòng bất hợp pháp, trong đó lương của nhân viên được trả bằng đô la Mỹ thông qua các tài khoản ở nước ngoài được chuyển qua một công ty con có trụ sở tại Hồng Kông. Các bị cáo bị tuyên án vào tháng 1 năm 2022.

NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC MỜI CHÀO NHIỀU NHẤT

Bà Lucy Chen, phó chủ tịch của Isaiah Research có trụ sở tại Đài Bắc, cho biết trong năm 2021, các công ty chip Trung

Quốc đã đến mời chào với mức lương cao gấp hai đến ba lần so với mức lương ở địa phương. Trong số các nhân viên được săn lùng nhiều nhất có các chuyên viên thiết kế mạch tích hợp, những người có thể làm việc từ xa.

Mặc dù khó cạnh tranh về lương, nhưng các công ty địa phương hướng đến việc phát triển nghề nghiệp dài hạn và những quyền lợi tại chỗ như trường mầm non, cơ sở mát-xa và phòng tập thể dục, một giám đốc điều hành của công ty chip Hsinchu cho biết.

Những người chấp nhận những lời mời chào có nguy cơ sẽ không tìm được việc làm sau này tại các công ty công nghệ Đài Loan và bị người dân quở trách. Một số giám đốc điều hành cấp cao của TSMC chuyển sang làm việc cho SMIC ở Trung Quốc đã bị gắn mác là những kẻ phản quốc trên các phương tiện truyền thông Đài Loan.

Các cơ quan chức năng đang làm việc để tăng mức phạt đối với hành vi chiêu mộ trái phép. Mức án tù tối đa dự kiến sẽ tăng gấp ba lên ba năm, với mức tiền phạt cao nhất tăng từ 129 triệu đồng (5.200 đô la Mỹ) lên đến 13 tỷ đồng (520.525 đô la Mỹ). □

Nhân viên của DIỄN ĐÀN đã đóng góp vào bài viết này.

CỬA HÀNG MÌ ĂN LIỀN

CỬA HÀNG THÁI CUNG CẤP
TOUR ẨM THỰC VỀ
MÓN ĂN BÌNH DÂN Ở ẤN ĐỘ
DƯƠNG-THÁI BÌNH DƯƠNG

BÀI VÀ ẢNH CỦA REUTERS

Ở Thái Lan, một quốc gia nổi tiếng về ẩm thực thơm ngon, cay nồng và đồ ăn đường phố, mì ăn liền dường như khó có thể trở thành một món ăn được ưa chuộng.

Nhưng đối với thanh thiếu niên như Ratchadaporn Krongngam, một cửa hàng dự trữ hơn 70 loại mì ăn liền từ khắp khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương — và cho phép bạn nấu và ăn chúng ngay lập tức — là một trải nghiệm đáng để thưởng thức.

Kể từ khi Good Noodle khai trương tại một trung tâm thương mại ở Bangkok vào tháng 10 năm 2021, đã có hàng ngàn khách hàng trẻ tuổi tìm đến những kệ hàng màu cam rực rỡ xếp các loại mì từ khắp nơi trong khu vực, bao gồm Trung Quốc, Hồng Kông, Indonesia, Hàn Quốc và Đài Loan.

“Đây là lần thứ ba tôi đến đây,” Ratchadaporn, 18 tuổi, cho biết. “Tôi thích chỗ này vì tôi muốn thử các loại mì ăn liền mới và khác biệt vì tôi muốn biết tất cả các loại mì có hương vị như thế nào.”

Khách hàng thường ăn ngay tại cửa hàng, nơi họ có thể tự nấu bữa ăn chỉ mất ba phút của mình, với chi phí trong khoảng từ 6 đến 250 baht (US \$0,18 đến US \$7,46).

Sirayakorn Charoenthat, 18 tuổi, cho biết giá cả ở đây vừa túi tiền sinh viên so với ăn uống tại nhà hàng.

Mì ăn liền rất được ưa chuộng ở một số quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương vì hương vị, tính linh hoạt, sự tiện lợi và giá rẻ, mặc dù các chuyên gia y tế cảnh báo không nên tiêu thụ quá nhiều thực phẩm được chế biến qua nhiều giai đoạn này vì nó thiếu các chất dinh dưỡng quan trọng.

Giám đốc điều hành của Good Noodle, ông Ungkool Wongkolthoot, cho biết ông đã lục tìm trong các cửa hàng tiện lợi và siêu thị ở Bangkok trong thời gian đại dịch COVID-19 để gom tất cả các loại mì ăn liền khác nhau. Ông thu thập được tổng số hơn 350 loại.

Từ điều này, ông đã nhìn thấy một cơ hội kinh doanh.

Ông nói: “Tôi muốn mang đến cho khách hàng trải nghiệm ngay lập tức với món mì”. “Không chỉ mua mì từ các cửa hàng tiện lợi hoặc siêu thị khác, sau đó bỏ mặc chúng ở nhà.”





Một sinh viên nhìn ngắm các loại mì đa dạng từ khắp khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tại cửa hàng Good Noodle. Cửa hàng này khai trương trong một trung tâm mua sắm ở Bangkok vào tháng 10 năm 2021.

Triển vọng và những Khả năng

Mở rộng hợp tác an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

TIẾN SĨ NG ENG HEN/BỘ QUỐC PHÒNG SINGAPORE

Lần gần đây nhất tôi được phát biểu tại Diễn đàn Putrajaya là bốn năm trước. Sẽ không phóng đại khi nói rằng kể từ khi chúng ta gặp nhau bốn năm trước, thế giới đã thay đổi, bị thôi thúc không chỉ bởi một, mà là hai sự kiện mang tính thời đại — COVID và cuộc xâm lược của Nga vào Ukraina. Những thách thức đáng chú ý này đã thử thách khả năng chịu đựng của các thỏa thuận, liên minh và quan hệ đối tác hiện có, hé lộ các lỗ hổng và điểm yếu. Chúng ta nên cùng nhau giải quyết những vấn đề này, vì không một quốc gia nào có thể làm điều đó một mình. Những thách thức xuyên quốc gia khác mà người đồng cấp của tôi ông Seri Hishammuddin Hussein từ Malaysia đã rất đúng khi chỉ ra rằng, sự chú ý đến những vấn đề chẳng hạn như khủng bố, biến đổi khí hậu và thiên tai, có thể đã bớt đi phần nào khi chúng ta đối phó với hai sự kiện này, nhưng chúng cũng có thể gây biến động không kém cho các quốc gia của chúng ta trong tương lai.

COVID và xung đột Ukraina-Nga đã có tác động trên toàn cầu, và vượt xa lĩnh vực an ninh. Có những chủ đề chung từ cả hai sự kiện mà chúng ta có thể rút ra bài học để phát triển hoặc củng cố các sáng kiến hiện có để làm cho các khu vực của chúng ta, hoặc ASEAN [Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á], ít nhất là trở nên kiên cường hơn. Có khá nhiều thách thức, nhưng tôi sẽ tập trung vào ba.

Thứ nhất, sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng. Với COVID, tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đã trải qua cũng như chứng kiến những sự việc xảy ra trong quốc gia mình trong những khoảng thời gian phong tỏa trên toàn quốc, khiến dòng chảy của nguyên liệu thô và thành phẩm bị dừng lại. Tôi chắc chắn rằng điều này đã xảy ra ở rất nhiều, rất nhiều các quốc gia khác. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu và những mặt hàng chủ lực, phụ tùng điện tử, chẳng hạn như thiết bị bán dẫn và thậm chí cả vật tư y tế quan trọng, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá nhân. Xung đột Ukraina-Nga cũng đã có tác động tương tự. Giá các mặt hàng và nhiên liệu đã tăng lên một cách chóng mặt. Nga là nước xuất khẩu lúa mì hàng đầu thế giới, và khi cộng với Ukraina, “giò bánh mì của châu Âu”, chiếm

gần một phần ba lượng lúa mì xuất khẩu của thế giới. Nga cũng cung cấp khoảng 40% khí đốt tự nhiên cho châu Âu và khoảng một phần tư lượng dầu thô nhập khẩu của Liên minh châu Âu.

Trên bình diện tổng hợp, ASEAN là một nhóm xuất khẩu ròng các sản phẩm nông nghiệp. Chúng ta nên khám phá các cơ chế để tập hợp các nguồn lực nhằm xây dựng khả năng phục hồi và giảm thiểu sự gián đoạn trong khu vực của chúng ta trong thời kỳ khủng hoảng. ASEAN đã cam kết với tuyên bố chung của các bộ trưởng về nông nghiệp và lâm nghiệp vào năm 2020 để đảm bảo an ninh lương thực, an toàn thực phẩm và dinh dưỡng trong khu vực trong đại dịch COVID và cũng thông qua Quỹ Ứng phó với COVID-19 của ASEAN, quỹ này giúp các quốc gia thành viên mua sắm vật tư và thiết bị y tế cần thiết để chống lại đại dịch. ASEAN cũng đang làm việc để áp dụng miễn trừ thuế quan cho một danh sách các hàng hóa thiết yếu, và thậm chí mở rộng danh sách này để bao gồm các mặt hàng thực phẩm chủ lực và các sản phẩm liên quan đến vắc-xin. Đây là những sáng kiến hay, nhưng chúng ta cần làm nhiều hơn nữa.

Thách thức thứ hai mà chúng ta phải đối mặt là sự cạnh tranh về địa chính trị và các liên minh. Trong một thế giới hoàn hảo, cuộc chiến chống COVID của chúng ta, vốn là một thách thức về sức khỏe cộng đồng, lẽ ra phải là một thách thức chung, bất kể tư tưởng chính trị hay đảng phái chính trị, các nền kinh tế đã phát triển hay đang hình thành. Tất cả chúng ta đều biết chúng ta không sống trong một thế giới hoàn hảo, nhưng ngay cả như vậy, các tổ chức đa phương phải đối mặt với những khó khăn trong việc xây dựng hành động phối hợp trong một thế giới phân cực. Ngay cả việc phân phối và lựa chọn vắc-xin cũng có thể bị chính trị hóa và dẫn đến sự khác biệt rõ ràng trong việc lựa chọn vắc-xin, phân phối và chấp nhận, chăm sóc y tế, mức độ đầy đủ của oxy và các sản phẩm y tế. Xung đột Ukraina-Nga còn tiếp diễn khiến các nỗ lực liên quan đến biến đổi khí hậu gặp rủi ro, chẳng hạn như giảm phát thải carbon và công tác phát triển các doanh nghiệp xanh và cấp vốn, các

“Hai sự kiện mang tính thời đại đã thay đổi thế giới kể từ lần chúng ta gặp nhau gần đây nhất. Những khiếm khuyết và thiếu sót đã được phơi bày, và chúng ta phải hành động cùng nhau để khắc phục chúng nhằm đảm bảo rằng hòa bình, ổn định và tiến bộ sẽ tiếp tục trong và ngoài khu vực của chúng ta.”

– Bộ trưởng Quốc phòng Singapore Tiến sĩ Ng Eng Hen,
phát biểu tại Diễn đàn Putrajaya vào tháng 3 năm 2022



Một chiếc trực thăng Chinook của Không quân Singapore bay phía trên tàu RSS Steadfast của Hải quân Singapore, phía dưới ảnh, và tàu HMAS Canberra của Hải quân Hoàng gia Úc trong lễ kỷ niệm 50 năm Hiệp định Phòng thủ Năm Cường quốc — gồm Úc, Malaysia, New Zealand, Singapore và Vương quốc Anh. AFP/GETTY IMAGES



nỗ lực liên quan đến an ninh mạng, xây dựng nền kinh tế kỹ thuật số và nâng cao các chuẩn mực kỹ thuật số. Tất cả những điều này sẽ khó có thể được đưa vào ưu tiên của thế giới khi những cuộc ganh đua trở nên gay gắt.

Thách thức thứ ba là sự trở lại hoặc trở nên trầm trọng hơn của các mối đe dọa hiện có. Tôi muốn đề cập đến vấn đề khủng bố và tấn công mạng. Bất chấp các lệnh hạn chế di chuyển do COVID, các nhóm khủng bố vẫn liên tục tổ chức, kích động và tiến hành các cuộc tấn công, bao gồm cả trong khu vực của chúng ta. Các nhóm khủng bố toàn cầu như ISIS [Nhà nước Hồi giáo Iraq và Syria] và al-Qaida đã cho thấy chúng có khả năng chống chịu và thích nghi tốt. Chúng đã liên tục thay đổi những chiến lược chiêu mộ và cực đoan hóa và đang khai thác không gian mạng để đạt được những kết quả chúng muốn. Với việc gỡ bỏ các quy định hạn chế đi lại do COVID, chúng ta sẽ thấy sự gia tăng trong hoạt động khủng bố.

Đối với các mối đe dọa từ không gian mạng, cả COVID và xung đột Ukraina-Nga đều cho thấy tác động mà thông tin sai lệch gây ra đối với thế giới vật lý. Với COVID, các thuyết âm mưu và phong trào chống vắc-xin đã gây ra sự hoảng loạn quá mức, chia rẽ người dân và chính phủ của họ, và làm suy yếu các nỗ lực về y tế công cộng trên toàn cầu.

Cơ sở hạ tầng quan trọng có thể bị ảnh hưởng thông qua không gian kỹ thuật số. Tháng 5 năm ngoái [2021], một cuộc tấn công mã độc tống tiền vào một hệ thống đường ống dẫn

dầu lớn của Hoa Kỳ, Đường ống Thuộc địa, đã làm tắc nghẽn đường đi của sản phẩm ở Bờ Đông Hoa Kỳ. Vào tháng 10 [năm 2021], đã có một cuộc tấn công mạng vào hệ thống nhiên liệu của Iran. Gần đây, các cuộc tấn công mạng đã ảnh hưởng đến các chuyến chở dầu từ các nhà ga ở Bỉ và Đức. Những sự cố này là những ví dụ rõ ràng về sự phân tách sai lầm giữa thế giới ảo và thế giới thực.

Cả các tác nhân nhà nước và phi nhà nước đều đã nhận ra sức mạnh của không gian kỹ thuật số, và các mối đe dọa bắt nguồn từ miền này chỉ có thể tăng lên.

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC CHO HỢP TÁC AN NINH

ASEAN có thể đồng tâm hiệp lực để giải quyết những thách thức này, dựa trên các nguyên tắc quốc tế mà từng quốc gia có thể nhất trí. Cho phép tôi điểm qua ba lĩnh vực chính.

Đầu tiên, chúng ta phải giữ vững vị thế của chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia. Trong trường hợp có tranh chấp, chúng ta phải phản bác hành vi gây hấn cưỡng ép và bất hợp pháp của bất kỳ quốc gia nào, và thay vào đó theo đuổi việc giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình. Ở đây, chúng tôi có những ví dụ điển hình, bao gồm trong các tranh chấp giữa Malaysia và Indonesia về Sipadan và Ligitan, giữa Malaysia và Singapore về Pedra Branca, Middle Rocks và South Ledge, cũng như việc Singapore thu hồi đất ở trong và xung quanh eo biển Johor, nơi những tranh chấp này đã



Các binh sĩ từ Singapore, Thái Lan và Hoa Kỳ đã rải bê tông cho một trường học ở tỉnh Phitsanulok của Thái Lan trong cuộc tập trận Cobra Gold.
HÀ SĨ QUAN JULIO RIVERA/HẢI QUÂN HOA KỲ

được giải quyết một cách hòa bình và dựa trên luật pháp hoặc thông lệ quốc tế được chấp nhận.

Thứ hai, tuy rằng mỗi quốc gia phải có khả năng đưa ra quyết định dựa trên lợi ích của riêng mình, có các cơ chế chung để giải quyết những thách thức xuyên quốc gia và tham gia vào các biện pháp xây dựng lòng tin để giảm căng thẳng và giảm thiểu hậu quả bất lợi. Một lần nữa, chúng ta có những ví dụ tích cực về sự hợp tác trong khu vực của mình — Malaysia và Singapore là một phần trong Đội Tuần tra Eo biển Malacca mà đã bắt đầu hoạt động vào năm 2004, và Malaysia cũng tham gia Thỏa thuận Hợp tác Ba bên ở vùng biển Sulu-Celebes, được thiết lập vào năm 2017, để giải quyết các mối đe dọa như khủng bố và cướp biển. Chúng ta có các sáng kiến để xây dựng lòng tin như Quy tắc Ứng Xử cho các Vụ Va chạm Bất ngờ trên Biển, mà tất cả 18 hải quân trong Cuộc họp Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN Mở rộng (ADMM-Plus) đã thực hành, cùng với Hướng dẫn cho các Vụ Va chạm Quân sự trên Không. Chúng ta nên sử dụng các khuôn khổ hợp tác tương tự để giải quyết những thách thức xuyên quốc gia, bao gồm sự gián đoạn chuỗi cung ứng của các mặt hàng thiết yếu và kể cả năng lượng.

Thứ ba, trong lĩnh vực an ninh, chúng ta phải tăng cường đối thoại và hợp tác, xây dựng lòng tin và tăng cường hiểu biết thông qua các nền tảng đã được thiết lập. ADMM và ADMM-Mở rộng — bao gồm 18 quốc gia mà chiếm gần

90% lực lượng quân sự trên thế giới — hiện là thỏa thuận không chính thức về vấn đề an ninh của châu Á. Chúng ta cũng có các Hiệp định Phòng thủ Năm Cường quốc giữa Úc, Malaysia, New Zealand, Singapore và Vương quốc Anh. Chúng ta hợp tác thông qua các sáng kiến bao gồm Trung tâm Xuất sắc về Thông tin và An ninh Mạng ADMM, Mạng Phòng thủ Mạng ASEAN và Cơ sở Thông tin Chống Khủng bố. Các nền tảng đa phương này tạo điều kiện cho hoạt động chia sẻ thông tin, củng cố lòng tin giữa các lực lượng quân sự và tăng cường sự hợp tác trong khu vực để đạt được các mục tiêu chung của chúng ta và giảm thiểu các mối đe dọa chung.

Bằng cách tăng cường khả năng chống chịu và ứng phó trong ASEAN, và bởi ASEAN, trước những thách thức này, chúng ta sẽ bồi đắp uy tín lớn hơn cho vai trò trung tâm của ASEAN.

Hai sự kiện mang tính thời đại đã thay đổi thế giới kể từ lần chúng ta gặp nhau gần đây nhất. Những khiếm khuyết và thiếu sót đã được phơi bày, và chúng ta phải hành động cùng nhau để khắc phục chúng nhằm đảm bảo rằng hòa bình, ổn định và tiến bộ sẽ tiếp tục trong và ngoài khu vực của chúng ta. □

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Singapore Tiến sĩ Ng Eng Hen đã có bài phát biểu này vào ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Diễn đàn Putrajaya lần thứ sáu ở Malaysia, được tổ chức bởi Viện Quốc phòng và An ninh Malaysia để quy tụ các bộ trưởng quốc phòng, quan chức và học giả để thảo luận về các vấn đề quốc phòng và an ninh. Bài phát biểu đã được biên tập để phù hợp với hình thức của DIỄN ĐÀN.

Hàn Quốc bắn thử TÊN LỬA VŨ TRỤ ĐẦU TIÊN DÙNG NHIÊN LIỆU RẮN

REUTERS

Quân đội Hàn Quốc cho biết họ đã thử nghiệm thành công lần đầu tiên một tên lửa vũ trụ dùng nhiên liệu rắn vào cuối tháng 3 năm 2022, một bước mà họ cho biết sẽ giúp họ sau này phóng một loạt các vệ tinh để giám sát tốt hơn những mối đe dọa như Bắc Triều Tiên.

Vụ phóng là vụ thử đầu tiên thuộc loại này kể từ khi Hàn Quốc và Hoa Kỳ nhất trí vào năm 2021 về việc chấm dứt những hạn chế đã tồn tại trong nhiều thập kỷ đối với việc phát triển tên lửa và tên lửa đạn đạo của Hàn Quốc, và vụ thử này diễn ra chưa đầy một tuần sau khi Bắc Triều Tiên tiến hành vụ thử tên lửa cao nhất từ trước đến nay của nước này.

“Sự thành công của vụ phóng thử thiết bị phóng lên không gian vũ trụ được đẩy bằng chất rắn này là một cột mốc quan trọng trong việc tăng cường sức mạnh phòng thủ của lĩnh vực giám sát và trinh sát độc lập trên không gian vũ trụ của quân đội chúng tôi vào một thời điểm sống còn”, Bộ Quốc phòng Hàn Quốc cho biết trong một thông cáo, đề cập đến việc Bắc Triều Tiên thử nghiệm một tên lửa đạn đạo liên lục địa một tuần trước đó.

Bộ trưởng Quốc phòng Hàn Quốc khi đó là ông Suh Wook đã quan sát vụ phóng tên lửa, được phát triển với “công nghệ thuần Hàn Quốc,” thông cáo cho biết.

Các quan chức cho biết, vào tháng 6 năm 2022, Hàn Quốc đã tiến hành vụ phóng vệ tinh thành công đầu tiên bằng một tên lửa được phát triển trong nước.

Bộ Khoa học cho biết tên lửa Nuri ba giai đoạn đặt một vệ tinh hoạt động, được thiết kế để xác minh hiệu suất của tên lửa, ở độ cao mục tiêu là 700 kilomet sau khi cất cánh từ Trung tâm Vũ trụ Naro của Hàn Quốc.

Bộ Quốc phòng cho biết, trái ngược với thiết kế sử dụng nhiên liệu lỏng của Nuri, một tên lửa sử dụng nhiên liệu rắn như tên lửa được thử nghiệm vào ngày 30 tháng 3 năm 2022, sẽ đơn giản hơn, quá trình phát triển và sản xuất ít tốn kém hơn, có thể phóng nhanh hơn.

Thử nghiệm vào tháng 3 đã xác

minh động cơ lớn sử dụng nhiên liệu rắn, phân tách phần phụ, phân tách giai đoạn và công nghệ kiểm soát độ cao giai đoạn trên. Đây đều là các công nghệ thiết yếu cho các thiết bị phóng lên vũ trụ, thông cáo cho biết thêm.

Bộ Quốc phòng cho biết họ có kế hoạch sử dụng tên lửa để đưa một vệ tinh nhỏ hoặc một số vệ tinh siêu nhỏ vào quỹ đạo Trái đất thấp và sau đó chuyển giao một số công nghệ cho khu vực tư nhân để giúp phục hồi ngành công nghiệp vũ trụ trong nước.



BỘ QUỐC PHÒNG HÀN QUỐC/THE ASSOCIATED PRESS

CHUYẾN TUẦN TRA ĐÔNG NGHỆT



THE ASSOCIATED PRESS

Một đội nữ thuộc Lực lượng An ninh Biên giới Ấn Độ thể hiện kỹ năng lái xe máy trong các buổi diễn tập diễu hành nhân Ngày Cộng hòa ở New Delhi vào tháng 1 năm 2022.

THÔNG TIN TRONG NGÀNH. PHONG PHÚ VÀ LÔI CUỐN. TRỰC TUYẾN.

www.ipdefenseforum.com

ĐIỂN ĐÀN Quốc phòng khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương được cung cấp MIỄN PHÍ cho các quân nhân và chuyên viên an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

ĐĂNG KÝ NHẬN TẠP CHÍ MIỄN PHÍ

ĐỂ ĐĂNG KÝ NHẬN TẠP CHÍ MIỄN PHÍ:

www.ipdefenseforum.com/subscribe

Gửi thư đến: IPD FORUM Program Manager
HQ USINDOPACOM, Box 64013
Camp H.M. Smith, HI
96861-4013 USA

VUI LÒNG NÊU RÕ:

- ▶ Tên
- ▶ Nghề nghiệp
- ▶ Chức vụ hoặc cấp bậc
- ▶ Địa chỉ bưu chính
- ▶ Địa chỉ email

**HÃY THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN
FACEBOOK, TWITTER, INSTAGRAM,
WHATSAPP: @IPDEFENSEFORUM VÀ
LINE: @330WUYNT**



Không phải tất cả các nền tảng đều hoạt động ở mọi địa điểm.

**TẢI
ỨNG DỤNG CỦA
CHÚNG TÔI!**



**ĐÃ CÓ
BẰNG
11
NGÔN NGỮ!**

**NỘI DUNG
MỚI
ĐƯỢC ĐĂNG LÊN
MỖI NGÀY!**

